

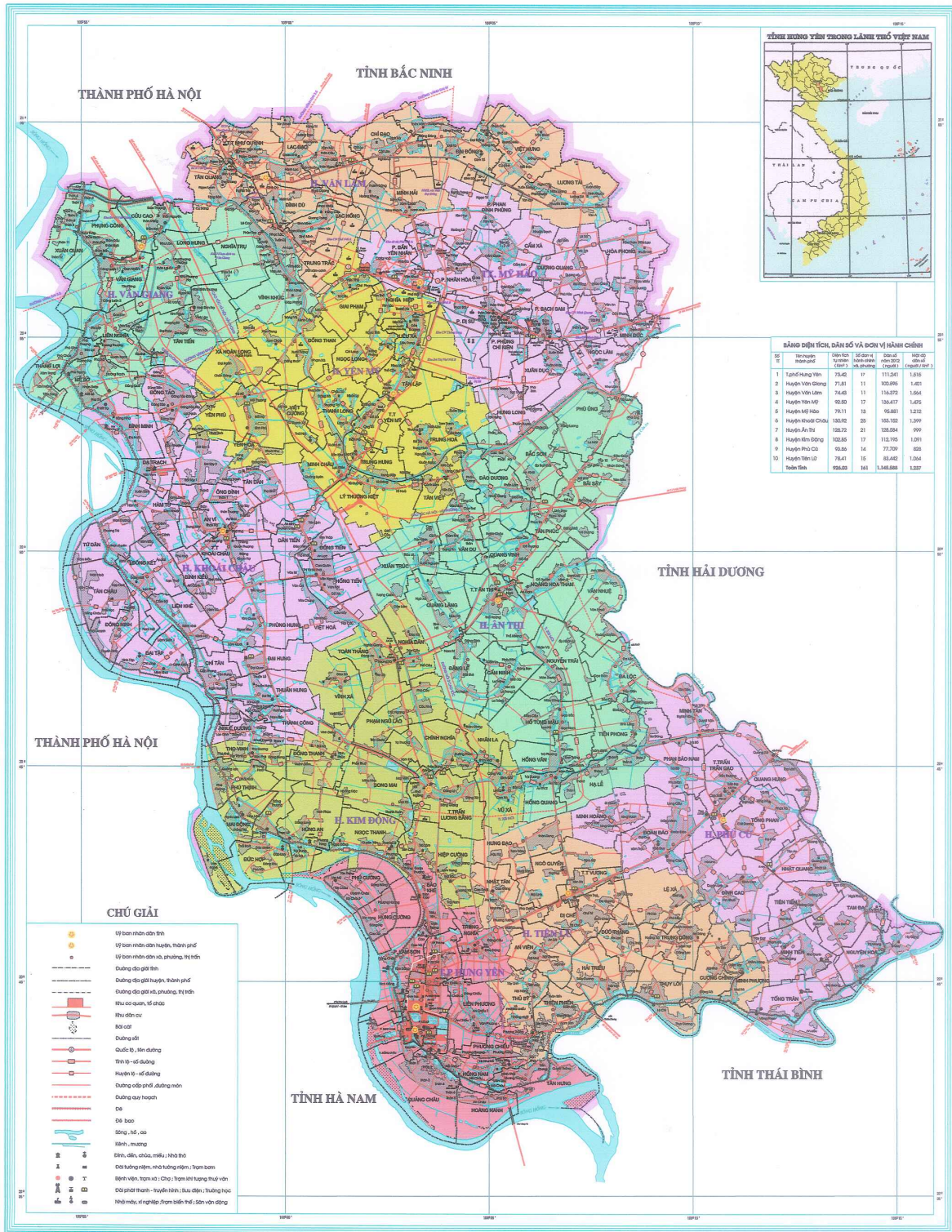
**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY HƯNG YÊN**



**ĐỊA CHỈ ĐỎ**  
**CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN**  
**TỈNH HƯNG YÊN**

**HƯNG YÊN, THÁNG 11 NĂM 2021**

# BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH HƯNG YÊN



## LỜI GIỚI THIỆU

**H**ung Yên là vùng đất có bề dày truyền thống yêu nước và cách mạng. Trải qua các thời kỳ đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhất là từ khi có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, cùng với cả nước, nhân dân Hưng Yên đã kiên trì, bền bỉ đấu tranh; có những công hiến, đóng góp và cả những hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Trong quá trình đó, trên vùng đất Hưng Yên xuất hiện nhiều nhân vật lịch sử kiên trung, có công lao và tầm ảnh hưởng to lớn tới phong trào cách mạng của tỉnh, của đất nước. Nhiều di tích, địa danh lịch sử đã trở thành căn cứ cách mạng quan trọng, đánh dấu sự lớn mạnh của các phong trào đấu tranh của nhân dân và tổ chức Đảng trên địa bàn tỉnh. Ngày nay, nơi đó trở thành những “địa chỉ đỏ” để giáo dục truyền thống yêu nước, bồi đắp niềm tự hào và ý chí, khát vọng vươn lên cho các thế hệ người dân Hưng Yên, nhất là thế hệ trẻ.

Nhân dịp kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh (1831 - 2021), 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh (1941 - 2021) và 25 năm tái lập tỉnh Hưng Yên (1997 - 2022); thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tiến hành nghiên cứu, biên soạn, phát hành cuốn sách “*Địa chỉ đỏ của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Hưng Yên*”. Cuốn sách giới thiệu 50 “địa chỉ đỏ” trên cơ sở tiếp cận: các di tích đã được xếp hạng, các công trình, địa điểm trực tiếp liên quan đến thân thế, sự nghiệp và hoạt động của các vị cách mạng tiền bối, tướng lĩnh tiêu biểu; vai trò của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ, Tỉnh ủy Hưng Yên và phong trào đấu tranh cách mạng tiêu biểu trên địa bàn tỉnh từ khi có tổ chức Đảng lãnh đạo (năm 1929).

Mặc dù đã nỗ lực trong quá trình nghiên cứu, biên soạn, song khó tránh khỏi hạn chế, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí và bạn đọc để nội dung cuốn sách được hoàn thiện hơn khi tái bản.

Trân trọng giới thiệu!

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY**

## **TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC, CÁCH MẠNG VÀ ĐỊA CHỈ ĐỜ CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN**

1. Trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, vùng đất trung tâm châu thổ sông Hồng có nhiều tên gọi khác nhau, đến năm Minh Mệnh thứ 12 (năm 1831), từ cuộc cải cách hành chính của triều đình nhà Nguyễn, Hưng Yên - một danh xưng gửi gắm ước vọng về vùng đất mãi bình yên, hưng thịnh - chính thức được khai sinh, khởi nguồn cho một trang sử mới, với những thành tựu mới nhờ sự ưu đãi của tự nhiên và sức người vun tạo. Hiện nay, tỉnh Hưng Yên có 8 huyện, 1 thị xã và 1 thành phố; 161 xã, phường, thị trấn với diện tích đất tự nhiên 930.22 km<sup>2</sup>, dân số trên 1,2 triệu người; nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và tam giác tăng trưởng Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh.

Trải qua những biến cố lịch sử và sự thay đổi của tự nhiên, vùng đất Phố Hiến vẫn bảo tồn, giữ gìn và bồi đắp, phát huy những giá trị lịch sử, tinh thần yêu nước, đấu tranh cách mạng và nhiều nét văn hóa đặc sắc, góp phần làm rạng danh quê hương Phố Hiến - Hưng Yên, hòa chung vào dòng chảy lịch sử, văn hóa của dân tộc Việt Nam. Theo thống kê, Hưng Yên hiện còn lưu giữ hệ thống di tích lịch sử - văn hóa phong phú, trải dài theo tiến trình lịch sử từ đời các vua Hùng dựng nước đến thời đại Hồ Chí Minh với trên 1.800 di tích, trong đó 3 di tích, khu di tích Quốc gia đặc biệt; 172 di tích, khu di tích cấp Quốc gia; 257 di tích, cụm di tích cấp tỉnh; 5 bảo vật quốc gia. Đây không chỉ thể hiện sự sinh động, phong phú, đa dạng trong đời sống văn hóa tinh thần của cư dân Phố Hiến mà còn là những di tích văn hóa ẩn chứa nhiều dấu ấn lịch sử - nơi các đoàn quân triều đình phong kiến dừng chân, củng cố nhiệm vụ hậu cần, chiêu mộ binh sĩ, huấn luyện binh lính, chuẩn bị cho những trận đánh đuổi ngoại xâm; nơi các sĩ phu, trí thức yêu nước chọn làm địa điểm hoạt động, dấy lên các phong trào yêu nước, cuộc khởi nghĩa. Đặc biệt, từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, cùng với các di tích, nhiều địa điểm tại các địa phương trong tỉnh trở thành cơ sở để các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ, Tỉnh ủy chỉ đạo gây dựng cơ sở, tổ chức lực lượng và phong trào cách mạng, để cùng với nhân dân cả nước đánh thắng các thế lực xâm lược, bảo vệ nền hòa bình, độc lập dân tộc.

Mỗi địa danh di tích trên vùng đất Phố Hiến xưa - Hưng Yên nay đều gắn liền với những sự kiện, quá trình đấu tranh cách mạng của nhân dân Hưng Yên dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đó thực là “địa chỉ đỏ”, tô thắm truyền thống yêu nước của người dân Hưng Yên, nơi thể hiện sự tri ân với thế hệ đi trước và là điểm đến để giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ hôm nay và mai sau.

2. Ngược dòng lịch sử trên mảnh đất Hưng Yên, một vùng quê không chỉ nổi danh với truyền thống hiếu học, mà còn mang trong mình truyền thống thượng võ, yêu nước nồng nàn, ý chí kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm và xây dựng quê hương, đất nước. Đời Hùng Vương thứ 6, mở đầu trang sử chống xâm lăng là chiến công

của 3 chàng trai làng Thổ Hoàng (huyện Ân Thi), của Hoàng An, làng Phả Lê (huyện Văn Lâm) cùng Phù Đổng Thiên Vương đánh đuổi giặc Ân xâm lược. Tiếp đó là chiến công của các Lạc tướng Đặng Minh Đức, Đặng Chiêu Trung trên đất Nghĩa Trang (huyện Yên Mỹ). Năm 214 trước Công nguyên, quân Tần kéo sang xâm lược, nhân dân địa phương đã sát cánh chiến đấu trong đội quân của Trương Hoàng, Trương Tính (huyện Yên Mỹ), của Nguyễn Bảo (huyện Tiên Lữ), lập nhiều chiến công hiển hách.

Mùa xuân năm 40, cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng chống ách thống trị nhà Đông Hán bùng nổ. Trong đội ngũ tướng lĩnh của cuộc khởi nghĩa có Nguyệt Thai, Nguyệt Độ (huyện Khoái Châu), Lã Văn Át (huyện Văn Giang), Mã Châu, Trần Lữ (thành phố Hưng Yên)... đã góp phần giải phóng Luy Lâu, Chu Diên và hơn 60 thành trì khác. Năm 542, cuộc khởi nghĩa chống ách thống trị của nhà Lương do Lý Bí lãnh đạo đã nhận được sự hưởng ứng của Triệu Túc - thủ lĩnh vùng Chu Diên và con trai là Triệu Quang Phục. Sau khi Lý Bí mất (năm 548), Triệu Quang Phục lên ngôi, đưa quân về Dạ Trạch, xưng là Triệu Việt Vương, đánh cho quân Lương nhiều đòn chí mạng, giành lại độc lập cho dân tộc. Năm 938, nhằm đánh tan mưu đồ của giặc Hán, Ngô Quyền đóng đại bản doanh tại phố Vương (huyện Tiên Lữ) chuẩn bị cho trận thủy chiến trên sông Bạch Đằng. Trận chiến này đã nhận được sự phối hợp tác chiến của Tướng quân Phạm Bạch Hổ và sự giúp đỡ của nhân dân địa phương huyện Tiên Lữ. Đến giữa thế kỷ X, nhà Tống cùng với quân Chiêm Thành mang quân đánh chiếm nước ta, nhân dân Hưng Yên đã có công chặn đánh quân Chiêm Thành ngay ở cửa ngõ Thăng Long.

Trong ba lần kháng chiến chống quân Nguyên - Mông, vùng đất Hưng Yên trở thành hậu cứ quan trọng của nhà Trần. Địa danh Xích Đằng với trận chiến Đông Bộ Đầu; Tướng quân Phạm Ngũ Lão (huyện Ân Thi) bảo vệ vẹn toàn hoàng tộc nhà Trần trên sông Hoàng Giang<sup>1</sup>, Trần Bình Trọng với trận chiến trên bãi Thiên Mạc (huyện Khoái Châu); phòng tuyến ở Thiên Mạc, Hàm Tử, Đông Kết, Tây Kết chặn địch giúp vua Trần rút lui an toàn về sông Hoàng Giang đã đi vào lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam. Đến đầu thế kỷ XV, những tên tuổi như Nguyễn Tổng Biệt, Nguyễn Tuân gắn với cuộc khởi nghĩa ở Đông Kết...; đào nương Đào Thị Huệ dùng mưu giết giặc; Bùi Di, Lưu Nhân Chú, Doãn Nỗ cùng cánh quân của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn tiến đánh phủ Kiến Xương và Vĩnh Động (huyện Kim Động) - nơi Lê Lợi tiến hành duyệt binh để biểu dương lực lượng đã trở thành cái tên bất hủ trong cuộc kháng chiến chống quân Minh.

Năm 1883, thực dân Pháp đánh chiếm thành Hưng Yên lần thứ hai. Nhân dân Hưng Yên lại đồng lòng nổi dậy chống giặc ngoại xâm. Đó là các ông “Chánh Tính An Vĩ, lãnh Điền Phù Sa, quyền Tha làng Mìn, lãnh Túc Đa Hòa”, những người đã cùng Đổng Quế làm lễ tế cờ “Bình Tây phạt tội”, phát động khởi nghĩa chống Pháp tại đình làng Bình Dân

---

<sup>1</sup> Tên đoạn sông Hồng chảy qua thành phố Hưng Yên

(huyện Khoái Châu), được nhân dân kính trọng và cảm phục. Sau khi Đồng Quế qua đời, Nguyễn Thiện Thuật - người con quê hương Xuân Dục, huyện Mỹ Hào (nay là thị xã Mỹ Hào) đã tiếp nối, tập hợp nhiều tướng lĩnh xuất sắc, như Nguyễn Quang Huy - người được vua Hàm Nghi phong “Hồng lô tự khanh” để chỉ huy nghĩa quân, làm nên nhiều trận thắng lừng lẫy ở Hưng Yên và các tỉnh lân cận. Khi khởi nghĩa Bãi Sậy - một trong những trung tâm chống Pháp lớn nhất vào cuối thế kỷ XIX - gặp khó khăn và thất bại, những tướng lĩnh nghĩa quân và nhân dân Hưng Yên đã gia nhập cuộc khởi nghĩa Yên Thế mà hạt nhân lãnh đạo chính là người con quê hương Dị Chế, huyện Tiên Lữ - Hoàng Hoa Thám. Các cuộc khởi nghĩa trong những ngày đầu chống Pháp tuy thất bại, nhưng đã phản ánh ý chí kiên cường, bất khuất của nhân dân Hưng Yên, tô đậm trang sử hào hùng chống xâm lược, khiến kẻ thù phải nể phục.

Năm 1929, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên trên địa bàn tỉnh ra đời - Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Sài Thị (huyện Khoái Châu), tiếp đến là sự ra đời một số chi bộ Đảng Cộng sản ở các huyện Phù Cừ, Kim Động, Ân Thi, thành phố Hưng Yên, thị xã Mỹ Hào... Tháng 7/1941, tại Ninh Thôn (huyện Ân Thi), Hội nghị các chi bộ Đảng được tổ chức, cử ra Ban Tỉnh ủy lâm thời, đánh dấu việc chính thức thành lập Đảng bộ tỉnh Hưng Yên. Từ đây, Tỉnh ủy trực tiếp lãnh đạo, từng bước đưa phong trào đi đến thắng lợi trong cuộc đấu tranh giành chính quyền năm 1945. Với đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, tại nhiều di tích lịch sử - văn hóa, nhiều cơ sở cách mạng được xây dựng, củng cố, trở thành địa điểm nuôi giấu cán bộ cách mạng, tổ chức hoạt động đấu tranh của nhân dân; địa điểm luyện tập của lực lượng tự vệ chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền.

Sau Cách mạng tháng Tám thành công, thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta. Thời kỳ này, để bảo vệ cơ sở cách mạng và các đồng chí lãnh đạo Đảng, cán bộ của ta, nhân dân đã đào nhiều hầm bí mật tại sân, vườn các ngôi chùa, ngôi đền; thậm chí đào hầm ngay tại “hậu cung”, trong “nhà tổ”, giữa các bức tường rỗng sau lưng các pho tượng Phật (chùa Chuông, chùa Diêu, chùa Cỏ Bích Tràng)... Nhiều di tích được dùng làm địa điểm để sản xuất vũ khí, đạn dược (đậu Trà Bò); trạm cứu thương; nơi ẩn lốt tài liệu sách báo của Đảng (chùa Văn, đền Ngải Dương); tại nhiều địa phương đã diễn ra và ghi dấu những trận thắng lớn của quân và dân ta như: trận đánh cầu Ghênh, trận đánh đồn Bần... có nơi trở thành “làng kháng chiến kiểu mẫu”; nhiều nơi trở thành địa điểm khắc ghi tội ác, lòng căm thù của nhân dân ta đối với thực dân Pháp, như địa điểm Cây đa và đền La Tiến - nơi 1.145 chiến sĩ cách mạng, đồng chí và đồng bào yêu nước bị thực dân Pháp và bè lũ tay sai giết hại trong 4 năm đóng chốt. Trong những năm tháng ấy, tuy bị khủng bố ác liệt nhưng những cơ sở cách mạng tại các di tích vẫn kiên cường đứng vững, là bức tường thành kiên cố để tổ chức các hoạt động cách mạng cho đến khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp toàn thắng.

Giai đoạn 1954 - 1975, nhân dân Hưng Yên cùng nhân dân cả nước thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược là cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội, chi viện cho chiến trường miền Nam, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Nhiều điểm di tích là nơi cất giấu vũ khí, nơi tập trung đóng quân, huấn luyện các lực lượng để tăng cường phục vụ cho tiền tuyến lớn miền Nam; nơi đặt những “công xưởng sản xuất” cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc...

Trong suốt những năm tháng kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, quân và dân Hưng Yên chung sức, chung lòng, nhất tề nổi dậy “diệt bớt phá tề, luôn sâu đánh hiểm” để giành tự do. Hưng Yên trở thành tỉnh có phong trào chiến tranh nhân dân phát triển cao ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, được Bác Hồ khen và tặng Cờ “Đoàn kết nhân dân đánh thắng giặc Pháp”. Thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu, giành được nhiều kết quả to lớn, được Bác Hồ 4 lần tặng Cờ “Luân lưu làm thủy lợi khá nhất miền Bắc”; Trung ương Đảng tặng Cờ “Đầu đầu về bổ túc văn hóa” và nhiều huân, huy chương cao quý khác. Giai đoạn 1968 - 1996, tỉnh Hưng Yên và tỉnh Hải Dương hợp nhất, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Hải Hưng đoàn kết, đồng lòng xây dựng chủ nghĩa xã hội; cùng với các tỉnh miền Bắc phối hợp đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, xây dựng hậu phương vững chắc cho tiền tuyến miền Nam. Với những đóng góp của quân dân Hưng Yên đã góp phần không nhỏ vào thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và bảo vệ Tổ quốc, đưa dân tộc bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của độc lập, tự do, ấm no và hạnh phúc.

**3. Hưng Yên - Vùng đất “địa linh, nhân kiệt”,** giàu truyền thống yêu nước và cách mạng; có nhiều danh tướng tên tuổi gắn với lịch sử vẻ vang của dân tộc. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, người dân Hưng Yên luôn sắt son một lòng theo Đảng. Nhiều người con ưu tú của Hưng Yên đã trở thành chiến sĩ cộng sản trung kiên, cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng, tiêu biểu như: Nguyễn Văn Linh - Tổng Bí thư của thời kỳ đổi mới; Tô Hiệu - người chiến sĩ cộng sản kiên trung; Lê Văn Lương - người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Nguyễn Bình - vị Trung tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam; Liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Vũ Thị Kính - biểu tượng bất tử cho tinh thần bất khuất, niềm tự hào của quê hương xứ Nhãn; Liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Bùi Thị Cúc - Nữ anh hùng “Sống anh dũng, chết vẻ vang”. Để tỏ lòng tri ân, ghi nhớ công lao, đồng thời giáo dục, động viên nhân dân Hưng Yên tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng, đoàn kết, chủ động, sáng tạo thi đua xây dựng quê hương Hưng Yên ngày càng giàu đẹp, văn minh, cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và nhân dân đã xây dựng khu lưu niệm, nhà lưu niệm, nhà tưởng niệm... Đó là những “địa chỉ đỏ”, một di sản quý báu được trao truyền, gìn giữ và noi gương.

Đặc biệt, Hưng Yên là quê hương của thân mẫu Chủ tịch Hồ Chí Minh; là tỉnh được Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời dành những tình cảm đặc biệt với 10 lần về thăm và làm việc. Người còn dành thời gian viết 14 lá thư thăm hỏi, động viên cán bộ và nhân dân Hưng Yên; 20 lần ký sắc lệnh khen thưởng cho tập thể và tặng Huy hiệu của Người cho 67 cá nhân từ các cháu thiếu niên nhi đồng, dân quân, chiến sĩ, cán bộ, đảng viên... đến các cụ phụ lão, những người con Hưng Yên có thành tích trong chiến đấu, lao động, rèn luyện và học tập...

Để tỏ lòng kính trọng với thân mẫu Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cùng nhân dân Hưng Yên đã xây dựng Đền thờ Bà Hoàng Thị Loan trên quê hương Văn Nội, xã Hồng Tiến (huyện Khoái Châu) ngày nay; bảo quản Nhà Lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại thành phố Hưng Yên, địa điểm gắn với sự kiện Bác về thăm và làm việc với Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Hưng Yên. Ở nhiều địa phương, nơi Người đến thăm và làm việc, cấp ủy, chính quyền và nhân dân chung sức, đồng lòng xây dựng nơi lưu niệm, tưởng nhớ như: Đền thờ Bác Hồ tại xã Hải Triều được xây dựng tại nơi Người dừng chân, thăm hỏi, động viên nhân dân đang tham gia công trình nạo vét ngòi Triều Dương huyện Tiên Lữ. Nhà Lưu niệm Bác Hồ với nhân dân Đình Dù - nơi Bác nói chuyện, động viên nhân dân xã Vạn Xuân. Tượng đài lưu niệm nơi Bác Hồ về thăm và nói chuyện với cán bộ, dân công và nhân dân xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm ngày nay khi làm việc tại đoạn sông Đình Dù, đoạn Như Quỳnh đến chợ Đậu. Đình Thổ Cầu, nơi ghi dấu sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm, nói chuyện với nhân dân xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động. Những công trình đó có ý nghĩa lịch sử to lớn, ghi dấu những tình cảm cao quý mà Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho nhân dân Hưng Yên, nơi để đảng bộ, chính quyền các cấp khắc ghi lời dạy của Người, nhất là thế hệ trẻ học tập những giá trị lịch sử, nhân văn.

Trải qua 190 năm thành lập tỉnh, 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh và 25 năm tái lập tỉnh, nhân dân Hưng Yên đã viết lên những trang sử vẻ vang. Trong dòng chảy lịch sử đó, nhiều di tích lịch sử - văn hóa, nhiều địa điểm tại các địa phương đã trở thành những “địa chỉ đỏ”, chứng nhân lịch sử, đóng góp một phần không nhỏ vào sự nghiệp đấu tranh bảo vệ nền độc lập dân tộc. Ngày nay, các địa điểm, di tích đó đã, đang và sẽ được bảo tồn, phát huy giá trị một cách toàn diện trong đó có công tác giáo dục truyền thống cho thế hệ hôm nay và mai sau.

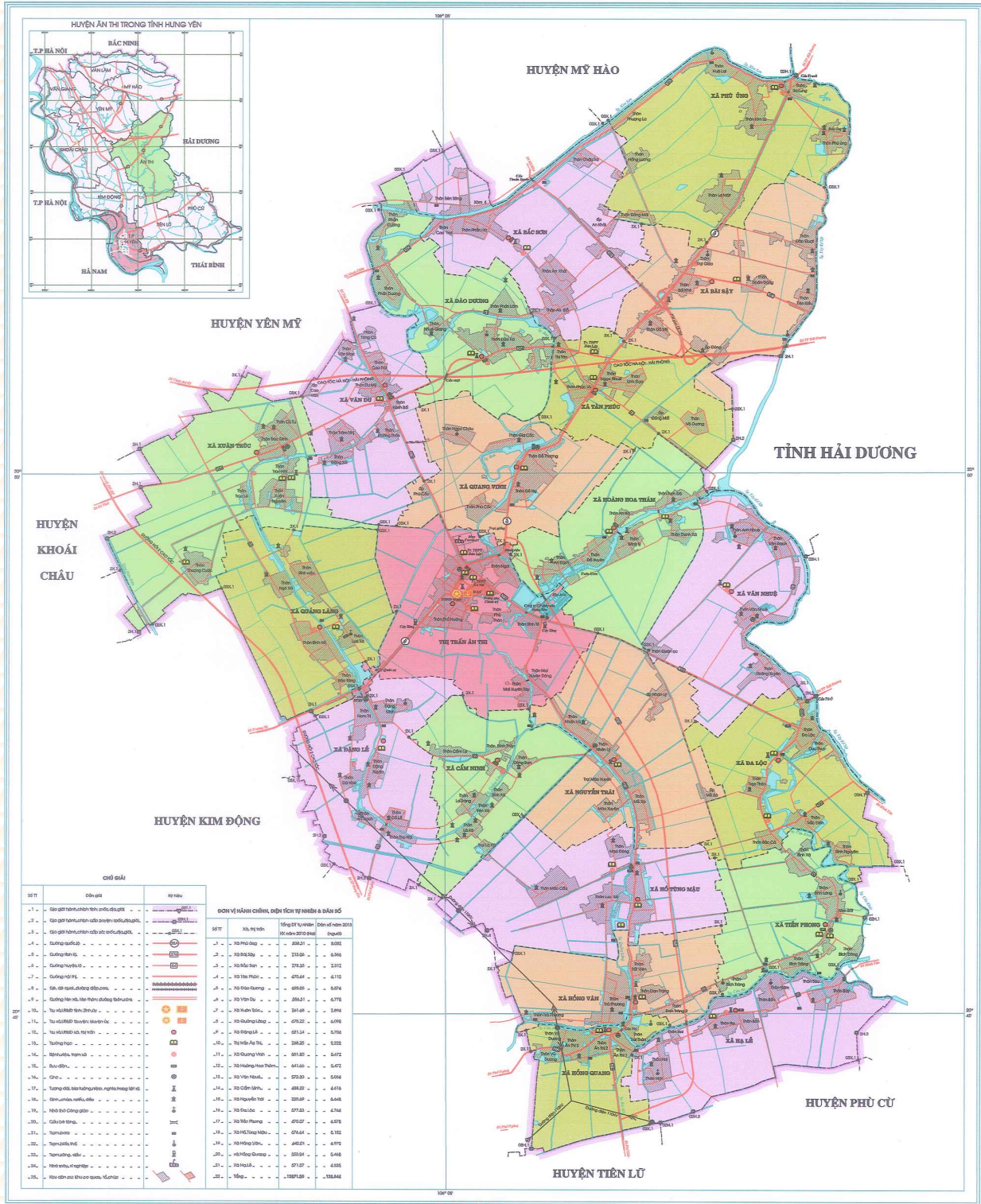
Phát huy những giá trị lịch sử, truyền thống yêu nước và cách mạng qua những “địa chỉ đỏ”, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Hưng Yên nguyện đồng lòng, chung tay vun đắp, phát huy truyền thống vẻ vang của quê hương văn hiến, vượt qua khó khăn thách thức, tận dụng tốt thời cơ, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng Hưng Yên thành tỉnh công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiệu quả cao, phát triển nhanh và bền vững, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.





**HUYỆN AN THI**

# BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN ÂN THỊ



# ĐỊA ĐIỂM CÂY ĐA NINH THÔN

Nơi thành lập Ban Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Hưng Yên

(Thôn Ninh Thôn, xã Cẩm Ninh)

**Đ**ịa điểm Cây đa Ninh Thôn được công nhận là di tích “Lịch sử” cấp tỉnh theo Quyết định số 1341/QĐ-CTUBND ngày 5/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Sau khi Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Sài Thị ra đời (năm 1929), phong trào yêu nước theo xu hướng cộng sản dần hình thành rộng khắp trong toàn tỉnh Hưng Yên. Với 7 đảng viên đầu tiên, các đồng chí về các địa phương, vận động, giác ngộ những thanh niên tiên bộ và quần chúng nhân dân, thức tỉnh lòng yêu nước và hướng nhân dân đi theo con đường cách mạng của Đảng. Từ đó, nhiều tổ chức cách mạng đã ra đời như: Nông Hội đỏ, Hội Thanh niên Phản đế, Hội Ái hữu, Hội An nhân, Đoàn Thanh niên Dân chủ, Hội Truyền bá chữ quốc ngữ, Hội Tập võ, Hội Đọc sách báo... Các tổ chức tích cực tham gia đấu tranh chống hủ tục, phụ thu, tổ chức mít tinh, tuần hành đòi thực hiện quyền dân sinh, dân chủ.

Chính vì vậy từ năm 1929, sau khi Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Sài Thị ra đời đến đầu năm 1941, ở Hưng Yên đã ra đời một số chi bộ Đảng Cộng sản như: Chi bộ Ngọc Lập (huyện Mỹ Hào), Chi bộ ghép Nhân Dục - thị xã Hưng Yên (huyện Kim Động và thị



Cây đa Ninh Thôn xưa

xã Hưng Yên); Chi bộ ghép Quê Lâm - Ai Quan (huyện Phù Cừ); Chi bộ ghép Trai Thôn - Ninh Thôn (huyện Ân Thi).

So với các tỉnh khác trong Liên tỉnh B lúc ấy, Hưng Yên là một trong các tỉnh có nhiều cơ sở cách mạng và tương đối an toàn. Đầu tháng 7/1941, dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ, tại Ninh Thôn (xã Cẩm Ninh), Hội nghị các chi bộ Đảng tỉnh được tổ chức. Sau khi phân tích tình hình ở trong nước, quốc tế, học nghị quyết của Trung ương Đảng, đại biểu dự Hội nghị thảo luận nhiều vấn đề quan trọng, trong đó có nhiệm vụ gây dựng các cơ sở mới, chấp lại môi cũ, vận động quần chúng tích cực đấu tranh; chuyển Mặt trận Dân tộc thống nhất Phản đế thành Mặt trận Việt Minh. Hội nghị thống nhất cử Ban Tỉnh ủy Lâm thời gồm 5 đồng chí: Liệu, Vũ, Biểu, Thọ, Ái. Đồng chí Liệu (tức Nguyễn Thanh Liệu) được cử làm Bí thư.

Hội nghị các chi bộ Đảng tỉnh có ý nghĩa lịch sử cực kỳ quan trọng, thể hiện sự lớn mạnh, đánh dấu bước phát triển cao của phong trào phản đế ở địa phương; là kết quả



Nhà Bia lưu niệm  
nơi thành lập Ban Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Hưng Yên

của sự bền bỉ vận động quần chúng. Đây là dấu mốc quan trọng, đánh dấu việc chính thức thành lập Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, thể hiện sự lớn mạnh của phong trào đấu tranh cách mạng của tỉnh kể từ sau khi Chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh ra đời. Từ đây, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung của Đảng bộ tỉnh, phong trào cách mạng trong tỉnh tiếp tục phát triển với khí thế mới, có nhiều tiến bộ vượt bậc. Nhiều cơ sở đảng được xây dựng, mở rộng khắp các địa phương, lãnh đạo đảng viên và nhân dân trong tỉnh thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Trung ương Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ và Liên tỉnh B một cách nghiêm túc, sáng tạo, hiệu quả.

Trong quá trình đấu tranh trước Cách mạng tháng Tám, đến thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Ninh Thôn là một căn cứ quan trọng của Xứ ủy Bắc Kỳ, Liên tỉnh B; là cơ sở in, phát hành nhiều tài liệu bí mật của Đảng để lãnh đạo

phong trào cách mạng tỉnh Hưng Yên. Nơi đây có nhiều cán bộ cao cấp của Trung ương Đảng, Xứ uỷ Bắc Kỳ, Tỉnh uỷ về chỉ đạo hoạt động cách mạng hoặc tạm lánh mỗi khi địch khủng bố như các đồng chí: Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Quyết, Trần Thị Minh Châu, Trương Đình Dần, Nguyễn Văn Thanh, Kim Con, Trương Thị Mỹ, Khuất Thị Bưởi... Nhiều hội nghị quan trọng của tỉnh như: Hội nghị Nông dân Phản đế, Phụ nữ Cứu quốc được tổ chức chính tại nơi đây để lãnh đạo, chỉ đạo phong trào đấu tranh của quần chúng. Các tổ chức cách mạng của Đảng, cán bộ lãnh đạo, đảng viên và chiến sĩ của ta đã được quần chúng nhân dân nơi đây hết lòng chở che, đùm bọc, bảo vệ và bảo đảm an toàn cho mọi hoạt động.

Ngày nay, tại địa điểm di tích, cây đa mới thân khỏe khoản vươn cao vững chãi được trồng ngay tại vị trí Cây đa lịch sử trước đây. Cách đó không xa, nhằm lưu lại chứng tích lịch sử, các cấp lãnh đạo cùng nhân dân địa phương đã xây dựng Nhà Bia lưu niệm mang dòng chữ “Nơi thành lập Ban Tỉnh uỷ lâm thời tỉnh Hưng Yên” ngay tại khuôn viên trụ sở Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Cẩm Ninh. Cụm di tích Cây đa Ninh Thôn và Nhà Bia lưu niệm là “địa chỉ đỏ” giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng của nhân dân địa phương.



Cây đa Ninh Thôn ngày nay

# ĐÌNH BÍCH TRÀNG, CHÙA CỎ BÍCH TRÀNG

Cơ sở cách mạng của Xứ ủy Bắc Kỳ

(Thôn Bích Tràng, xã Tiên Phong)



Đình Bích Tràng



Chùa Cỏ Bích Tràng

**Đ**ình Bích Tràng thờ thành hoàng Đào Duy Từ - một danh sỹ có công lớn thời Hậu Lê, được triều đình phong sắc “Dục Bảo Trung Hưng”, đồng thời phối thờ 2 bà Nôi Lâu và Nguyệt Hoa công chúa.

Chùa Cỏ Bích Tràng tọa lạc trên khu đất cao, thoáng ngay đầu thôn Bích Tràng, ngôi chùa gắn liền với “biệt tài” của nữ tướng quân Hương Thảo, người chuyên trách việc tổ chức các trại chăn nuôi ngựa, voi cho nghĩa binh giúp Hai Bà Trưng nổi dậy khởi nghĩa. Năm 1953, chùa bị thực dân Pháp đốt phá; năm 1960 được nhân dân địa phương xây dựng lại trên nền móng cũ.

Đình Bích Tràng được công nhận là di tích “Lịch sử văn hóa”; chùa Cỏ Bích Tràng được công nhận là di tích “Lịch sử” cấp tỉnh theo Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 21/1/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trước Cách mạng tháng Tám, đình Bích Tràng và chùa Cỏ Bích Tràng là căn cứ cách mạng quan trọng, nơi ở và làm việc của các đồng chí Xứ ủy Bắc Kỳ, Liên tỉnh B và lãnh đạo Tỉnh ủy Hưng Yên. Những năm 1942 - 1945, đồng chí Hoàng Quốc Việt, Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ trực tiếp về tại đình Bích Tràng để chỉ đạo, giúp đỡ gây dựng tổ chức cơ sở cách mạng trong tỉnh.

Trong các cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc, đình và chùa Cỏ Bích Tràng trở thành nơi cất giấu nhiều tài liệu bí mật của Đảng; là trụ sở họp bàn các chủ trương, đường lối và chỉ

đạo phong trào đấu tranh cách mạng, xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân Hưng Yên; nơi bảo vệ an toàn cho nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng như đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn, Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Phó Thủ tướng Phạm Hùng, Trung tướng Đinh Đức Thiện và nhiều đồng chí lãnh đạo cấp cao khác...

Từ năm 1946 - 1949, Bệnh xá của Trung đoàn 64 và Trường Trung học Tấn Thuật Hưng Yên đã sơ tán về đặt trụ sở hoạt động tại đình. Cũng tại đây, những năm 1952 - 1954, là nơi điều dưỡng thương binh, bệnh binh và tập kết nhiều tù binh Pháp. Khi đế quốc Mỹ leo

thang bắn phá miền Bắc, nhiều lần các đồng chí lãnh đạo tỉnh như đồng chí Lê Quý Quỳnh, Mai Văn Hách... đã trực tiếp về đình Bích Tràng họp bàn chỉ đạo tổ chức kháng chiến.

Để bảo đảm an toàn cho hoạt động của tổ chức cách mạng và các đồng chí lãnh đạo Đảng, nhân dân xã Tiền Phong nêu cao tinh thần yêu nước và ý chí cách mạng, cùng với nhà chùa đào nhiều hầm bí mật; phối hợp với các lực lượng của ta dũng cảm đấu tranh, cùng với nhân dân trong tỉnh góp phần làm nên nhiều thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Dấu tích còn lưu lại tại chùa Cỏ Bích Tràng trong các hoạt động phục vụ cách mạng, phục vụ kháng chiến là khu nhà 4 gian mái bằng, nơi các đồng chí lãnh đạo Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ đã từng ở, họp bàn đường lối chỉ đạo kháng chiến; hai hầm bí mật sau chùa và nhiều đồ dùng sinh hoạt khác...



Hầm bí mật sau chùa Cỏ Bích Tràng

# CHÙA GẠO BẮC

Nơi thành lập Tỉnh đội Dân quân Hưng Yên

(Thôn Gạo Bắc, xã Hồ Tùng Mậu)

**C**hùa Gạo Bắc (chùa Nhật Tảo) được công nhận là di tích “Lịch sử” cấp tỉnh theo Quyết định số 178/QĐ-CTUBND ngày 20/1/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Chùa Gạo Bắc được khởi dựng trên khuôn viên rộng ngay trung tâm thôn Gạo Bắc, xã Hồ Tùng Mậu. Trong kháng chiến chống thực dân



Chùa Gạo Bắc

Pháp, thực hiện chủ trương “tiêu thổ kháng chiến”, chùa Gạo Bắc là nơi sơ tán, tập kết các cơ quan của tỉnh trong đó có Ủy ban Kháng chiến - Hành chính tỉnh.

Đầu năm 1947, thực hiện chủ trương của Đảng và Bộ Quốc phòng về việc chuyển lực lượng tự vệ thành dân quân du kích, toàn tỉnh đã mở đợt vận động nam nữ công dân từ 18 - 45 tuổi vào lực lượng bán vũ trang ở cơ sở. Dân quân du kích toàn tỉnh tăng lên hàng vạn người. Lực lượng vũ trang ở cả 3 cấp đã hình thành nhưng chưa có cơ quan chỉ huy. Để đáp ứng yêu cầu bức thiết về lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng, tháng 3/1947, Chính phủ quyết định thành lập hệ thống chỉ huy dân quân các cấp.

Ngày 1/4/1947, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến - Hành chính tỉnh, Tỉnh đội Dân quân Hưng Yên được thành lập tại chùa Gạo Bắc. Đồng chí Nguyễn Hữu Nghị, Ủy viên Quân sự Ủy ban Kháng chiến - Hành chính tỉnh được bổ nhiệm làm Tỉnh đội trưởng; đồng chí Hoàng Thế Cừ - Tỉnh ủy viên được phân công làm Chính trị viên Tỉnh đội. Cơ quan Tỉnh đội sau khi được thành lập bao gồm các ban: Văn thư, Quân sự, Chính



trị, Kiểm tra, Vũ khí và Phòng thuốc. Thực hiện nhiệm vụ được giao, các đồng chí Tỉnh Đội trưởng và Chính trị viên Tỉnh đội vừa làm nòng cốt xây dựng cơ quan chỉ huy, vừa chủ trì xúc tiến chuẩn bị thành lập chi bộ Đảng - tổ chức tham mưu giúp Tỉnh ủy lãnh đạo tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Đến ngày 10/4/1947, Chi bộ Tỉnh Đội Dân quân Hưng Yên được thành lập với 9 đảng viên.

Sự ra đời Tỉnh Đội Dân quân Hưng Yên và Chi bộ Tỉnh Đội đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong quá trình xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang cách mạng tỉnh dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Hưng Yên, Bộ Quốc phòng và Trung ương Đảng. Từ đây, các huyện, thị đội dân quân, đơn vị bộ đội được thành lập, phối hợp tác chiến cùng nhân dân Hưng Yên góp phần làm lên những trận đánh điển hình, lập nhiều chiến công trong các cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc và bảo vệ nền độc lập, tự do, toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc.



Nhà Bia lưu niệm nơi thành lập Tỉnh đội dân quân Hưng Yên

Khi phát hiện chùa Gạo Bắc là nơi tổ chức nhiều hoạt động cách mạng, năm 1949, thực dân Pháp đã cho phá hủy toàn bộ ngôi chùa. Cùng với sự phát triển của xã hội, diện tích đất chùa Gạo Bắc bị thu hẹp lại. Sau này, chính quyền và nhân dân địa phương đã tiến hành tôn tạo, phục dựng ngôi chùa với quy mô nhỏ, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng, tâm linh của nhân dân.

Năm 2015, hướng tới kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống Lực lượng vũ trang tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Hồ Tùng Mậu xây dựng Nhà Bia lưu niệm nơi thành lập Tỉnh đội Dân quân Hưng Yên ngay phía sau chùa Gạo Bắc. Công trình với diện tích 482 m<sup>2</sup> không chỉ ghi lại dấu son lịch sử - nơi thành lập tổ chức lực lượng vũ trang tỉnh, mà còn góp phần thiết thực vào công tác giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng trong cán bộ, đảng viên, nhân dân và lực lượng vũ trang tỉnh Hưng Yên.

# ĐÀI TƯỞNG NIỆM LIỆT SĨ BÙI THỊ CÚC

Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân

(Thôn Vân Mạc, xã Vân Du)



Liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Bùi Thị Cúc (1930 - 1950)

Liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Bùi Thị Cúc (tên thật là Trần Thị Lan), sinh năm 1930 tại làng Vân Mạc, xã Quang Trung (nay là thôn Vân Mạc, xã Vân Du), huyện Ân Thi. Sinh ra trong gia đình nông dân nghèo nhưng giàu truyền thống yêu nước, các anh chị em trong gia đình đồng chí Bùi Thị Cúc lần lượt tham gia hoạt động cách mạng. Đồng chí Bùi Thị Cúc được kết nạp vào Đảng Cộng sản năm 1947 và hy sinh năm 1950 khi vừa tròn 20 tuổi.

Năm 1947, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ngày càng cam go ác liệt, địch ra sức khủng bố, đàn áp phong trào cách mạng ở địa phương, nhiều nơi lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gian khổ. Thời gian này, huyện Ân Thi là địa bàn thường xuyên bị thực dân Pháp càn quét, đánh phá, chúng lập bốt, lập tề nhằm mở rộng vùng tạm chiếm. Lực lượng việt gian dò la tin tức, lũng bắt cán bộ, nhân dân phải quy hàng để phục dịch cho bộ máy cai trị của chúng.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Tỉnh ủy, Đảng bộ huyện Ân Thi chỉ đạo địa phương phá tề, tiêu diệt phản động. Huyện đã phân công đồng chí Bùi Thị Cúc (đang công tác tại Công an huyện) làm nhiệm vụ phản gián và địch vận với vỏ bọc là cán bộ cầu an, thoái hóa biến chất, buôn bán làm giàu. Trước những dị nghị và cả những lời nhục mạ của dân làng, đồng chí âm thầm nén lại vì nhiệm vụ lớn mà Đảng và tổ chức giao phó. Tiếp cận với một số binh lính, tay sai của thực dân trong vùng, nắm bắt thông tin địch để phục vụ cho hoạt động của tổ chức; đồng chí đã khéo léo bố trí đưa đồng đội vào hoạt động trong hàng ngũ địch. Bằng sự mưu trí, dũng cảm, đồng chí phối hợp với lực lượng của ta giết tên Nguyễn Doãn Nhi, một sếp bốt khét tiếng đã gây nhiều tổn thất cho các cơ sở cách mạng. Sau khi giết được tên Nhi, do bị chỉ điểm, đồng chí bị địch bắt. Với ý chí kiên trung của người đảng viên cộng sản, đồng chí giữ vững khí tiết,

bảo đảm an toàn cho tổ chức, đồng chí, đồng đội và nhân dân. Sau những trận đòn tra tấn vô cùng tàn bạo của kẻ thù, với ý chí kiên cường, đồng chí nói với anh em bị giam chung: “Tôi nhận cả về tôi rồi, đừng ai khai gì cả”, rồi lại dặn các đồng chí đảng viên “Thế nào nó cũng giết tôi. Dù chết tôi cũng không khai ai cả...”. Kẻ thù đem đồng chí ra hành hình với hình thức vô cùng man rợ trước sự chứng kiến của hàng nghìn người nhằm uy hiếp tinh thần đấu tranh của nhân dân. Trước lúc hy sinh, đồng chí vẫn hướng về phía nhân dân với cặp mắt ngời lên khí sắc và hô lên: “Hò Chủ tịch muôn năm!”.

Ghi nhận công lao và sự hy sinh anh dũng của người cộng sản trẻ tuổi kiên trung, người chiến sĩ công an cách mạng, ngày 15/1/1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh truy tặng đồng chí Bùi Thị Cúc Huân chương Độc lập hạng Ba và 6 chữ vàng: “Sống anh dũng, chết vẻ vang”. Ngày 3/8/1995, Chủ tịch nước ký Quyết định truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân đối với Liệt sĩ Bùi Thị Cúc.

Đề tri ân và tưởng nhớ tấm gương cách mạng kiên trung, cùng với Đài Tưởng niệm tại tư gia - xã Vân Du, huyện Ân Thi, năm 1998, Bộ Công an đã đúc 2 pho tượng Liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Bùi Thị Cúc bằng đồng, một bức được đặt tại bảo tàng Công an nhân dân Việt Nam, một bức trao tặng cho Công an tỉnh Hưng Yên, hiện được đặt trang trọng tại Đền Tưởng niệm Liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Bùi Thị Cúc trong khuôn viên trụ sở, nơi đây đã trở thành một trong những địa chỉ, biểu tượng để giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần quả cảm và khát vọng vươn lên đối với nhân dân, đặc biệt là lớp lớp thế hệ trong lực lượng vũ trang Công an nhân dân.



Đài Tưởng niệm đồng chí Bùi Thị Cúc tại tư gia (thôn Vân Mạ, xã Vân Du)



Tượng thờ đồng chí Bùi Thị Cúc tại trụ sở Công an tỉnh Hưng Yên

# ĐÈN, CHÙA XÁ

Căn cứ cách mạng quan trọng của tỉnh,  
nơi tổ chức Hội nghị hợp nhất 2 tỉnh Hưng Yên - Hải Dương  
(Thôn Cẩm La, xã Cẩm Ninh)



Đền, chùa Xá

**T**heo thần tích, đền, chùa Xá là nơi thờ Đé Thích và các vị thành hoàng có công giúp vua đánh giặc từ thời Kinh Dương Vương. Trải qua biến cố thăng trầm của lịch sử, đền, chùa Xá đã chứng kiến rất nhiều sự kiện lịch sử quan trọng gắn với các phong trào đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc của nhân dân nơi đây. Đã trải qua nhiều lần tu sửa, tôn tạo cả đền và chùa, đến nay nhiều dấu tích kiến trúc cổ vẫn được lưu giữ.

Cụm di tích đền, chùa Xá được xếp hạng di tích “Lịch sử văn hóa” cấp quốc gia theo Quyết định số 534/QĐ-BT, ngày 11/5/1993 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đền, chùa Xá là căn cứ cách mạng quan trọng của tỉnh, nơi tập trung huấn luyện quân sự, chính trị cho các đơn vị bộ đội và nhân dân địa phương; nơi sơ tán, đặt trụ sở hoạt động của nhiều cơ quan, đoàn thể của tỉnh.

Những năm 1948 - 1949, thực dân Pháp tăng cường khủng bố, oanh tạc, ném bom bắn phá địa bàn tỉnh Hưng Yên. Chúng mở chiến dịch Điabô lô (chiến dịch con quay), tiến hành càn quét trên một vùng rộng lớn gồm các huyện Kim Động, Khoái Châu, Ân Thi, Tiên Lữ, Phù Cừ, thị xã Hưng Yên nhằm tiêu diệt cơ quan lãnh đạo, mở rộng chiếm đóng vùng tự do phía nam tỉnh Hưng Yên. Khi phát hiện tại thôn Cẩm La, xã Cẩm Ninh có công xưởng sản xuất và kho vũ khí, quân trang, quân dụng của ta, địch đã đốt phá, đàn áp và giết hại nhân dân với những hình thức hết sức tàn bạo. Nhân dân địa phương kiên định đấu tranh, bảo vệ các cơ sở cách mạng. Sư cụ Đàm Xuân - một nhà sư cách mạng của tỉnh đã về gây dựng cơ sở bí mật tại địa phương, đặt trụ sở liên lạc ngay tại chùa Xá. Sư thầy Đàm Nhuận trụ trì tại chùa phối hợp lực lượng dân quân, đào các hầm bí mật, trực tiếp nuôi giấu, bảo vệ an toàn nhiều tổ chức và cán bộ cách mạng của Trung ương Đảng và Tỉnh.

Trong kháng chiến, nhất là những năm đế quốc Mỹ bắn phá miền Bắc, các cơ quan Đảng, Nhà nước, xí nghiệp... phải sơ tán về vùng nông thôn. Phát huy truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng, cùng với cơ sở Ninh Thôn, đền, chùa Xá và nhiều nhà dân tại thôn Cẩm La, xã Cẩm Ninh trở thành cơ sở bảo đảm an toàn cho các cơ quan, tổ chức đặt trụ sở như: Ty Công an tỉnh, Trường Đảng tỉnh, Ban Nông nghiệp tỉnh, Trường Bổ túc Văn hóa tỉnh, Trường dạy chữ cho người mù, Đoàn An dưỡng của tỉnh, Sư đoàn 443 Quân khu II...

Tháng 2/1968, Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời tỉnh Hải Hưng tổ chức Hội nghị lần thứ nhất tại đền Xá về việc hợp nhất hai tỉnh Hưng Yên và Hải Dương theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội<sup>1</sup>. Việc hợp nhất 2 tỉnh Hưng Yên và Hải Dương góp phần tạo thế và lực mới cho tỉnh Hải Hưng đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, tăng cường tiềm lực quốc phòng, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta.

Ngày nay, cụm di tích đền, chùa Xá được các cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương đầu tư, tôn tạo; là nơi sinh hoạt văn hóa, nơi giáo dục truyền thống cách mạng, tiếp tục củng cố và vun đắp tình yêu, lòng tự hào, ý chí khát vọng vươn lên của người dân nơi đây để xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh.

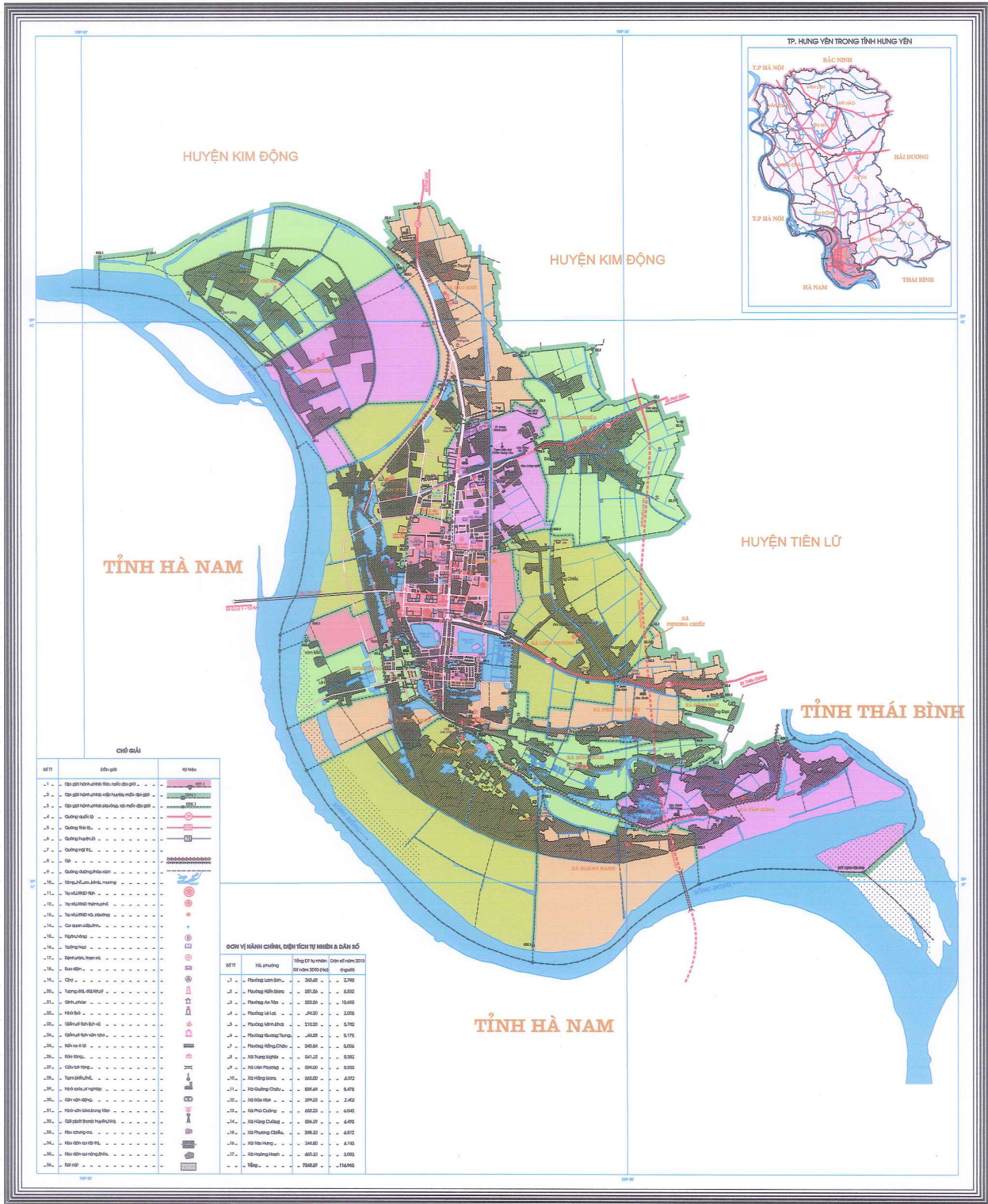
---

1 Nghị quyết số 504 -NQ/TW ngày 26/1/1968 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn hợp nhất 2 tỉnh Hưng Yên và Hải Dương thành tỉnh Hải Hưng.



# THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

# BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ HƯNG YÊN



# VĂN MIẾU XÍCH ĐẰNG

Trung tâm huấn luyện cán bộ cách mạng và các tăng ni, phật tử  
(Thôn Xích Đằng, phường Lam Sơn)



Văn Miếu Xích Đằng

Văn Miếu Xích Đằng được khởi dựng vào thời Lê<sup>1</sup>, ban đầu có quy mô nhỏ, đến năm Minh Mạng thứ 20 (năm 1839) được trùng tu với quy mô lớn như ngày nay. Văn Miếu Xích Đằng thờ Đức thánh Khổng Tử, thầy giáo Chu Văn An và các bậc tiền hiền đạo Nho, gồm các hạng mục: Tam quan, Lầu chuông, Lầu khánh, hai dãy Giải vũ và Khu thờ chính. Dưới thời Nguyễn, nơi đây còn là trường thi Hương, có năm là nơi sát hạch thí sinh đi dự kỳ thi Hương và về sau còn là nơi ghi danh các nhà khoa bảng tỉnh Hưng Yên thời kỳ phong kiến.

<sup>1</sup> Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: *Hưng Yên, di tích lịch sử văn hóa*, năm 2018, tr.8.



Văn Miếu Xích Đằng được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích “Lịch sử” cấp quốc gia theo Quyết định số 3959-VH/QG ngày 2/12/1992. Ngày 31/12/2014, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 2408/QĐ-TTg xếp hạng Khu di tích Phố Hiến là di tích “Lịch sử và Kiến trúc nghệ thuật” cấp quốc gia đặc biệt, trong đó có Văn Miếu Xích Đằng.

Văn Miếu Xích Đằng không chỉ thể hiện bước phát triển cao của nền giáo dục thời phong kiến ở Hưng Yên mà còn ghi dấu nhiều sự kiện lịch sử của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, Văn Miếu được đặt tên là chùa Tùng Lâm. Đây là cơ sở cách mạng, nhiều cán bộ của Xứ ủy Bắc Kỳ và Tỉnh ủy thường xuyên qua lại hoạt động như: đồng chí Hương (tức Hoàng Quốc Việt), Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ; đồng chí Ba Châu (tức Trần Thị Minh Châu), Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh (nay là Tỉnh ủy Hưng Yên)... Các đồng chí về hoạt động ở trong chùa phải đóng vai sư thầy, sư bác, tiểu; riêng đồng chí Hương được đóng vai ông Tụ mặc áo the dài, đội khăn xếp, che ô đen, tay đeo góì đồ cúng tế bọc vải đỏ. Do Văn Miếu ở gần tỉnh lỵ nên không thể ra vào nhiều như các chùa khác, các đồng chí cán bộ về đây chủ yếu nghiên cứu chủ trương, lo công tác chỉ đạo và viết báo. Nhờ có vỏ bọc tốt đó, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã khéo léo lồng chủ nghĩa yêu nước thương dân của cách mạng vào các buổi nói chuyện với đội ngũ tăng ni, phật tử trong tỉnh.

Giữa năm 1943, Ban Cán sự Đảng tỉnh mở lớp học chính trị, Điều lệ của Việt Minh, học 5 bước công tác của cách mạng. Lớp học tổ chức ăn, uống và sinh hoạt tại chùa, cắm đi lại, ra vào để giữ bí mật tuyệt đối. Ngoài ra, nhiều cuộc họp bàn kế hoạch phát triển phong trào của tỉnh và tỉnh lỵ Hưng Yên đã được diễn ra tại Văn Miếu Xích Đằng.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Văn Miếu Xích Đằng là nơi mở các lớp bình dân học vụ, thanh toán nạn mù chữ, huấn luyện, đào tạo bồi dưỡng cán bộ cách mạng và tăng ni, phật tử. Từ năm 1961 - 1964, Văn Miếu được dùng làm trường Đảng của Tỉnh ủy Hưng Yên và Quân khu Tả ngạn. Những năm 1970 - 1973, Văn Miếu được dùng làm nơi sơ tán của Nhà máy Cơ khí 1-5 Hưng Yên, sau khi nhà máy chuyển đi, Hợp tác xã Xích Đằng dùng nơi đây làm cơ sở dệt thảm xuất khẩu. Đến năm 1990, Văn Miếu Xích Đằng được sửa chữa tạm thời dùng làm nơi học tập cho học sinh cơ sở.

Hiện nay, Văn Miếu Xích Đằng là một trong sáu văn miếu còn tồn tại của Việt Nam, là một trong hai văn miếu lâu đời nhất, sau Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hà Nội. Hằng năm, tại Văn Miếu Xích Đằng vẫn diễn ra các hoạt động văn hóa có ý nghĩa nhằm giáo dục truyền thống hiếu học, yêu nước và cách mạng cho các thế hệ.

# CHÙA CHUÔNG

Cơ sở cách mạng trong lòng địch  
(Khu phố Chùa Chuông, phường Hiến Nam)



Tam quan chùa Chuông

**C**hùa Chuông (tên chữ là Kim Chung Tự), một trong những ngôi chùa tiêu biểu, đặc sắc, cảnh đẹp đứng hàng danh lam cổ tích trong quần thể di tích Phố Hiến. Chùa Chuông mang trong mình những giá trị văn hóa, tinh thần mãi mãi trường tồn của một đô thị cổ sầm uất và phồn thịnh, một “Tiểu Tràng An” vào thế kỷ XVI - XVII, nổi tiếng với câu ca “Thứ nhất Kinh Kỳ, thứ nhì Phố Hiến”. Trải qua thời gian và những thiên biến của lịch sử - xã hội, chùa Chuông là địa điểm ghi dấu nhiều sự kiện lịch sử của tỉnh và của đất nước.

Chùa Chuông được Bộ Văn hóa, Thông tin và Thể thao xếp hạng là di tích “Kiến trúc - nghệ thuật” cấp quốc gia theo Quyết định số 97/QĐ ngày 21/1/1992 và là một di tích tiêu biểu trong Khu di tích Phố Hiến được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt năm 2014.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, sư cụ trụ trì chùa là Ngô Tất Đệ (có tài liệu ghi tên sư cụ là Cao Tất Đệ) là người rất giỏi Nho học, thông Kinh Phật lại có lòng yêu nước. Những năm 1939 - 1940, thực dân Pháp tăng cường đàn áp, đánh phá những địa điểm nghi ngờ nuôi giấu cán bộ cách mạng của nhân dân ta, sư cụ Ngô Tất Đệ được đồng chí Cao Văn Thung, Bí thư Chi bộ ghép Nhân Dục - thị xã Hưng Yên giác ngộ, sư đã hết lòng nuôi giấu, bảo vệ cán bộ ăn, ở, hội họp trong chùa và cất giữ tài liệu bí mật của Đảng.

Đặc biệt, trong những năm 1938 - 1939, thôn Nhân Dục là một trong những cơ sở cách mạng đầu tiên ở Hưng Yên. Ở đây, có các đoàn thể phản đế, sau đổi thành đoàn thể cứu quốc. Trong đó, chùa Chuông là một địa điểm hoạt động quan trọng của Hội An nhân. Nhà chùa có 6 mẫu ruộng, sư cụ vừa nuôi cán bộ vừa gửi gạo cấp đỡ cho các chùa nghèo thiếu ăn. Trong chùa có bà thủ hộ Lê Thị Đờm (hay còn gọi là bà Đồ) giữ nhiệm vụ quản lý.

Sau khi Chi bộ ghép Nhân Dục - thị xã Hưng Yên được thành lập (năm 1941), đồng chí Cao Văn Thung, Bí thư Chi bộ đã chọn chùa Chuông là nơi hội họp, bàn công tác. Các đoàn thể quần chúng như Hội Hương sư của ông giáo Hữu, Hội Phụ nữ trước vẫn sinh hoạt ở đây đều chuyển đi nơi khác, tránh sự nghi ngờ của mật thám. Các đồng chí lãnh đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ, Tỉnh ủy vẫn thường về chùa để chỉ đạo phong trào chung toàn tỉnh. Đồng chí Đào Văn Trường, Bí thư Liên tỉnh B, trong quá trình về làm việc đã trực tiếp bồi dưỡng đồng chí Lê Thị Lạng (tức Lê Thị Chân Phương) về công tác tuyên truyền, tổ chức chị em phụ nữ trong và ngoài tỉnh lý.

Đến cuối năm 1941, địch tăng cường khủng bố nhiều nơi trong tỉnh, Chi bộ Nhân Dục - thị xã Hưng Yên có 3 đồng chí thì 2 người bị bắt là đồng chí Cao Văn Thung và đồng chí Lê Thị Lạng. Một số hội viên quần chúng cũng bị bắt theo, phong trào lắng xuống, cơ sở Nhân Dục và chùa Chuông tạm thời bị mất liên lạc với cấp trên. Tuy nhiên, sư Ngô Tất Đệ và bà Lê Thị Đờm vẫn âm thầm nghe ngóng thông tin.

Đầu năm 1943, đồng chí Ba Châu (tức Trần Thị Minh Châu), Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh cùng sư Đàm Thu trụ trì chùa Điều cải trang bí mật về chùa Chuông bắt mối. Trong một cuộc họp với Ban Cán sự Đảng tỉnh, căn cứ tình hình thực tiễn nhiều cơ sở bị địch phá vỡ, song các cơ sở đặt tại chùa ở nhiều nơi không bị phá, điển hình như cơ sở chùa Chuông. Do đó, đồng chí Tự (tức Hoàng Quốc Việt), Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ đã chỉ rõ: “Phải nhanh chóng phát triển phong trào cách mạng trong hệ thống chùa, đền trong tỉnh, mạnh dạn tuyên truyền cách mạng cho các nhà sư từ đó bắt mối vào làng, gây dựng lại phong trào”<sup>1</sup>.

Ngày 13/8/1945, Nhật đầu hàng Đồng Minh không điều kiện. Ngày 18/8/1945, tỉnh Hưng Yên nhận được Lệnh Tổng khởi nghĩa. Tỉnh bộ Việt Minh ra lệnh khởi nghĩa và cử cán bộ về các địa phương truyền đạt tinh thần khởi nghĩa. Ban Cán sự Đảng tỉnh chủ trương

---

1 Trần Thị Minh Châu, *Hồi ký Nhà chùa với cách mạng*, năm 2000 tr.14,15.

thống nhất các lực lượng để tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền toàn tỉnh. Thực hiện chủ trương đó, tại chùa Chuông, đồng chí Lương Hiền, Bí thư Tỉnh ủy, trực tiếp gặp đại diện Đảng Dân chủ bàn bạc thống nhất kế hoạch khởi nghĩa ở tỉnh lỵ<sup>2</sup>.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ (năm 1946), chùa Chuông trở thành nơi luyện tập quân sự của đại đội tự vệ chiến đấu thị xã. Nhà hậu của chùa có hầm chiến đấu, có lối thoát ra cánh đồng. Các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Tỉnh ủy Hưng Yên thường xuyên qua lại hoạt động tại chùa.

Qua nhiều biến cố của lịch sử và sự phôi pha của thời gian, tuy đã trải qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo, song với bề dày lịch sử, kiến trúc độc đáo, ngày nay chùa Chuông đã trở thành địa chỉ giáo dục truyền thống yêu nước, địa điểm tham quan và du lịch tâm linh hấp dẫn của tỉnh Hưng Yên.



Chùa Chuông

# CHÙA ĐIỀU

Nơi ra đời Báo Bãi Sậy - Cơ quan tuyên truyền của Tỉnh bộ Việt Minh  
(Phố An Thượng, phường An Tảo)



Chùa Điều

**C**hùa Điều (tên chữ là Sùng Khánh Tự) tọa lạc trong khuôn viên nhỏ, hẹp, thờ Đức phật Thích Ca Mâu Ni. Chùa được xây dựng vào thời Hậu Lê, là nơi ghi nhận nhiều sự kiện lịch sử quan trọng, góp phần vào thắng lợi trong công cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc.

Chùa Điều được xếp hạng di tích “Lịch sử” cấp tỉnh theo Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 24/11/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Trong cuộc đấu tranh giành chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp, chùa Điều là một trong những cơ sở cách mạng quan trọng của tỉnh.

Giữa năm 1941, nhiều cơ sở cách mạng của tỉnh bị thực dân Pháp khủng bố, tan vỡ. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng cử đồng chí Tụ (tức Hoàng Quốc Việt), Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ về kiểm tra, củng cố phong trào, đồng thời bổ sung đồng chí Ninh (tức Lê Thị Thu Trà) vào Ban Cán sự Đảng tỉnh Hưng Yên. Đồng chí Hoàng Quốc Việt hoạt động tại chùa Trà Lâm (huyện Kim Động), chùa Diều, thường xuyên bắt mối liên lạc với sư Thích Thanh Tứ (trước kia là trụ trì chùa Diều).

Năm 1942, đồng chí Vũ Dậu (người An Tảo) đã treo lá cờ búa liềm ở chùa Diều. Hành động này đã làm cho thực dân Pháp hoang mang, lo sợ. Tri huyện Lương Danh Môn phải trực tiếp mang lính về hạ cờ, lý trưởng, trương tuần bị cách chức, đuổi đi. Nhân dân xì xào bàn tán: Cách mạng lại về rồi đấy! Họ táo tợn thật. Đám tổng lý sợ xanh mắt hết dám ngoe.

Đầu năm 1943, sau những đợt bị địch khủng bố ác liệt, Trung ương Đảng cử đồng chí Ba Châu (tức Trần Thị Minh Châu) về làm Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh Hưng Yên. Ban Cán sự Đảng tỉnh được kiện toàn, công việc lúc này là bắt lại nhân mối, gây cơ sở, phát triển vào các chùa, từ đây đi vào làng, xã và tỉnh lỵ. Lúc này, đồng chí Tụ và đồng chí Ba Châu trở lại chùa Diều hoạt động, được sư Đàm Thu bảo vệ. Đồng chí Ba Châu và sư Đàm Thu thường xuyên cải trang, công khai đi xuống Nhân Dục bắt mối với sư Ngô Tất Đệ trụ trì chùa Chuông bàn kế hoạch nuôi giấu cán bộ và cất giữ tài liệu.

Cũng trong năm 1943, Ban Cán sự Đảng tỉnh chủ trương ra một tờ báo để tuyên truyền. Tại chùa Diều, các đồng chí Ba Châu, Nguyễn Quyết, Chu Văn Tập (tức Học Phi) đã họp và thống nhất ra một tờ báo làm cơ quan tuyên truyền của Tỉnh bộ Việt Minh và quyết định lấy tên là Báo Bãi Sậy (nay là Báo Hưng Yên). Việc in báo giao cho đồng chí Ba Châu, xưởng in đặt tại chùa Văn (xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ). Cũng tại chùa Diều, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã thành lập đội “Phật tử giải phóng quân” nhằm tập hợp tầng lớp tăng ni, Phật tử đi theo cách mạng, giải phóng dân tộc.

Sau khi Báo Bãi Sậy ra số đầu vào tháng 8/1943, đồng chí Hoàng Quốc Việt thay mặt Xứ ủy Bắc Kỳ gửi thư khen. Báo Bãi Sậy hoạt động được một thời gian ngắn thì

phong trào cách mạng ở Hưng Yên bị khủng bố, buộc phải đình bản, Ban Biên tập bị lộ phải chuyển đi nơi khác. Đồng chí Ba Châu lên chiến khu, đồng chí Nguyễn Quyết lên Hà Nội, đồng chí Học Phi chuyển sang làm văn hóa giúp các sư xây dựng Hội Phật giáo cứu quốc.

Cuối năm 1949, đầu năm 1950, tại chùa Diêu, du kích địa phương đã đào hầm ngay dưới bệ thờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đây là một trong số hầm đầu tiên được ta đào khi xây dựng cơ sở kháng chiến ở hai xã Lam Sơn và Hiến Nam (nay là phường Lam Sơn, phường Hiến Nam).

Ngày 10/11/1951, bộ đội và du kích tại chùa Diêu phối hợp với bộ đội tỉnh lên kế hoạch tấn công bắt An Tảo. Ngày 11/11/1951, quân ta độn thổ, phục kích đánh địch, khẩu súng máy đặt ở chùa Diêu phát hỏa bắn trúng 2 chiếc xe cam nhông của địch. Sau trận phục kích, ta bắn chết tên lính gác, bắt tên Đồn trưởng Sắc, Đồn phó Tiểu, Xã ủy Thứ cùng tên chỉ điểm Vĩnh, thu toàn bộ vũ khí, quân trang quân dụng. Sau trận đánh này, thực dân Pháp điên cuồng quay lại san bằng chùa Diêu, tàn phá làng An Thượng.

Đầu năm 1953, thực dân Pháp ở thị xã Hưng Yên đã rút vào thế phòng thủ, tập trung, củng cố các vị trí đóng quân, xây lô cốt, boongke để tạo thế liên hoàn. Với tinh thần tích cực tiến công tiêu diệt địch, trong điều kiện vũ khí trang bị còn thô sơ, lực lượng vũ trang địa phương và dân quân du kích đã sáng tạo lối đánh phù hợp, có hiệu quả đó là lối đánh “hóa trang”. Ngày 10/3/1953, tại chùa Diêu, tổ nữ du kích Hoàng Ngân do chị Tý, chị Tấn chỉ huy giả là người đi mua rau, cùng với 3 du kích giả vác cuộc đi xới vừng làm nhiệm vụ hỗ trợ, đã tiêu diệt 1 tên, bắt sống 4 tên, thu 5 súng trường. Trận thắng này có tiếng vang lớn, thúc đẩy phong trào du kích chiến tranh phát triển ở nhiều địa phương.

Chùa Diêu không chỉ là nơi nuôi giấu cán bộ, cất giữ tài liệu của Tỉnh ủy và Xứ ủy Bắc Kỳ, đảm bảo giao liên cho phong trào cách mạng tỉnh Hưng Yên, địa bàn chiến đấu giữa ta và địch mà còn là nơi ra đời báo Bãi Sậy. Qua những trận đánh, tài sản và kiến trúc của ngôi chùa bị phá vỡ, hư hỏng nặng. Năm 1992, chùa Diêu được phục dựng lại trên nền đất cũ.

# ĐỀN TRẠ

Nơi liên lạc và hoạt động cách mạng của Xứ ủy Bắc Kỳ  
(Khu phố Chùa Chuông, phường Hiến Nam)



Đền Trạ (tức đền Đức Nam Hải Đại Vương)

**Đ**ền Trạ (hay đền Đức Nam Hải Đại Vương) thờ Đức Nam Hải Đại Vương, là vị quan văn, võ song toàn được nhà Vua tin tưởng giao cho trấn thủ vùng Sơn Nam thượng. Ông có công hộ quốc, cứu dân giữ yên bờ cõi, được Vua ban là “Hộ quốc cứu dân thượng đẳng tối linh thần” và giao cho nhân dân địa phương hương đăng thờ cúng.

Đền Trạ được Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên xếp hạng là di tích “Lịch sử - văn hóa” cấp tỉnh theo Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 14/8/2006.



Trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp, cùng với chùa Chuông, Văn Miếu Xích Đằng, đền Trạ là căn cứ bảo đảm an toàn cho mọi hoạt động của Xứ ủy Bắc Kỳ và Tỉnh ủy. Đền nằm ở giữa cánh đồng làng Nhân Dục, thuận tiện cho cán bộ về hội họp, đặc biệt cho tự vệ luyện tập quân sự bí mật. Các đồng chí Xứ ủy Bắc Kỳ và Tỉnh ủy Hưng Yên đã thường xuyên hội họp tại đền Trạ như đồng chí Hoàng Quốc Việt, Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ; đồng chí Lê Đông (tức Lương Hiền), Bí thư Tỉnh ủy Hưng Yên; đồng chí Lê Thị Chân Phương (tức Lê Thị Lạng), cán bộ Tỉnh ủy.

Năm 1935, đồng chí Cao Văn Thung<sup>1</sup>, công nhân bách nghệ<sup>2</sup> vừa mới ra trường, được điều về làm cai lục lộ<sup>3</sup> tại Hưng Yên. Đồng chí đồng thời được Xứ ủy Bắc Kỳ giới thiệu với cấp ủy Liên tỉnh B để liên lạc và giao nhiệm vụ. Từ đó, đồng chí đã mang sách, báo, tài liệu của Đảng đến với người dân nghèo tỉnh lỵ Hưng Yên. Đồng chí đã khôn khéo tuyên truyền vận động, thức tỉnh và lôi kéo họ đi theo con đường đấu tranh cách mạng theo khuynh hướng vô sản. Tháng 11/1941, đồng chí bị địch bắt. Năm 1943, đồng chí hy sinh tại trại Văn Môn, tỉnh Thái Bình. Trong suốt những năm tháng hoạt động, đồng chí Cao Văn Thung thường xuyên qua lại chùa Chuông, chùa Điều, Văn Miếu, đền Trạ... để chỉ đạo phong trào cách mạng, gây dựng cơ sở và nhận chỉ thị của cấp trên.

Trong khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, đền Trạ còn là nơi huấn luyện chính trị của đơn vị tự vệ chiến đấu khu Cai Thung.

Đền Trạ, một địa chỉ có ý nghĩa sâu sắc, không chỉ là nơi sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân trong vùng mà còn là nơi ghi dấu cơ sở liên lạc và hoạt động cách mạng của Xứ ủy Bắc Kỳ trong đấu tranh giành chính quyền.

---

1 Đồng chí Cao Văn Thung quê thôn Nhân Dục (nay thuộc phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên). Tháng 2/1941, đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, được chỉ định làm Bí thư Chi bộ đầu tiên của Chi bộ ghép Nhân Dục - thị xã Hưng Yên (theo Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Hưng Yên: *Lịch sử Đảng bộ thị xã Hưng Yên, tập I (1930 - 1954)*, 1994, tr. 25).

2 Bách nghệ: Nói các nghề lao động chủ yếu bằng chân tay và máy móc.

3 Cai lục lộ: Quản lý đường sá trong thời Pháp thuộc.

# CHÙA QUỐC, ĐÌNH HẠ

Nơi nuôi giấu cán bộ, cất giấu tài liệu của Xứ ủy Bắc Kỳ  
(Thôn An Chiêu, xã Liên Phương)



Chùa Quốc

**C**hùa Quốc (còn có tên Phủ Nhà Bà, Báo Ân Tự) thờ Đức phật Thích Ca Mâu Ni, là nơi khuyên răn con người sống hướng thiện, tu nhân tích đức để hướng tới một xã hội tốt đẹp. Đình Hạ là nơi tôn thờ Thành hoàng làng Hồng Như Hiến, sống vào thế kỷ thứ XIII. Tương truyền, chùa Quốc, đình Hạ được xây dựng từ khá sớm, trải qua thời gian và những biến động lịch sử, chùa được tu sửa và tôn tạo nhiều lần.

Chùa Quốc cùng với đình Hạ được Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên xếp hạng là di tích “Lịch sử” cấp tỉnh theo Quyết định số 2205/QĐ-UBND ngày 21/12/2012.

Trong cuộc đấu tranh giành chính quyền và hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, chùa Quốc, đình Hạ là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của tỉnh và địa phương.

Những năm 1942 - 1943, chùa Quốc là cơ sở cách mạng do sư Nghiêm (là đảng viên Đảng Cộng sản) được cử về trông nom. Đồng chí Tự (tức Hoàng Quốc Việt, Bí thư Xứ ủy Bắc kỳ)

đã từng ở đây đào tạo sư Nghiêm làm liên lạc, đưa đón cán bộ, mang tài liệu bí mật đi các cơ sở và một số đền, chùa trong tỉnh. Khi đi công tác, sư Nghiêm thường khoác chéo trên vai một tay nải đựng đồ cúng lễ, bên dưới có tài liệu và báo chí của Đảng. Khi đưa đón cán bộ, nhà sư chỉ vắt chiếc khăn làm hiệu trên vai không có tài liệu để phòng cán bộ đi về bị theo dõi từ xa. Giữa năm 1943, sư Nghiêm có nhiệm vụ đưa đồng chí Ba Châu (tức Trần Thị Minh Châu), Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh từ tỉnh lỵ qua bến đò Yên Lệnh về Đồng Văn, Phủ Lý (tỉnh Hà Nam).

Trong một cuộc trò chuyện với sư Nghiêm, đồng chí Hoàng Quốc Việt nói: “Trong lúc này, Đảng bày cho chúng ta phải tìm mọi cách che mắt kẻ thù, chuẩn bị lực lượng vùng dậy tiêu diệt chúng nó. Nhà chùa là nơi địch ít chú ý. Chúng cho là các nhà sư đã “thoát tục” thì “mũ ni che tai” thiết gì đến cách mạng. Quan lại, chức sắc địa phương vẫn tôn trọng các nhà sư. Tiếng nói của nhà sư có sức thuyết phục đối với dân. Nhà chùa lại thường ở nơi hẻo lánh, lăm khách thập phương, cán bộ dễ trà trộn đi về.

Chùa có ruộng đất, chịu khó trồng trọt thì vẫn đủ nuôi sống cán bộ. Chính vì vậy mà ta chủ trương gây cơ sở cách mạng trong các nhà chùa, từ đó phát triển vào trong làng đầy đồng chí ạ!”<sup>1</sup>. Như vậy, chùa Quốc, đình Hạ không chỉ là một cơ sở cách mạng của tỉnh, nuôi giấu cán bộ, cất giấu tài liệu bí mật, làm tốt công tác giao liên trong kháng



Đình Hạ

chiến mà còn là cầu nối phong trào cách mạng với quần chúng nhân dân, góp phần đẩy mạnh phong trào cách mạng trong tỉnh.

Trong những năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ, nhiều hạng mục công trình, hiện vật, sắc phong của chùa Quốc, đình Hạ bị phá hủy, cháy, thất lạc. Năm 1963, chùa Quốc là lớp học của cán bộ nông nghiệp và cán bộ thủy nông tỉnh Hưng Yên. Năm 1967, nhà máy dệt đay của tỉnh sơ tán về chùa Quốc và khuôn viên chùa được dùng làm nơi đặt máy móc sản xuất. Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, năm 1989, Nhà máy dệt đay tỉnh chuyển đi nơi khác, trả lại khuôn viên cho ngôi chùa.

<sup>1</sup> Trần Thị Minh Châu, *Hồi ký Nhà chùa với cách mạng*, năm 2000, tr.56.

# NHÀ LƯU NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

(Khu phố Bạch Đằng Giang, phường Minh Khai)



Nhà Lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh

**N**hà Lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trước đây là nhà làm việc của Ủy ban hành chính tỉnh Hưng Yên, được xây dựng vào năm 1956. Đây là địa điểm gắn với sự kiện Bác Hồ về thăm và làm việc với Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Hưng Yên vào ngày 3/7/1958. Năm 1972, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hưng Yên và tỉnh Hải Dương) đã quyết định chuyển khu nhà này làm Nhà Lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, để tưởng niệm, trưng bày, giới thiệu những hình ảnh, tư liệu, hiện vật trong những lần Người về thăm và làm việc với Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Hưng Yên. Đây là một điểm di tích nằm trong hệ thống Nhà Lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh của cả nước.

Nhà Lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tọa lạc trong khuôn viên của hồ Bán Nguyệt với tổng diện tích 1742,9 m<sup>2</sup>. Công trình có kiến trúc truyền thống đồng bằng Bắc Bộ, gồm 3 gian, 1 trái với diện tích 67 m<sup>2</sup>. Công trình có kết cấu khung gỗ, bưng vách, mái tre lợp lá gồi. Gian giữa là nơi trang trọng đặt ban thờ, tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh; gian bên trái trưng bày tư liệu, hình ảnh những lần Bác về thăm và làm việc với Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Hưng Yên; gian bên phải trưng bày những hình ảnh, tư liệu thể hiện tình cảm, sự tri ân sâu sắc, những việc làm của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Hưng Yên thực hiện theo huấn thị của Người,

nhất là trong giai đoạn hiện nay Hưng Yên cùng với cả nước đang tích cực đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tại gian trái của ngôi nhà trưng bày chiếc giường Bác nghỉ trưa và bộ bàn ghế Bác dùng để làm việc khi nghỉ tại đây.



Ban thờ Bác Hồ tại Nhà Lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh

Năm 2012, Bảo tàng tỉnh Hưng Yên tiến hành hạ giải toàn bộ ngôi nhà, nâng nền và phục dựng lại trên nền móng cũ, giữ nguyên tỷ lệ và kết cấu như ngôi nhà xưa.

Ngày 29/10/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quyết định số 2456/QĐ-CTUBND về xếp hạng di tích cấp tỉnh đối với di tích “Lịch sử” Nhà Lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Vào những dịp kỷ niệm Ngày sinh nhật Bác, các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh, đây là nơi cán bộ, đảng viên và nhân dân Hưng Yên đến dâng hương tưởng nhớ và ôn lại những lời dạy của Người. Nhà Lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh là “địa chỉ đỏ”, nơi giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác để các thế hệ học tập và noi theo.



Nơi trưng bày tư liệu, hình ảnh tại Nhà Lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh

# ĐÀI TƯỞNG NIỆM CÁC ANH HÙNG LIỆT SĨ TỈNH HUNG YÊN

(Đường Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam)

Với truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, đời đời ghi nhớ công lao to lớn của các Anh hùng liệt sĩ đã có công với quê hương, đất nước, sau khi tái lập tỉnh, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên tiến hành khởi công xây dựng Đài Tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ tỉnh Hưng Yên.

Đài Tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ tỉnh Hưng Yên nằm trong quần thể Quảng trường Nguyễn Văn Linh, trung tâm thành phố Hưng Yên. Tọa lạc trên khuôn viên gần 10.000 m<sup>2</sup>, Đài Tưởng niệm được xây dựng với quy mô lớn, hiện đại, kiến trúc đồng bộ, hài hòa với cảnh quan xung quanh. Khu vực công trình gồm 2 phần: Phần Đài Tưởng niệm với cấu trúc dưới là các tầng đài sen, trung tâm là tháp cao vươn lên trời xanh; phần sân vườn được quy hoạch tương đối phù hợp với công năng sử dụng.

Trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, rất nhiều người con Hưng Yên đã anh dũng chiến đấu, hy sinh vì độc lập dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân và làm nghĩa vụ quốc tế cao cả. Tổng kết các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, toàn tỉnh có 24.876 liệt sĩ, trong đó có 8.277 liệt sĩ kháng chiến chống Pháp, 15.123 liệt sĩ kháng chiến chống Mỹ và 1.476 liệt sĩ bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế cao cả.

Vào dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và của tỉnh, đặc biệt là dịp kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7 hằng năm, Đài Tưởng niệm là nơi cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh đến viếng, dâng hương, dâng hoa. Đây chính là “địa chỉ đỏ” để tri ân, tuyên truyền và giáo dục truyền thống yêu nước cách mạng đối với các thế hệ hôm nay và mai sau.



Đài Tưởng niệm  
các Anh hùng liệt sĩ tỉnh Hưng Yên

# TƯỢNG ĐÀI TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN LINH

(Quảng trường Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam)

**T**ượng đài Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh được khánh thành ngày 27/4/2015, nằm trong khuôn viên Quảng trường Nguyễn Văn Linh có tổng diện tích khoảng 2 héc-ta.

Bức tượng Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh được tạc bằng đá xanh có chiều cao 8,1 m, bệ tượng cao 4,5 m, mặt hướng về phía chính nam, đặt trên nền sân



Tượng đài Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh

rộng lát đá gra-nít, phía trước là không gian thông thoáng, sau lưng có đồi cỏ và hệ thống cây xanh. Bức tượng gợi liên tưởng hình ảnh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh khi về thăm Hưng Yên sau ngày đất nước hoàn toàn thống nhất, trò chuyện cùng bà con quê nhà. Với phong cách hiện thực, tinh giản đương đại, hình ảnh đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh ở thế đứng, toát lên vẻ kiên định, trí tuệ, nhưng dung dị, gần gũi.

Với vị trí rộng, đẹp, trang trọng, Quảng trường Nguyễn Văn Linh đã trở thành nơi diễn ra nhiều hoạt động tập thể lớn của địa phương. Hằng năm, vào các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Hưng Yên đều trang trọng tổ chức lễ dâng hoa tại Tượng đài Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh. Những vòng hoa tươi được kính cẩn dâng lên tỏ lòng tri ân và cũng để báo cáo về những kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh.

Không chỉ là địa chỉ dành cho các hoạt động chính trị, Quảng trường Nguyễn Văn Linh còn là nơi diễn ra nhiều hoạt động vui chơi cộng đồng. Đây thực sự là một công trình, biểu tượng quý giá để mỗi người dân gìn giữ và là “địa chỉ đỏ” trong tuyên truyền, giáo dục và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống cách mạng cho các thế hệ.

# BẢO TÀNG TỈNH HUNG YÊN

Nơi trưng bày và lưu giữ giá trị lịch sử, văn hóa

(Đường Phạm Bạch Hổ, phường Hiến Nam)

**B**ảo tàng tỉnh Hưng Yên nằm trên đường Phạm Bạch Hổ, hướng ra Quảng trường Nguyễn Văn Linh, liền kề với đền Đức Nam Hải Đại Vương và chùa Chuông. Đây là công trình có quy mô lớn, hiện đại, kiến trúc đồng bộ. Không gian và kiến trúc của Bảo tàng kết nối hài hòa với các di tích thuộc Khu Di tích quốc gia đặc biệt Phố Hiến và cảnh quan xung quanh.



Bảo tàng tỉnh Hưng Yên

Nhà Bảo tàng tỉnh Hưng Yên gồm 3 tầng với diện tích 5.880 m<sup>2</sup>. Công trình mang đường nét kiến trúc đình làng truyền thống Bắc Bộ, tạo hình mái dốc với tỷ lệ mái khá lớn và hiệu ứng xa gần tạo thành nhiều lớp mái. Tổng thể công trình được phân thành 3 khối theo chiều đứng: khối tầng trệt, khối thân nhà, khối mái. Tầng trệt dùng làm nơi làm việc, hệ thống kho bảo quản tài liệu hiện vật và không gian dịch vụ chức năng. Tầng 2 và tầng 3 được thiết kế làm không gian trưng bày cố định, trưng bày chuyên đề, phòng chiếu phim, không gian khám phá sáng tạo và tổ chức các hoạt động của Bảo tàng. Khu trưng bày ngoài trời là nơi trưng bày hiện vật thể khối lớn tiêu biểu của tỉnh Hưng Yên, nơi trình diễn, giới thiệu di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của tỉnh...

Bảo tàng tỉnh Hưng Yên là nơi lưu giữ, bảo quản và trưng bày các hiện vật, tài liệu về lịch sử tự nhiên và xã hội nhằm phục vụ nhu cầu nghiên cứu, giáo dục, tham quan và hưởng thụ văn hoá của nhân dân. Hằng năm, Bảo tàng tỉnh tổ chức trưng bày chuyên đề; trình diễn di sản văn hóa phi vật thể; trưng bày lưu động; chỉnh lý, bổ sung nội dung trưng bày nhà truyền thống, nhà lưu niệm, nhà tưởng niệm danh nhân trên địa bàn tỉnh. Bảo tàng tỉnh đang từng





Phòng trưng bày hiện vật

bước xây dựng hoàn chỉnh các bộ sưu tập hiện vật mang đặc trưng văn hóa địa phương trong đó nhiều hiện vật rất có giá trị về lịch sử - văn hóa, khoa học như: Sưu tập hiện vật văn hóa Đông Sơn, hiện vật gốm, làng nghề thủ công truyền thống, hiện vật liên quan tới Chủ tịch Hồ Chí Minh và công trình Đại thủy nông Bắc - Hưng -

Hải... Hiện nay, Bảo tàng tỉnh đang lưu giữ trên 1,7 vạn tài liệu, hiện vật.

Ngoài ra, Bảo tàng tỉnh Hưng Yên còn là nơi khai thác, cung cấp cách nhìn tương đối đầy đủ về quá trình hình thành, phát triển của đất và người Hưng Yên. Qua đó, góp phần phát huy giá trị lịch sử, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là thế hệ trẻ thêm trân trọng lịch sử, tự hào về truyền thống yêu nước và cách mạng của dân tộc nói chung và tỉnh Hưng Yên nói riêng.



Khu trưng bày ngoài trời

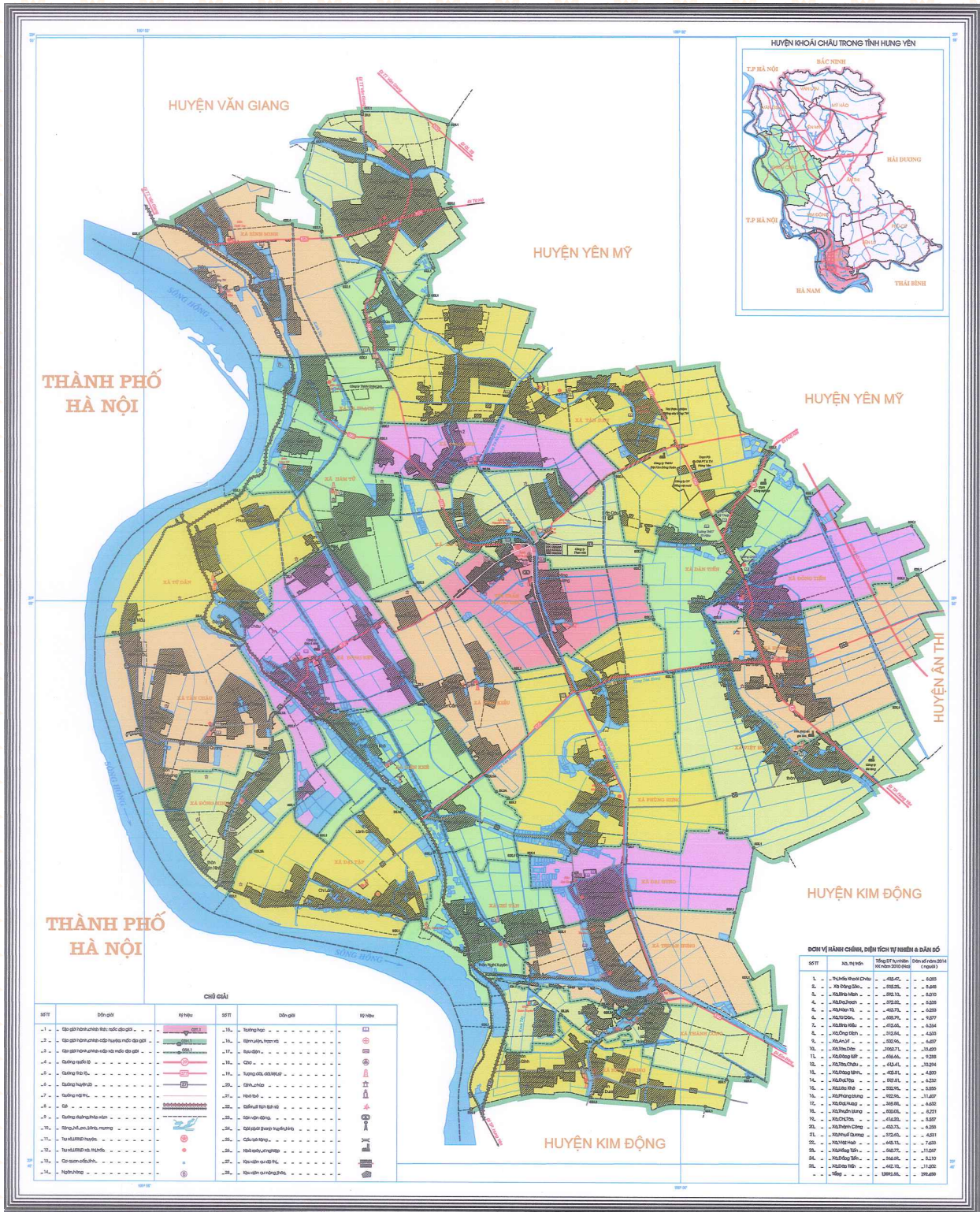


Một góc không gian trưng bày tư liệu, hình ảnh



# HUYỆN KHOÁI CHÂU

# BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN KHOÁI CHÂU



## ĐỊA ĐIỂM CÂY ĐA SÀI THỊ

Nơi thành lập Chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên  
đầu tiên của Hưng Yên (sau này là Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh)  
(Thôn Sài Thị Thượng, xã Thuận Hưng)



Cây đa Sài Thị xưa

**Đ**ịa điểm Cây đa Sài Thị tọa lạc trong khuôn viên rộng 6.702,1 m<sup>2</sup>, gồm các hạng mục: Cây đa cổ thụ, nhà bia, vườn hoa, hồ nước... Tổng thể khuôn viên được bố trí hài hòa, phong quang, sạch đẹp.

Địa điểm Cây đa Sài Thị được Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên xếp hạng di tích “Lịch sử” cấp tỉnh theo Quyết định số 1340/QĐ-CTUBND, ngày 5/7/2016.

Năm 1873, thực dân Pháp đánh chiếm Hưng Yên và sau 10 năm (năm 1883), chúng hoàn thành ách cai trị trên toàn tỉnh. Kể từ đó, dù bị đàn áp dã man, cùng với phong trào yêu nước, khởi nghĩa trong toàn quốc, nhân dân Hưng Yên không ngừng có các hoạt động đấu tranh cụ

thê, thiết thực nhằm giành lại độc lập cho quê hương.

Năm 1925 nhiều nơi trong tỉnh như: Tỉnh lỵ Hưng Yên, huyện Khoái Châu đã dấy lên phong trào đề tâng cụ Phan Chu Trinh, đòi ân xá cho cụ Phan Bội Châu. Những năm 1928 - 1929, ở một số địa phương thuộc các huyện Khoái Châu, Văn Giang, Yên Mỹ, Mỹ Hào, Văn Lâm đã có nhiều người tham gia Việt Nam Quốc dân Đảng do Nguyễn Thái



Nhà Bia lưu niệm nơi thành lập  
Chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Sài Thị

Học lãnh đạo. Trong số đó, có những người là nhân vật chủ yếu của Việt Nam Quốc dân Đảng như: Phó Đức Chính, Lê Tùng Sơn, Nguyễn Phương Thảo (Nguyễn Bình), Tô Hiệu, Tô Chấn...

Năm 1928, đồng chí Nguyễn Tiên Trạc là cán bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên về quê ngoại (thôn Đại Quan, huyện Khoái Châu) gây dựng cơ sở ở Sài Thị. Khi đồng chí Trạc chuyển đi nơi khác, đồng chí Cả Lâm (Tùng Sơn) về thay, tiếp tục tuyên truyền, giác ngộ cho một số thanh niên yêu nước ở đây. Cuối năm 1928, tại khu vực Cây đa thuộc thôn Sài Thị (huyện Khoái Châu) Chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đầu tiên ở Hưng Yên được thành lập. Sau khi thành lập, Chi bộ đã được Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên chỉ đạo trực tiếp nên hoạt động có nội dung phong phú, phạm vi rộng lớn. Chi bộ đã vận động quần chúng chống sưu cao, thuế nặng, áp bức, bóc lột; tổ chức dán áp phích, rải truyền đơn tuyên truyền tố cáo sự đàn áp của thực dân Pháp và quan lại Nam triều đối với nhân dân Việt Nam. Chi bộ đã tổ chức in tài liệu tuyên truyền như: “Tiếng súng đêm đông”, “Chính sách giặc Pháp”, các bài diễn ca nói về đạo đức cách mạng, đạo đức con người.

Cuối năm 1929, do sự phát triển của phong trào cách mạng quốc tế và trong nước, các tổ chức của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Bắc Kỳ tuyên bố tự giải tán, thành lập tổ chức Đảng Cộng sản lấy tên là Đông Dương Cộng sản Đảng. Trong bối cảnh đó, Chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Sài Thị được chuyển thành Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Sài Thị.

Tháng 2/1930, được sự ủy nhiệm của Quốc tế Cộng sản, đồng chí Nguyễn Ái Quốc về Hương Cảng (Trung Quốc) triệu tập Hội nghị thống nhất ba tổ chức cộng sản ở Việt

Nam, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đem đến vận hội mới cho giai cấp công nhân cũng như toàn dân tộc Việt Nam. Ngay sau Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 10/1930), Đảng Cộng sản Việt Nam đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương. Nhằm kịp thời lãnh đạo phong trào cách mạng ở Hưng Yên, cấp trên đã về Sài Thị chuyển Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Sài Thị thành Chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương Sài Thị. Sau khi đổi tên, Chi bộ đã tổ chức họp, phân công công tác và nhiệm vụ cho từng đảng viên phải tích cực tuyên truyền, vận động những hội viên tiên bộ, tổ chức họ thành lực lượng xung kích, trung kiên. Trước hoạt động mạnh mẽ của Chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương Sài Thị và các tổ chức quần chúng cách mạng, thực dân Pháp và tay sai đã tung mật thám ngày đêm rình rập, lùng sục, tìm bắt cán bộ cách mạng và phá cơ sở. Địa điểm Cây đa Sài Thị chính là nơi hội họp, liên lạc bí mật của Chi bộ. Cũng tại vị trí này, Chi bộ đã đào hầm bí mật để cất giấu tài liệu của Đảng, những lúc tình thế nguy cấp đây cũng là nơi trú ẩn của cán bộ cách mạng. Những hoạt động của Chi bộ đã ảnh hưởng lớn đến tư tưởng, tạo được lòng tin của quần chúng nhân dân với cách mạng.

Chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương Sài Thị ra đời có ý nghĩa to lớn, đánh dấu bước phát triển của phong trào cách mạng tỉnh Hưng Yên. Từ đây, phong trào cách mạng của Hưng Yên đã chính thức có tổ chức Đảng lãnh đạo, chỉ đạo. Đây cũng là tiền đề quan trọng để tiến tới sự ra đời

của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên (năm 1941) lãnh đạo phong trào cách mạng đi đến thắng lợi, giành chính quyền thành công trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và những thắng lợi to lớn sau này.

Hiện nay, địa điểm di tích Cây đa Sài Thị là nơi thường xuyên diễn ra các hoạt động sinh hoạt cộng đồng; tuyên truyền ôn lại truyền thống cách mạng; kể chuyện lịch sử. Di tích cũng thường xuyên được đón các đoàn khách của Trung ương, tỉnh, các ban, ngành, đoàn thể trong và ngoài huyện về tham quan tìm hiểu truyền thống cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Hưng Yên.



Cây đa Sài Thị ngày nay

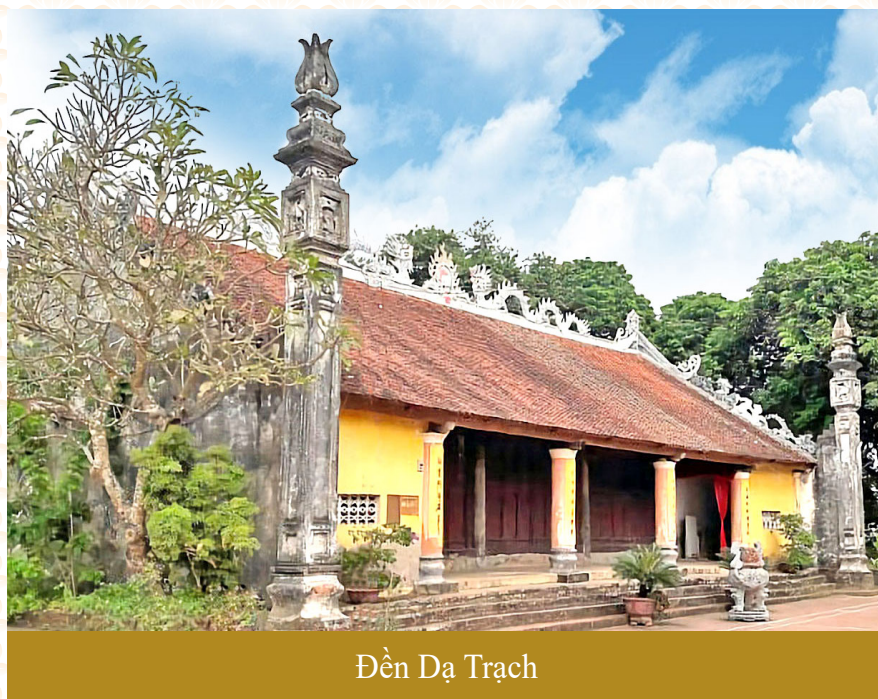
## ĐỀN DẠ TRẠCH

Cơ sở bảo vệ các chiến sĩ cách mạng

(Thôn Yên Vĩnh, xã Dạ Trạch)

Đền Dạ Trạch là nơi thờ Đức thánh Chử Đổng Tử cùng nhị vị phu nhân là Tiên Dung Công chúa (con gái Vua Hùng Vương thứ 18) và Tây Sa Công chúa. Phối thờ cùng ba vị là thân phụ, thân mẫu của Chử Đổng Tử và Triệu Quang Phục (Triệu Việt Vương).

Tương truyền, ngôi đền được khởi công xây dựng từ rất sớm, ban đầu



Đền Dạ Trạch

chỉ là ba gian nhà tranh tre lợp lá. Do chiến tranh và thời gian, ngôi đền cũ bị phá hủy. Ngôi đền mới được xây dựng lại với kiến trúc hình chữ Công, gồm 3 tòa: Tiền tế, Trung từ và Hậu Cung theo kiến trúc mỹ thuật thời Nguyễn. Tại ngôi đền còn lưu giữ nhiều hiện vật như: chuông đồng, tượng cá, mộc bản, những bức hoành phi, bức châm do Tiến sĩ Chu Mạnh Trinh viết, đặc biệt là bài thơ khắc trên bia chất liệu đá hoa cương (năm 1895) với nội dung ca ngợi vẻ đẹp của mảnh đất và con người nơi đây.

Đền Dạ Trạch được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng là di tích “Lịch sử” cấp quốc gia theo Quyết định số 28-VH/QĐ ngày 18/1/1988.

Trong phong trào yêu nước chống thực dân Pháp xâm lược, đền Dạ Trạch là một trong những cơ sở hoạt động của khởi nghĩa Bãi Sậy. Đình Gia Quế (tức Đổng Nguyên Nhung) đã treo ấn từ quan, thủ lĩnh cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy. Ngôi đền Hóa Dạ Trạch trở thành nơi tuyển mộ nghĩa quân, huấn luyện binh lính cho cuộc khởi nghĩa.

Thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, phong trào yêu nước chống thực dân

Pháp tại khu vực Dạ Trạch phát triển mạnh. Đồng chí Lê Đình Tuyền là công nhân Nhà máy xe lửa Tràng Thi đã về Dạ Trạch đưa sách, báo tuyên truyền giác ngộ cách mạng cho một số thanh niên đọc tìm hiểu về Đảng Cộng sản và phong trào cách mạng. Trong những giờ phút hiểm nghèo nhất, khi bị địch truy bắt, ngôi đền là nơi bảo vệ, che giấu cho đồng chí Lê Đình Tuyền và những chiến sĩ cách mạng hoạt động ở địa bàn khu vực.

Tháng 4/1945, tổ Việt Minh và đội tự vệ của xã Dạ Trạch đã tập trung trước cửa đền để tuyên thệ, trước khi đi phá kho muối, kho diêm của phát xít Nhật. Tháng Tám năm 1945, nhân dân xã Dạ Trạch tập trung đông đảo ở trước cửa đền, đoàn biểu tình có cờ, trống, giáo, mác, gậy gộc đã tiến thẳng xuống phủ Khoái Châu tham gia giành chính quyền.

Đầu năm 1946, thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta. Trước hành động của thực dân Pháp, Đảng và Bác Hồ đã ra Lời kêu gọi “Toàn quốc kháng chiến”, đền Dạ Trạch trở thành nơi để đội tự vệ, luyện tập quân sự và làm căn cứ chỉ huy đánh địch trong khu vực.

Năm 1956, đồng chí Hoàng Quốc

Việt, đại diện Đảng và Chính phủ đã về Dạ Trạch. Trong Hội nghị được tổ chức tại ngôi đền, đồng chí đã động viên, khen ngợi nhân dân Dạ Trạch có nhiều đóng góp cho cách mạng và kháng chiến<sup>1</sup>.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, từ năm 1965 - 1975, Bộ Tư lệnh Phòng không Không quân đã dùng đền Dạ Trạch làm kho chứa máy móc linh kiện tên lửa và máy bay, phục vụ chiến đấu, góp phần cùng toàn quân, toàn dân đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ.



Lầu Chuông đền Dạ Trạch

<sup>1</sup> Lý lịch di tích đền Dạ Trạch, lưu tại Ban Quản lý di tích tỉnh Hưng Yên.



# ĐỀN THỜ BÀ HOÀNG THỊ LOAN

Thân mẫu Chủ tịch Hồ Chí Minh  
(Thôn Vân Nội, xã Hồng Tiến)



Đền thờ Bà Hoàng Thị Loan

**Đ**ền thờ bà Hoàng Thị Loan được khởi công năm 2003. Sau 2 năm khẩn trương xây dựng, ngôi Đền được khánh thành vào ngày 11/12/2005. Đền thờ được xây dựng trên khuôn viên cũ của đình làng Vân Nội, nhằm tạo một gạch nối giữa Hoàng Trù (Kim Liên - Nam Đàn) với quê hương Vân Nội (Hồng Tiến - Khoái Châu), đồng thời bày tỏ lòng biết ơn với Chủ tịch Hồ Chí Minh và các bậc tiền nhân. Công trình mang ý nghĩa chính trị, đạo đức, vừa mang tính nhân văn sâu sắc.

Tổng thể ngôi đền thờ có diện tích 4.377,6 m<sup>2</sup>, được bố trí hài hòa, hoàn chỉnh gồm các hạng mục như: Nhà thờ, Nhà đón khách, hồ Bán Nguyệt, hệ thống sân vườn, Lầu bia. Kết cấu kiến trúc khá đồng bộ, vững chắc được bố trí trong một tổng thể cân xứng hài hòa, phong quang, sạch đẹp, cùng với hệ thống hiện vật, đồ thờ tự phong phú, đa dạng được bài

trí theo quy chuẩn, có giá trị về mặt lịch sử văn hóa, tạo nên một không gian văn hóa tâm linh đặc trưng của vùng làng quê đồng bằng Bắc Bộ.

Bà Hoàng Thị Loan (1868 - 1901) - thân mẫu Chủ tịch Hồ Chí Minh, là con gái cả của cụ Hoàng Xuân Đường ở làng Hoàng Trù (xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An). Theo gia phả họ Hoàng, cụ Tổ họ Hoàng ở Nghệ An là Hoàng Nghĩa Kiều (1540 - 1587) vốn là người làng Vân Nội, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu. Cụ là quan võ của nhà Lê, đã phụng sự triều đình đem quân vào Nghệ An dẹp loạn. Cụ lập được nhiều chiến công nên được phong chức tổng binh, được giao trấn giữ Nghệ An và được vua Lê Thế Tông ban Chi dụ cho đổi từ họ “Hoàng Thế” sang họ “Hoàng Nghĩa”. Cụ cũng là người đặt nền móng cho việc lập nghiệp của họ Hoàng tại Nghệ An. Đòi nối đời đến cụ Hoàng Xuân Đường ở làng Hoàng Trù (xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An) - thân phụ của bà Hoàng Thị Loan là đời thứ 19.

Bà Hoàng Thị Loan sinh ra và lớn lên trong một gia đình Nho học truyền thống lâu đời. Năm 1883, khi đang ở độ tuổi trăng tròn, bà đã kết duyên cùng ông Nguyễn Sinh Sắc. Hai ông bà đã sinh hạ được 4 người con là Nguyễn Thị Thanh (tự Bạch Liên), Nguyễn Sinh Khiêm (tự Tất Đạt), Nguyễn Sinh Cung (tự Tất Thành) và Nguyễn Sinh Xin (còn gọi là Nguyễn Sinh Nhuận). Bà là người phụ nữ tiêu biểu hội tụ đầy đủ những phẩm chất quý báu của người phụ nữ Việt Nam: xinh đẹp, có học thức, tần tảo, chịu thương, chịu khó, sống giản dị, giàu lòng vị tha, nhân ái, sẵn sàng giúp đỡ mọi người. Bà đã hy sinh cả cuộc đời vì chồng, vì con. Vẻ đẹp trí tuệ, tâm hồn thanh cao và nhân cách của bà đã có ảnh hưởng to lớn, góp phần vun đắp lên một con người ưu tú, người Anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới, vị Lãnh tụ kính yêu của dân tộc Việt Nam - Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Đồng thời, bà cũng là một người con gái dòng họ Hoàng, có gốc tích ở Vân Nội, đây là một dòng họ lớn, với nhiều chi nhánh trên mọi miền đất nước, có công khai mở vùng đất Vân Nội, luôn đoàn kết và sống nghĩa tình.

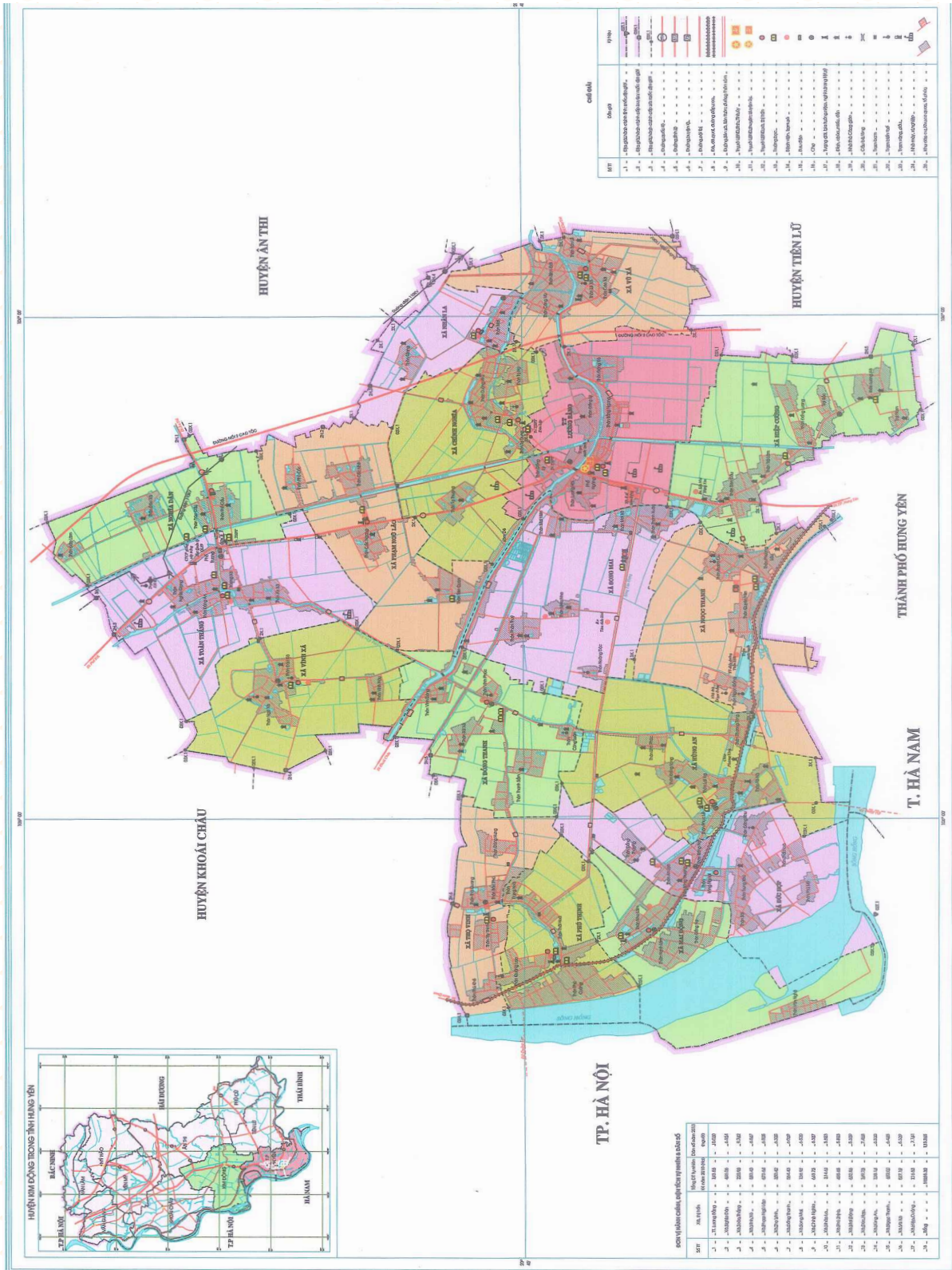
Trong gần 20 năm qua, Đền thờ bà Hoàng Thị Loan đã trở thành địa chỉ quen thuộc, đón các vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nhân dân trong và ngoài nước như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ... về dâng hương, thăm viếng. Đặc biệt vào những ngày lễ lớn của quê hương, đất nước, hay trước những sự kiện trọng đại của tỉnh và kỷ niệm ngày mất của bà, nơi đây thường diễn ra lễ dâng hương, dâng hoa, tổ chức sinh hoạt của tuổi trẻ đoàn viên, thanh thiếu niên ở địa phương và tỉnh.

Cùng với hệ thống nhà tưởng niệm các danh nhân trong toàn tỉnh, Đền thờ bà Hoàng Thị Loan là địa điểm để các thế hệ đến tham quan, học tập, thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc, đặc biệt là học tập những phẩm chất quý báu của người phụ nữ Việt Nam qua tấm gương của bà Hoàng Thị Loan. Với ý nghĩa to lớn, nơi đây trở thành điểm đến hấp dẫn du khách khi về thăm mảnh đất Hưng Yên.



**HUYỆN KIM ĐỘNG**

# BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN KIM ĐỘNG



# CHÙA TRÀ LÂM

Nơi liên lạc và hoạt động của Xứ ủy Bắc Kỳ  
(Thôn Trà Lâm, xã Hiệp Cường)



Chùa Trà Lâm

**C**hùa Trà Lâm (tên chữ là Thanh Lương Tự). Chùa tôn thờ Đức phật Thích Ca Mâu Ni, khuyên răn con người sống hướng thiện, tu nhân tích đức. Chùa được xây dựng trên một khoảng đất cao, thoáng mát, vị trí địa lý rất thuận lợi cho khách đến tham quan cảnh chùa và nhân dân địa phương đi lễ Phật.

Với những sự kiện lịch sử tiêu biểu trong giai đoạn đấu tranh giành chính quyền và các cuộc kháng chiến cùng với nét độc đáo của nghệ thuật kiến trúc, chùa Trà Lâm được xếp hạng là di tích “Lịch sử và Kiến trúc nghệ thuật” cấp quốc gia theo Quyết định số 53/2001/QĐ/BVHTT ngày 28/12/2001 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

Căn cứ vào nguồn tài liệu còn lưu giữ và xác nhận của các đồng chí lão thành cách mạng, Viện Lịch sử Đảng xác nhận: Chùa Trà Lâm, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động,

tỉnh Hưng Yên là cơ sở hoạt động và liên lạc của nhiều đồng chí cán bộ Đảng thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, trong đó có đồng chí Hoàng Quốc Việt, Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ và nữ đồng chí Ba Châu (tức Trần Thị Minh Châu), Bí thư Tỉnh ủy Hưng Yên (từ đầu năm 1943 đến cuối năm 1943) về đây gây dựng cơ sở và hoạt động.

Những năm 1938 - 1939, nhà sư Thanh Đặc, Thư ký trường Phật giáo (Văn Miếu) về đây tuyên truyền, giác ngộ, bắt liên lạc với sư Trục (trụ trì chùa Trà Lâm). Sư Trục là người giàu lòng yêu nước, nhà sư đã giác ngộ cho những người giúp việc trong chùa, đồng thời tuyên truyền cách mạng cho nhân dân trong vùng bằng các hình thức như: phổ lời kêu gọi yêu nước thành bài hát; dán áp phích ở thôn và các địa phương xung quanh để vạch trần bộ mặt gian ác của giặc; viết và in ấn tài liệu cách mạng...

Năm 1941, đồng chí Hoàng Quốc Việt, cải trang thành một nhà sư, trực tiếp tìm về bắt liên lạc với cơ sở tại chùa Trà Lâm<sup>1</sup>. Phong trào cách mạng trên quê hương xã Hiệp Cường được nhen nhóm từ đây, phát triển và thổi bùng thành ngọn lửa lan nhanh, lan rộng ra cả khu vực phía nam tỉnh Hưng Yên.

Tại đây, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã triệu tập nhiều cuộc họp quan trọng với các đồng chí trong Ban Cán sự Đảng tỉnh như: Trần Đăng Ninh, Tích Tạo, Nhung, Ba Châu để chỉ đạo phong trào cách mạng của tỉnh. Đặc biệt, đồng chí Ba Châu đã ở đây để kiên trì vận động, triển khai các hoạt động tuyên truyền tới các tăng ni, phật tử, cảm hóa, giác ngộ họ đi theo cách mạng.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tại chùa đã xây dựng được hầm bí mật “bán âm, bán dương” ở gầm bệ tượng Đức Phật, gian đầu phía đông là nơi đồng chí Hoàng Quốc Việt ẩn náu. Trong thời gian bị địch khủng bố, đàn áp, nhiều cơ sở khác của huyện Kim Động bị tan vỡ, song chùa Trà Lâm vẫn được giữ an toàn. Các đồng chí Hoàng Quốc Việt, Trần Huy Liệu, Lê Liêm thường xuyên về đây nắm tình hình và chỉ đạo các phong trào cách mạng sau đó.

Năm 1987, đồng chí Hoàng Quốc Việt về thăm lại chùa Trà Lâm. Đồng chí đã ghi những dòng lưu niệm xúc động về một thời gian khổ nhưng vô cùng hào hùng vào cuốn sổ vàng truyền thống của địa phương.

---

1 Bộ sưu tập hiện vật như: áo dài, khăn xếp, mũ, quyển kinh là những vật dụng mà đồng chí Hoàng Quốc Việt dùng để hóa trang làm nhà sư, thầy cúng che mắt địch để hoạt động cách mạng, được bảo tồn tại Bảo tàng tỉnh Hưng Yên.

# CHÙA PHƯƠNG TÔNG

Cơ sở cách mạng của Tỉnh ủy  
(Thôn Phương Tông, xã Hùng An)



Tam quan chùa Phương Tông

**T**ương truyền, cách đây khoảng 300 năm, thôn Phương Tông là vùng bùn lầy, người dân đến khai phá, lập nên xóm làng. Đây là khu đất trũng nhưng lại nổi lên 3 gò đất cao. Cho đó là điềm lành nên nhân dân mới dựng lên ngôi chùa để thờ “Thiên, Địa, Nhân”. Chùa Phương Tông được xây dựng vào thời Lê Trung Hưng trên khu đất rộng phía Tây của làng, sát chân đê, cổng chùa hướng thẳng ra sông Hồng. Tuy chùa được xây dựng kiên cố, bề thế nhưng qua thời gian dài với nhiều bão gió, lụt lội, giặc giã nên đã bị xuống cấp. Cuối năm 1934, nhân dân địa phương đóng góp công của xây dựng lại chùa với quy mô như ngày nay.

Chùa Phương Tông được xếp hạng di tích “Lịch sử” cấp quốc gia theo Quyết định số 74-VH/QĐ, ngày 2/2/1993 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, đồng chí Lương Hiền, Bí thư Tỉnh ủy Hưng Yên (giai đoạn năm 1944 đến tháng 8/1945) và đồng chí Chu Văn Tập (tức Học Phi), sau là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Hưng Yên hoạt động ở phía tây nam tỉnh Hưng Yên đã chuyển địa bàn đến chùa Phương Tông. Từ đây, hai đồng chí đã gây dựng cơ sở cách mạng và phát triển rộng rãi cơ sở hoạt động ra các vùng xung quanh.

Năm 1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, chùa Phương Tông được chọn làm cơ sở hoạt động an toàn của Đảng bộ tỉnh và Đảng bộ huyện Kim Động. Tại đây, đồng chí Học Phi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Hưng Yên đã triệu tập lớp học quân sự. Trong thời gian lớp học quân sự diễn ra tại ngôi chùa đã được sự giúp đỡ nhiệt tình của trụ trì các nhà sư. Cũng trong thời gian này, nhà chùa đã đào 5 hầm bí mật ngay trong khu nội tự của ngôi chùa để bố trí lực lượng và đón một phân đội của Trung đoàn 42 bộ đội địa phương<sup>1</sup> về trú quân và hỗ trợ du kích địa phương phá càn diệt bớt giặc, xây dựng vật cản trên đê chặn xe địch.

Trong quá trình vận động cách mạng cũng như trong kháng chiến, chùa Phương Tông luôn là cơ sở vững vàng cho cách mạng và là nơi tập kết lực lượng chiến đấu chống thực dân Pháp của địa phương giành thắng lợi. Sau này, chùa Phương Tông còn được chọn làm địa điểm tổ chức Đại hội Chi bộ xã Hùng An, là nơi nuôi giấu Trung đội du kích Phương Tông.

Từ năm 1968 - 1976, chùa Phương Tông được chọn làm địa điểm tổ chức các hội nghị do cấp trên triệu tập, trong đó có hội nghị ủng hộ phong trào của Phật giáo miền Nam xuống đường chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai. Chùa còn là nơi Viện Đông y Trung ương sơ tán tránh bom đạn địch, đồng thời phát triển được các hoạt động nghề nghiệp một cách an toàn.

---

<sup>1</sup> Trung đoàn chủ lực cơ động của Khu Tả ngạn làm nhiệm vụ nòng cốt của các lực lượng vũ trang, đi đầu trong việc phát triển chiến tranh du kích trên chiến trường Tả ngạn sông Hồng, trong đó có địa bàn tỉnh Hưng Yên.



# CHÙA ĐỒNG LÝ

Cơ sở hoạt động của Xứ ủy Bắc Kỳ và Tỉnh ủy Hưng Yên  
(Thôn Đồng Lý, thị trấn Lương Bằng)



Chùa Đồng Lý

**C**hùa Đồng Lý được xây dựng từ khá sớm với quy mô to, đẹp; tọa lạc trong khuôn viên rộng khoảng 1,5 mẫu Bắc Bộ. Qua thời gian và những biến động của lịch sử - xã hội, chùa bị hủy hoại một phần nhưng đã được trùng tu, tôn tạo khang trang, bề thế như ngày nay. Chùa Đồng Lý không chỉ thờ Phật, nơi hướng tới những chuẩn mực đạo đức tốt đẹp của con người, nơi đây còn ghi dấu nhiều sự kiện lịch sử quan trọng.

Chùa Đồng Lý được xếp hạng là di tích “Lịch sử” cấp tỉnh theo Quyết định số 2205/QĐ-UBND, ngày 21/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, chùa Đồng Lý là cơ sở cách mạng, là địa điểm quan trọng để các đồng chí cán bộ, lãnh đạo chủ chốt của Đảng như đồng chí Hoàng Quốc Việt, Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ; đồng chí Nguyễn Quyết (sau này là Đại tướng Nguyễn Quyết) chọn làm cơ sở để gây dựng và hoạt động.

Đại tướng Nguyễn Quyết là người con của quê hương Kim Động đã sớm giác ngộ cách mạng. Năm 1939, đồng chí được Đảng giao nhiệm vụ trở về quê hương gây dựng phong trào phản đế ở khu vực phía nam tỉnh Hưng Yên. Tại đây, đồng chí đã chọn chùa Đồng Lý là cơ sở hoạt động, bắt liên lạc để tuyên truyền và gây dựng phong trào cách mạng. Trong những ngày gây dựng phong trào, người đảng viên trẻ đã tự học hỏi, dựa vào dân, nhờ dân che chở, bảo vệ an toàn để hoạt động và đồng chí cũng đã giác ngộ được hàng chục thanh niên trong các thôn, xóm tham gia hoạt động cách mạng. Đồng Lý trở thành thôn có phong trào cách mạng mạnh nhất, vững nhất của huyện Kim Động.

Theo lời kể của Đại tướng Nguyễn Quyết trong lần về thăm chùa Đồng Lý ngày 11/3/2011: “Từ những năm 1942 đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, trong khi có rất nhiều cơ sở cách mạng bị địch phát hiện, nhiều đồng chí cán bộ cách mạng bị địch bắt thì tại cơ sở cách mạng chùa Đồng Lý vẫn vững vàng. Cán bộ của Trung ương, của tỉnh lấy nơi đây làm cơ sở để củng cố phong trào cách mạng của huyện và nhiều nơi khác”.

Trong suốt thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, huyện Kim Động nằm sâu trong hậu địch. Đầu làng Đồng Lý bị địch đóng chốt, nhưng cuối làng chùa Đồng Lý vẫn là cơ sở cách mạng an toàn, là địa điểm trực tiếp để tập trung lực lượng đánh Pháp, là cơ sở sơ tán của Công an tỉnh. Tại đây, đồng chí Lê Tẩu (sau này là Thiếu tướng Lê Tẩu) lãnh đạo đội quân chuyên phá tề, trừ gian, cùng du kích địa phương tổ chức nhiều trận phục kích khi địch tràn vào làng.

Trong cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, chùa Đồng Lý là địa điểm lý tưởng để nguy trang, ẩn náu an toàn và là nơi sơ tán của nhiều cơ quan tỉnh. Nơi đây cũng được đón nhiều đồng chí cán bộ cấp cao của Đảng và Chính phủ về làm việc.

# ĐÌNH THỌ NHAM HẠ

Sở chỉ huy của Tỉnh đội Hưng Yên trong chiến thắng trận càn Lạc Đà  
(Thôn Thọ Quang, xã Thọ Vinh)



Đình Thọ Nham Hạ

**Đ**ình Thọ Nham Hạ thờ Thánh Tam Giang (hay còn gọi là Tam Giang Đại vương). Theo thần tích, thần sắc còn lưu giữ và truyền ngôn tại địa phương, đình Thọ Nham Hạ được khởi dựng từ rất sớm. Ban đầu, đình có quy mô nhỏ làm bằng vật liệu tranh tre, nứa lá đơn giản. Trải qua thời gian, đình được trùng tu, tôn tạo nhiều lần, chủ yếu dưới thời Hậu Lê và thời Nguyễn. Hiện nay, tất cả các hạng mục của đình Thọ Nham Hạ đã được tu sửa khá đồng bộ, vững chắc.

Đình Thọ Nham Hạ được xếp hạng di tích “Kiến trúc nghệ thuật” cấp quốc gia theo Quyết định số 78/2004/QĐ-BVHTT ngày 23/8/2004 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện Kim Động thắng lợi, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời huyện và các xã được cử

ra và tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân nỗ lực quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách giữ vững chính quyền, xây dựng chế độ mới... Đình Thọ Nham Hạ là trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời xã Phú Nham. Năm 1946, đình là nơi diễn ra sự kiện cử tri đi bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Kim Động là huyện có vị trí địa lý khá đặc biệt, phía bắc huyện là vùng đệm giữa khu bắc và khu nam tỉnh Hưng Yên, có đường 39A chạy qua. Do thuận lợi về giao thông nên địch đã chọn tuyến đường này làm trọng điểm đánh phá. Địch tổ chức nhiều trận đánh, trận càn có quy mô lớn làm cho hoạt động cách mạng nơi đây gặp nhiều khó khăn. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đình Thọ Nham Hạ được lựa chọn làm cơ sở kháng chiến, là nơi đồng chí Tỉnh đội Trưởng Hưng Yên (nay là Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) họp bàn và báo cáo với Tỉnh ủy, trực tiếp chỉ huy trận đánh bốt Quan Xuyên (thuộc huyện Khoái Châu) và trận càn Lạc Đà giành thắng lợi.

Ngày 23/4/1952, địch triển khai trận càn “Lạc Đà” do tên tướng Pháp là Co-nhi chỉ huy đánh vào Hưng Yên sau những thất bại nặng nề ở chiến lược bình định. Đây là trận càn có không gian rất rộng, từ đường 5 tới sông Luộc của tỉnh Hưng Yên, địch sử dụng nhiều phương tiện kỹ thuật thông tin hiện đại. Được sự giúp đỡ của Đại đội Thanh Bình, Trung đoàn 42, quân dân Kim Động đã chủ động đánh địch. Trong 20 ngày chống càn, quân và dân Kim Động đánh 18 trận, 4 trận phục kích, nhiều trận đánh bằng mìn đã tiêu diệt, bắt sống và loại khỏi vòng chiến đấu nhiều tên địch. Cùng với quân và dân các huyện trong tỉnh, huyện Kim Động dưới sự lãnh đạo của Tỉnh đội Hưng Yên (Sở Chỉ huy đặt tại đình Thọ Nham Hạ) đã góp phần đập tan trận càn Lạc Đà, buộc địch phải rút khỏi địa bàn Kim Động.

Đình Thọ Nham Hạ còn gắn liền với cổng Đỉnh Nhĩ và cây gạo cổ thụ. Cổng Đỉnh Nhĩ được xây dựng từ thời nhà Trần. Do có dòng sông Kim Ngưu chảy qua trước cửa đình, trong kháng chiến, đội quân Việt Dũng khu nam huyện Khoái Châu đã về đây ẩn náu trong cổng để hoạt động kháng chiến. Trong lòng cổng có xây dựng hầm bí mật để che giấu cán bộ, diệt tề, trừ gian. Cây gạo cổ thụ của đình là nơi đặt trạm quan sát phục vụ kháng chiến.

# ĐÌNH THỔ CẦU

Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm, nói chuyện với nhân dân  
(Thôn Thổ Cầu, xã Nghĩa Dân)



Đình Thổ Cầu

**T**ương truyền, đình Thổ Cầu được xây dựng từ thời Hậu Lê, thờ Thành Hoàng Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, một vị tướng tài ba, người anh hùng kiệt xuất của dân tộc trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên - Mông. Đình Thổ Cầu còn ghi nhiều dấu ấn lịch sử trong cuộc đấu tranh giành chính quyền và hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Đình Thổ Cầu được xếp hạng di tích “Lịch sử và Kiến trúc nghệ thuật” cấp quốc gia theo Quyết định số 502-QĐ/BT, ngày 28/4/1994 của Bộ Văn hóa - Thông tin.

Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, đình Thổ Cầu là nơi tập trung tự vệ và quần chúng mang theo vũ khí, băng, cờ đỏ sao vàng phối hợp với các xã lân cận kéo về huyện

ly giành chính quyền. Ngay sau khi giành được chính quyền huyện, tại sân đình, Ủy ban khởi nghĩa xã tuyên bố xóa bỏ vĩnh viễn chế độ thực dân phong kiến ở địa phương, cử ra chính quyền Cách mạng lâm thời.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đình Thổ Cầu là nơi tập kết quân và xuất kích đi phá đường giao thông, ngăn cản bước tiến quân thù. Khi chiến tranh ngày càng lan rộng và ác liệt, sân đình Thổ Cầu là nơi chứng kiến hai du kích của ta bị địch bắt và tra tấn dã man. Nhưng do không khai thác được thông tin nên chúng giết hai du kích rồi phơi xác trước sân đình. Trước tội ác của kẻ thù, bà con trong vùng vô cùng căm phẫn đã kéo tới đấu tranh, bảo vệ cách mạng.

Trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, Thổ Cầu là thôn có sự phát triển đi lên khá vững mạnh, đặc biệt là phong trào làm thủy lợi, trồng cây, nuôi dạy trẻ. Trong bối cảnh đó, ngày 16/9/1961, thôn Thổ Cầu vinh dự được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm.

Đình Thổ Cầu được chọn là nơi nhân dân xã Nghĩa Dân đến tập trung để đón Bác Hồ. Bà con nơi đây mới chỉ được thấy Bác trên báo, trên phim ảnh, lần này, mọi người được đứng quây quần bên vị Lãnh tụ kính yêu, được ngắm và nghe Người nói chuyện.



Kỳ đài Bác Hồ tại đình Thổ Cầu

Bác hỏi về sức khỏe, về lè lỏi làm ăn của bà con. Bác đặc biệt nhấn mạnh hai khâu: muốn nhiều thóc, ngô khoai thì phải làm thủy lợi; muốn dân sánh được với bạn bè năm châu phải chăm lo việc học mà trước nhất là phải chăm lo cho các cháu từ khi còn nhỏ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Bác nghe Tỉnh ủy báo cáo thành tích của xã có nhiều mặt khá, hợp tác xã làm phân khá, vệ sinh tương đối khá...”

Các cụ, các cô, các chú, các cháu làm thế là tốt, vì đã làm cho đời sống nhân dân, xã viên bằng hoặc hơn đời sống của đồng bào trung nông lớp trên. Các cụ, các cô, các chú, các cháu làm thế cũng chưa đủ, còn phải hăng hái trong sản xuất, thực hành tiết kiệm, học tập mỗi ngày để nâng cao đời sống.

Bác nói: Xã Nghĩa Dân là “Dân có nghĩa” phải ra sức tăng gia, sản xuất, thực hành tiết kiệm tốt, làm gương cho các xã khác...

Muốn thế phải sản xuất tiết kiệm. Mỗi xã viên phải làm chủ, hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ. Mình có quyền làm chủ và tự nguyện vào, Đảng và Chính phủ không bắt buộc. Phải xây dựng hợp tác xã cho tốt. Ban quản trị dân chủ do xã viên cử ra. Ban quản trị nếu không làm tròn thì xã viên có quyền cách chức, khi chưa bầu thì hăng hái, khi bầu rồi thì chây lười. Những việc trong hợp tác xã thì Ban quản trị và xã viên nhất trí mới làm được, phải công bằng, phải cùng làm, không được chọn việc, thu hoạch phải chia đều.

Không nên chia phần tốt cho vợ, hoặc con mình, còn phần xấu chia cho xã viên. Phải minh bạch tất cả các khoản chi, thu trong hợp tác xã, tiền thóc do xã viên làm, bất cứ hợp tác xã nào cũng có thứ thu vào chi ra,... chi thu việc gì xã viên phải biết,... tài chính phải công khai,... Ban quản trị không được quan liêu tư túi, tiêu xài không báo cáo để xã viên biết. Ban quản trị, xã viên đều phải chống tham ô, lãng phí...”

Khi đến thăm nhà mẫu giáo xã Nghĩa Dân, Người căn dặn Đảng bộ và chính quyền, các đoàn thể, các cô giáo: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”.

Thực hiện Lời huấn thị của Bác, Đảng bộ huyện Kim Động đã tổ chức cho toàn Đảng bộ và Nhân dân trong huyện học tập Lời huấn thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh và phát động đợt thi đua “Làm theo lời Bác”.

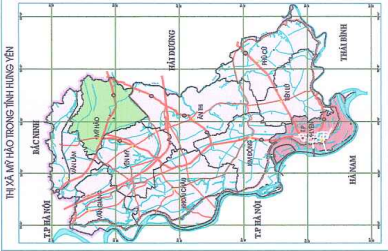
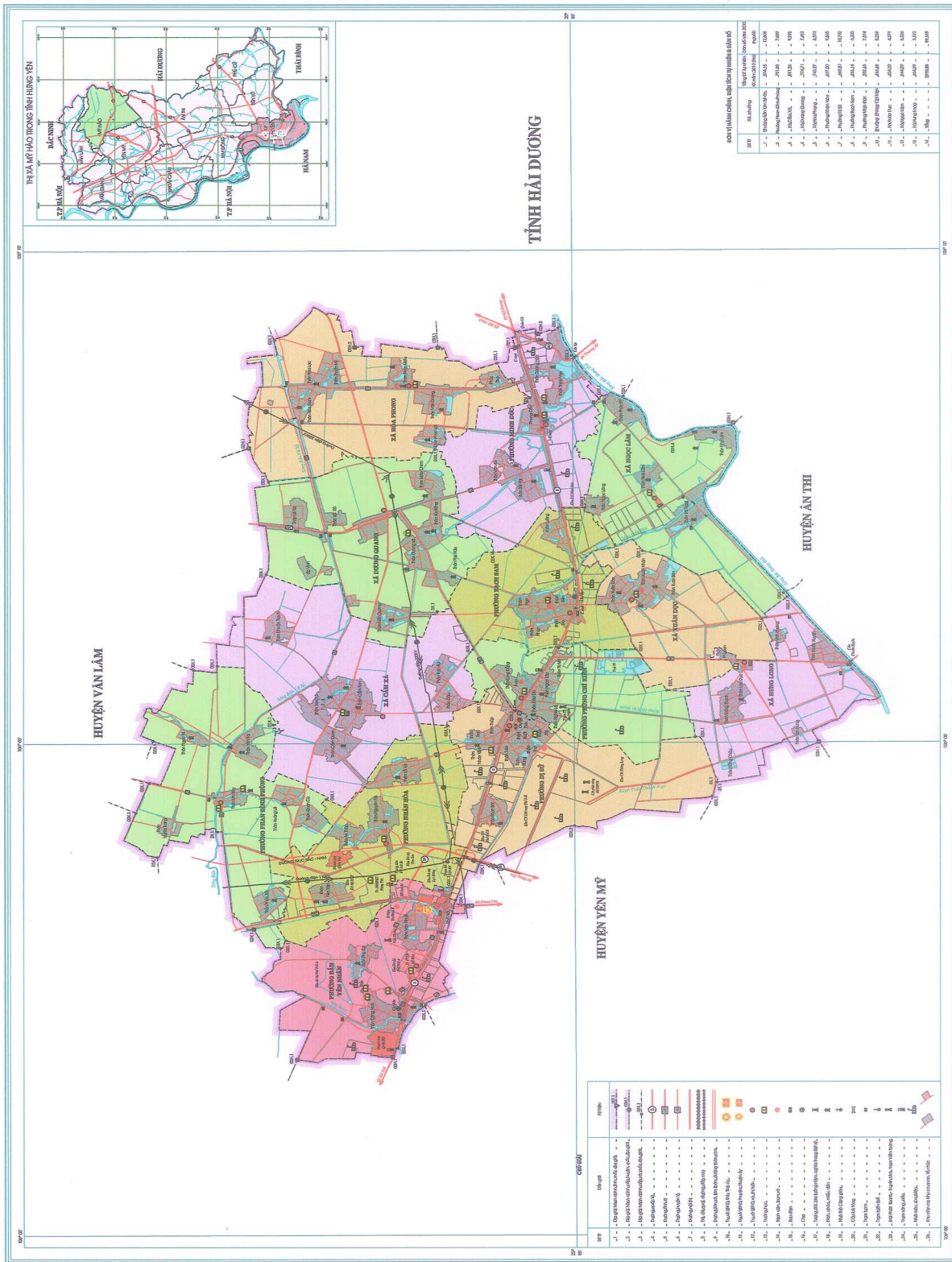


# THỊ XÃ MỸ HÒ





# BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH THỊ XÃ MỸ HẠO



**CHỖ ĐẶT**

STT	Tên	Biểu tượng
1	Thị trấn	(Symbol)
2	Xã	(Symbol)
3	Thị trấn	(Symbol)
4	Xã	(Symbol)
5	Thị trấn	(Symbol)
6	Xã	(Symbol)
7	Thị trấn	(Symbol)
8	Xã	(Symbol)
9	Thị trấn	(Symbol)
10	Xã	(Symbol)
11	Thị trấn	(Symbol)
12	Xã	(Symbol)
13	Thị trấn	(Symbol)
14	Xã	(Symbol)
15	Thị trấn	(Symbol)
16	Xã	(Symbol)
17	Thị trấn	(Symbol)
18	Xã	(Symbol)
19	Thị trấn	(Symbol)
20	Xã	(Symbol)
21	Thị trấn	(Symbol)
22	Xã	(Symbol)
23	Thị trấn	(Symbol)
24	Xã	(Symbol)
25	Thị trấn	(Symbol)
26	Xã	(Symbol)

**Đơn vị hành chính cấp Huyện (mã số)**

STT	Tên huyện	Mã số huyện	Mã số xã
1	Huyện Yên Mỹ	2312	231201
2	Huyện Ân Thi	2313	231301
3	Huyện Văn Lâm	2314	231401
4	Huyện Hưng Yên	2315	231501
5	Huyện Hải Dương	2316	231601
6	Huyện Bắc Ninh	2317	231701
7	Huyện Thái Bình	2318	231801
8	Huyện Hà Nội	2319	231901
9	Huyện Bắc Ninh	2320	232001
10	Huyện Bắc Ninh	2321	232101
11	Huyện Bắc Ninh	2322	232201
12	Huyện Bắc Ninh	2323	232301
13	Huyện Bắc Ninh	2324	232401
14	Huyện Bắc Ninh	2325	232501
15	Huyện Bắc Ninh	2326	232601
16	Huyện Bắc Ninh	2327	232701
17	Huyện Bắc Ninh	2328	232801
18	Huyện Bắc Ninh	2329	232901
19	Huyện Bắc Ninh	2330	233001
20	Huyện Bắc Ninh	2331	233101

# NHÀ LƯU NIỆM NƠI THÀNH LẬP CHI BỘ NGỌC LẬP

Một trong những Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh

(Tổ dân phố Ngọc Lập, phường Phùng Chí Kiên)

Năm 2017, huyện Mỹ Hào (nay là thị xã Mỹ Hào) đã xây dựng Nhà Lưu niệm nơi thành lập Chi bộ Cộng sản Ngọc Lập, một trong những Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh, bên cạnh đình Ngọc Lập. Công trình có kiến trúc ba gian.

Trong những ngày đầu cách mạng, do được tiếp thu luồng tư tưởng mới, một số thanh niên ở phía bắc tỉnh đã tham gia cách mạng và trở thành những lớp đảng viên

đầu tiên của Đảng. Đồng chí Ngô Thị Nhung, quê ở thôn Ngọc Lập (tổng Dương Xá - nay thuộc phường Phùng Chí Kiên) sau khi giác ngộ đã tham gia hoạt động cách mạng ở mỏ than Hòn Gai, Mạo Khê. Sau đó, đồng chí bị mật thám Pháp bắt giam ở nhà tù Hỏa Lò, đến cuối năm 1930 bị đưa về quản thúc tại quê hương. Tuy nhiên, đồng chí đã khôn khéo vượt qua sự theo dõi, kiểm soát của địch, tuyên truyền cách mạng cho người thân và một số thanh niên tiến bộ tại quê hương, đồng thời tìm cách bắt liên lạc với cấp trên, đưa sách báo về cơ sở. Ít lâu sau, đồng chí Tư Già và đồng chí Ba Ngọ đã bắt liên lạc với đồng chí Ngô Thị Nhung để đẩy mạnh tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, xây dựng phong trào.

Tháng 10/1930, tại Ngọc Lập, tổ chức Cộng sản đầu tiên thuộc phía bắc tỉnh (địa phận huyện Mỹ Hào) được thành lập, gồm các đồng chí: Ngô Thị Nhung, Ngô Thị Sâm, Phạm Phan Hiền, Huy Chương, Ngọc Mẫn, do đồng chí Tư Già phụ trách. Sau khi được thành lập, cơ sở đã tổ chức dạy chữ Quốc ngữ và tuyên truyền, giác ngộ đường lối cách mạng cho nhân dân địa phương. Dưới sự tuyên truyền, hướng dẫn của cơ sở cách mạng Ngọc Lập, đông đảo quần chúng nhân dân phần nào hiểu được đường lối cách mạng của Đảng, từ đó



Nhà Lưu niệm nơi thành lập Chi bộ Ngọc Lập

khởi dậy tinh thần yêu nước, cô vũ nhân dân đứng lên đấu tranh chống thu thuế, phụ thu, lạm bỏ, chống cướp đoạt ruộng đất, chống đàn áp nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo Đảng và sự phát triển của phong trào đấu tranh cách mạng trên cả nước, thực dân Pháp đã điên cuồng khủng bố, đàn áp. Nhiều cán bộ, đảng viên của Trung ương Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ, của tỉnh đã bị giặc bắt, một số đồng chí đã hy sinh. Ở Mỹ Hào, cơ sở đầu tiên của Đảng cũng chịu tổn thất. Năm 1931, đồng chí Tư Già bị bắt, đồng chí Ngô Thị Nhung được cấp trên điều đi hoạt động ở nơi khác, tổ chức Cộng sản ở Ngọc Lập mất liên lạc với cấp trên, phong trào cách mạng tạm thời lắng xuống. Tổ chức Cộng sản ở Ngọc Lập mới được thành lập và hoạt động trong thời gian ngắn, tác động và ảnh hưởng đến quần chúng chưa sâu rộng nhưng đây là đóm lửa cách mạng đầu tiên ở phía bắc của tỉnh, là tiền đề để phong trào cách mạng tiếp tục phát triển.

Trong những năm tiếp theo, tại địa điểm thành lập tổ chức Cộng sản Ngọc Lập và ngôi đình Ngọc Lập ngay bên cạnh là nơi diễn ra các hoạt động cách mạng của địa phương. Năm 1944, nhân dân đã tập hợp tại đây để tổ chức mít tinh, diễn thuyết, công khai kêu gọi nhân dân không nộp thuế cho giặc, đồng thời thuyết phục, cảnh cáo bọn hào lý, ngăn cản không cho chúng thu thuế, kết hợp với biểu tình đòi khẩn thuế, khiến bọn phản động phải hốt hoảng xin hoãn thóc thuế liên đoàn đã nộp cho Nhật để trả lại nhân dân. Trong cuộc mít tinh tổ chức tại ngôi đình, Đội Bảo an do Ngô Huy Mông chỉ huy được chuyển thành Đội Tự vệ. Những lớp huấn luyện quân sự ngắn ngày, cấp tốc tổ chức tại đây, được trang bị vũ khí, chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, xã Phùng Chí Kiên bị địch chiếm đóng, lập tề, làng mạc bị tàn phá, nhân dân bị đàn áp. Nhưng nơi đây vẫn là nơi tập luyện, hội họp bí mật của đội quân du kích địa phương để bàn kế sách, phối hợp với các xã bạn và bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực tổ chức các trận đánh ở đường 5. Thời kỳ chống chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ, xã Phùng Chí Kiên nằm trên tuyến giao thông huyết mạch Hà Nội - Hải Phòng, là trọng điểm đánh phá của máy bay địch. Song, quân và dân xã Phùng Chí Kiên tiếp tục vượt lên khó khăn, gian khổ, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, giữ vững mạch máu giao thông đường 5, bảo vệ hàng hóa nhà nước, ra sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam. Thời kỳ này, đây là nơi tuyển quân của 3 thôn trong xã để đưa vào chiến đấu ở các chiến trường miền Nam.

Nhà Lưu niệm nơi thành lập Chi bộ Cộng sản Ngọc Lập là một trong những Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Hưng Yên và đình Ngọc Lập - nơi lưu giữ những giá trị về kiến trúc nghệ thuật và lịch sử cách mạng - là niềm tự hào không chỉ của người dân Ngọc Lập, quê hương Mỹ Hào mà còn là “địa chỉ đỏ” của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Hưng Yên. Ngày nay, nhân dân và du khách thập phương vẫn thường xuyên đến tham quan, tìm hiểu về một thời lịch sử cách mạng gian khổ nhưng anh hùng.

# CHÙA BÌNH TÂN

Cơ sở cách mạng bí mật, an toàn giữa lòng địch  
(Tổ dân phố Cộng Hòa, phường Bản Yên Nhân)



Chùa Bình Tân

**C**hùa Bình Tân (tên chữ là Linh Quang Tự), được khởi dựng từ sớm trên thế đất tương truyền là “rồng cuộn thủy” do con sông Giai Phạm qua năm tháng, bên bờ chảy uốn khúc tạo nên. Trải qua nhiều lần trùng tu, chùa Bình Tân vẫn giữ được nét kiến trúc đẹp, độc đáo vốn có. Hiện nay, chùa có kiến trúc hình chữ Đinh, gồm Tiền đường và Thượng điện. Chùa Bình Tân được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng di tích “Lịch sử và nghệ thuật” cấp quốc gia theo Quyết định số 2233-QĐ/BT ngày 26/6/1995.

Là di tích lịch sử - văn hóa, ngôi chùa Bình Tân đã ghi dấu ấn sâu sắc thời kỳ chuẩn bị mọi mặt về tổ chức và lực lượng tiến tới Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945 và đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược.

Nằm trong khu kim kẹp của địch, song nhân dân địa phương và sư trụ trì chùa Bình Tân vẫn một lòng theo Đảng. Giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, Xứ ủy Bắc Kỳ đã phát triển cơ sở vào một số đình, đền, chùa, vận động các tăng ni, Phật tử tham gia hoạt động cách mạng. Một số nhà sư trên địa bàn huyện Mỹ Hào... qua lớp học ở tỉnh lỵ Hưng Yên được tuyên truyền, đã giác ngộ, tham gia cách mạng, tích cực hoạt động gây dựng cơ sở tại địa phương. Năm 1941, nhà sư Chuẩn về trụ trì tại chùa Bình Tân. Tại đây, ngoài một lòng hướng Phật, chỉnh trang, tu sửa nhà chùa, sư trụ trì đã tích cực tham gia hoạt động cách mạng sau khi được giác ngộ. Tại chùa Bình Tân, đồng chí Trục đã tuyên truyền, xây dựng được một tổ 4 người, gồm các đồng chí: Trục, Truân, Minh, Chiển. Ban đầu, nhiệm vụ chính của chùa là tiếp nhận tài liệu cách mạng từ trên chuyển về, sau đó phân tán tới cơ sở khác; thực hiện tuyên truyền, vận động, giác ngộ nhân dân, mở rộng cơ sở. Sau khi được củng cố, chùa Bình Tân trở thành đầu mối liên lạc, nơi bảo vệ, lưu trú của cán bộ Xứ ủy Bắc Kỳ và Trung ương. Các đồng chí Hoàng (Hoàng Quốc Việt), ông già Kiên, đồng chí Cầu, đồng chí Núi (Trần Tử Bình)... thường xuyên về đây hoạt động cách mạng.

Đầu năm 1945, trước phong trào cách mạng phát triển mạnh, địch ở đồn Bản đã tăng cường các hoạt động tuần tra trên đường 5, kiểm soát gắt gao việc đi lại; đẩy mạnh hoạt động mật thám, điều tra phong trào; chỉ đạo cường hào, phản động địa phương ngấm ngấm theo dõi, chống phá cách mạng. Có lần, một cuộc họp của Xứ ủy Bắc Kỳ được ấn định tổ chức ở chùa Bình Tân. Tuy nhiên, mật thám Pháp phát hiện được ý định. Chúng huy động lực lượng về nằm ở chùa để “cắt vó” toàn bộ cán bộ Việt Minh tham gia cuộc họp. Khi đồng chí Hoàng Quốc Việt và một số đồng chí khác về chùa để chuẩn bị tổ chức cuộc họp, sư trụ trì đã nhanh trí, kịp thời ra mật hiệu. Các đồng chí cán bộ của ta đã tránh thoát, làm thất bại âm mưu “cắt vó” của địch.

Bằng những hoạt động tích cực để bảo vệ cơ sở bí mật, bảo vệ an toàn cho các đồng chí cán bộ cấp cao của Đảng, chùa Bình Tân nói riêng, một số chùa khác trên địa bàn Mỹ Hào nói chung đã trở thành địa điểm hoạt động cách mạng vững chắc; các tăng ni, Phật tử đã trở thành chỗ dựa tin cậy cho cán bộ cấp trên dễ dàng hoạt động, liên lạc, chỉ đạo phong trào cách mạng ngay trong lòng địch, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn.

Phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, chùa Bình Tân và các cơ sở khác trên địa bàn Bản Yên Nhân không chỉ là nơi diễn ra các hoạt động sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo mà còn là địa điểm diễn ra nhiều hoạt động cộng đồng, nơi tập trung thanh niên trai tráng của làng xung phong lên đường tòng quân giết giặc.

# CHÙA THỨA

## Cơ sở cách mạng của An toàn khu Bãi Sậy

(Thôn Tháp, phường Dị Sử)

**C**hùa Thửa (tên chữ là Đại Bi tự), xây dựng từ thời Lý - Trần, gồm nhiều hạng mục Khang trang: Tam quan, Bái đường, Thượng điện tả hữu hành lang, nhà Tổ, nhà Phong sắc, đặc biệt là Tháp Linh quang vô cực (xây dựng năm 1937). Ngoài thờ Phật, chùa còn phối thờ thần Pháp Vân là một trong bốn vị Tứ pháp, với mong muốn mưa thuận, gió hòa, mùa màng tươi tốt, đời sống nhân dân ấm no. Chùa Thửa là địa danh tâm linh,



Chùa Thửa

có thắng cảnh đẹp, trở thành niềm tự hào của nhân dân địa phương: “*Ai về phố Thửa, Đường Hào/ Dừng chân xuống ngựa ghé vào Đại Bi*”. Hiện tại, các hạng mục của chùa được phục dựng với cấu trúc nội công ngoại quốc, gồm: Tam quan, nhà Mẫu, Tiền đường, Tam bảo, Hậu cung, nhà Tổ.

Chùa Thửa là một “địa chỉ đỏ” để tuyên truyền, giáo dục cho các thế hệ trân trọng lịch sử, tự hào về truyền thống cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Hưng Yên. Chùa Thửa được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng di tích “Lịch sử và nghệ thuật” cấp quốc gia theo Quyết định số 74-VH/QĐ ngày 2/2/1993.

Với vị trí án ngữ quan trọng, chùa Thửa sớm đã trở thành một địa điểm hoạt động cách mạng bí mật, đây là nơi thực dân Pháp lo ngại nên tập trung đánh phá dữ dội. Những năm 1943 - 1944, chùa Thửa là một trong những cơ sở cách mạng, đầu mối liên lạc, nơi lưu trú, nuôi dưỡng và bảo vệ cán bộ cách mạng của An toàn khu Bãi Sậy do Xứ ủy Bắc Kỳ chỉ đạo và tổ chức. Các đồng chí Hường (Hoàng Quốc Việt), ông già Kiên, đồng chí Cầu, đồng chí Núi (Trần Tử Bình), anh Đạt, chị Hưng... nhiều lần đi về trú chân hoạt động, hội họp, có khi ở lại chùa năm, mười ngày. Tháng 5/1943, tại chùa đã tổ chức một lớp huấn luyện với nội dung: Phổ biến Chương trình, Điều lệ Mặt trận Việt Minh, Điều lệ Đảng; hướng dẫn 5 bước công tác; kết nạp đảng viên. Do cơ sở cách mạng ở Dị Sử không ngừng lớn mạnh, Ban Cán sự Đảng tỉnh (nay là Tỉnh ủy Hưng Yên)

đã tổ chức cuộc họp quan trọng tại chùa để triển khai Nghị quyết của Xứ ủy Bắc Kỳ dưới sự chỉ đạo của đồng chí Hoàng Quốc Việt, Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ và đồng chí Trần Thị Minh Châu, Bí thư Ban Cán sự Đảng tỉnh. Cuộc họp được nhà chùa lo cơm nước, các tổ chức thanh niên, phụ nữ canh gác, bảo vệ nên địch ở ngay cạnh hoàn toàn không phát hiện gì.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Với ưu thế quân số và trang bị vũ khí vượt trội, thực dân Pháp đã sớm kiểm soát được tuyến đường 5, đường sắt, chiếm được một số vị trí quan trọng trong huyện để lập tề, lập bộ máy nguy quyền làm công cụ tay sai chống phá cách mạng. Tháng 1/1947, thực dân Pháp đã kéo về và xây dựng đồn bót tại làng Thửa để uy hiếp một vùng rộng lớn từ các huyện Cẩm Giàng, Bình Giang của tỉnh Hải Dương đến các huyện Ân Thi, Mỹ Hào của tỉnh Hưng Yên. Chùa Thửa bị thực dân Pháp tàn phá nặng nề, xây bốt ngay trên đất chùa. Chúng đã phá toàn bộ phần nóc của tháp và xây thêm một cái bốt canh gác cao 4,5 m, ngày đêm thay nhau canh gác. Cạnh bốt có 3 gian hội quán nhưng cũng bị phá hủy hoàn toàn.

Tháng 8/1947, bộ đội địa phương của ta đánh bốt của thực dân Pháp tại chùa, tiêu diệt 1 trung đội, thu nhiều súng đạn. Tháng 8/1953, Trung đoàn 42 đánh bốt diệt 1 đại đội, bắt sống 2 tên, thu toàn bộ vũ khí, quân trang. Đặc biệt, chùa Thửa là nơi tổ chức trận đánh lớn của ta diễn ra vào đêm ngày 15 rạng sáng ngày 16/12/1953. Lực lượng của ta gồm toàn bộ Tiểu đoàn 58 (3 Đại đội 25, 27, 29); Đại đội 30 (huyện Ân Thi) và bộ đội huyện Mỹ Hào, dưới sự chỉ huy trực tiếp của đồng chí Tỉnh đội Trưởng, dùng chiến thuật mật tập từ trung tâm đánh ra, ngoài đánh vào. Sau hơn 1 giờ chiến đấu quyết liệt, ta diệt tại trận trên 90 tên (có 35 lính Âu Phi), bắt sống 186 tên (có 12 lính Âu Phi và tên Quận trưởng), thu 12 badoka, 14 súng cối, 9 đại liên, 7 trung liên, 48 tiểu liên, 8 súng ngắn, gần 500 súng trường, 20 máy vô tuyến điện, phá hủy 20 xe và 1 kho đạn.

Trận đánh diệt gọn một đơn vị của địch - trọng điểm xây dựng lực lượng của địch, vừa phá tan cơ quan đầu não nguy quyền cấp quận là một thắng lợi lớn có tính tổng hợp đầu tiên trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, tạo điều kiện cho các địa phương vùng lên phá tan hệ thống nguy quyền, phát triển du kích chiến tranh dọc hành lang tuyến đường 5, góp phần tạo nên “Sấm đường 5”, phối hợp có hiệu quả cao với chiến trường Điện Biên Phủ.



Bốt canh do thực dân Pháp xây dựng trên nóc Bảo tháp chùa Thửa

# CHÙA XUÂN NHÂN

Và những dấu ấn lịch sử yêu nước, cách mạng  
(Thôn Xuân Nhân, xã Xuân Dục)



Chùa Xuân Nhân

**C**hùa Xuân Nhân (tên chữ là Sùng Bảo Cổ tự) tương truyền được khởi dựng từ thời nhà Đinh, ban đầu có quy mô nhỏ. Chùa thờ Phật, ngoài ra còn phối thờ Phật Bà Đồng Quân - người đã nhiều lần âm phù hiển ứng giúp Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 xứ quân, giúp vua Lê Đại Hành đánh đuổi giặc Tống. Trải qua thời gian, ngôi chùa bị phá hủy. Năm 1997, chính quyền và nhân dân địa phương tiến hành phục dựng lại ngôi chùa với kiến trúc chính kiểu chữ Công, gồm Tiền đường, Thượng điện, có thêm nhà thờ Tổ được xây dựng năm 1999.

Chùa Xuân Nhân được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng di tích “Lịch sử” cấp quốc gia theo Quyết định số 226-QĐ/BT ngày 5/2/1994.



Xuân Dục là quê hương của nhà yêu nước Nguyễn Thiện Thuật, thủ lĩnh cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy vào cuối thế kỷ XIX. Trong phong trào yêu nước, chùa Xuân Nhân là một trong những cơ sở hoạt động của khởi nghĩa Bãi Sậy. Năm 1890, Nguyễn Thiện Thuật treo lá cờ khởi nghĩa lên cây trước cửa chùa để thúc giục khí thế quân sĩ. Cây đề của chùa trở thành chòi quan sát, vọng gác tiên tiêu của nghĩa quân Bãi Sậy.

Trong phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng, chùa Xuân Nhân tiếp tục là cơ sở hoạt động cách mạng. Từ năm 1941, địch mở các cuộc khủng bố, gây cho phong trào cách mạng trong tỉnh những tổn thất to lớn. Cơ sở cách mạng lần lượt bị phá vỡ; cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng bị địch bắt, tù đầy. Để gây dựng lại phong trào, việc phát triển cơ sở cách mạng ở nhà chùa, vận động tăng ni tham gia phong trào cách mạng là một mũi tiến công quan trọng, mang tính đặc thù được Đảng đẩy mạnh. Do đó, trong những năm tiếp theo, nhất là năm 1943, cơ sở cách mạng được mở rộng và phát triển trong các đình, đền, chùa trên địa bàn tỉnh.

Trước tình hình phong trào cách mạng của huyện Mỹ Hào gặp rất nhiều khó khăn, Trung ương Đảng đã cử đồng chí Hoàng Quốc Việt về huyện để trực tiếp kiểm tra tình hình và chỉ đạo phong trào. Chùa Xuân Nhân trở thành một địa điểm bí mật để cán bộ Xứ ủy Bắc Kỳ và Tỉnh ủy Hưng Yên hoạt động, gây dựng phong trào cách mạng, trong đó có đồng chí Hoàng Quốc Việt, đồng chí Trần Phương. Nhiều cuộc họp tuyên truyền đường lối cách mạng, tố cáo tội ác của thực dân Pháp được tổ chức ngay tại chùa do cán bộ Việt Minh chủ trì. Các tăng ni, phật tử, nhân dân được giác ngộ, tham gia phong trào.

Cao trào cách mạng nổ ra, một số tổ chức quần chúng được thành lập. Các lực lượng tự vệ của xã thường xuyên được huấn luyện ở chùa. Ngôi chùa là địa điểm của dân quân du kích, bộ đội tập trung lực lượng để chặn đánh địch đi lại trên đường 5. Hậu cung của chùa trở thành hầm bí mật để bảo vệ, nuôi dưỡng các đồng chí cách mạng đang hoạt động. Trong các cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ, phân hiệu 5 Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương (nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) đã về sơ tán tại chùa.

Ngày nay, chùa Xuân Nhân gắn liền với truyền thuyết “tượng đất hóa tượng vàng” mà người dân địa phương vẫn truyền tụng, không chỉ là một địa chỉ để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tâm linh của nhân dân và du khách thập phương mà đó còn là nơi ghi dấu những sự kiện lịch sử khẳng định vị trí quan trọng của di tích qua các thời kỳ, góp phần làm vẻ vang truyền thống anh hùng, bất khuất của quê hương.

## ĐỒN BÀN

Chứng tích trận đánh du kích kiểu mẫu ở đồng bằng Bắc Bộ  
(Phường Bàn Yên Nhân)



Một góc lô cốt đồn Bàn

**B**àn Yên Nhân là một làng lớn thuộc huyện Mỹ Hào (nay là phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào), án ngữ vị trí rất quan trọng về nhiều mặt. Thời nhà Lý đã từng đặt bản doanh một lộ tại đây. Đến cuối thời nhà Lý, đầu thời nhà Trần, tướng Đoàn Thượng đã lấy khu vực này làm căn cứ chống lại việc chuyển giao quyền lực từ nhà Lý sang nhà Trần. Để đàn áp cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy, thực dân Pháp đã thành lập riêng một đơn vị quân quản tương đương cấp tỉnh thì Bàn Yên Nhân trở thành thủ phủ của Đạo Bãi Sậy. Khi mở đường 5 nối Hà Nội và Hải Phòng, Bàn Yên Nhân càng có tầm quan trọng về quân sự và giao thông vận tải chiến lược.

Đồn Bàn được xây dựng thống nhất theo kiểu các đồn binh ở đồng bằng và đô thị, gồm 1 lô cốt chính 3 tầng, kết cấu bằng bê tông đúc, tường dày 0,6 m; cấu trúc theo hình chữ nhật, diện tích khoảng 20.000 m<sup>2</sup>; có lỗ châu mai bắn ra bốn phía; ở hai góc đồn có hai chòi canh. Ngoài lô cốt chính, trong đồn còn có khu nhà ở của tên chỉ huy đồn, nhà kho, nhà bếp, nhà lính và một “xà lim” để giam giữ người bị bắt. Trước khi quân Nhật chiếm đóng Đông Dương, thực dân Pháp đã bố trí một đại đội lính khố đỏ tại đồn, có nhiệm vụ lưu động trấn áp các cuộc đàn áp phong trào cách mạng ở bắc Hưng Yên, nam Bắc Ninh và bảo vệ cửa ngõ phía đông của Hà Nội, đã từng tham gia vào việc sát hại những người yêu nước, đàn áp các cuộc đấu tranh cách mạng, gây cho ta không ít khó khăn. Khi chiếm Đông Dương, Nhật vẫn sử dụng bộ máy chính quyền thực dân phong kiến, quân đội của Pháp và Nam triều để đàn áp cách mạng. Tại đồn Bàn, Bảo An binh được rút xuống còn một trung đội do viên chánh quản người Pháp là Bu-lăng-giê chỉ huy và một số hạ sĩ quan người Việt trực tiếp cai quản binh lính.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, tên chỉ huy đồn Bàn buộc phải nghe lệnh cấp trên, án binh bất động, cho thu súng cất vào kho, chờ quân Nhật đến giải giáp; binh lính trong đồn hoang mang, bối rối, nhón nhác. Nắm bắt thời cơ thuận lợi, Ban Lãnh đạo An toàn khu Bãi Sậy đã hạ quyết tâm tước ngay súng đồn Bàn trước khi quân Nhật kịp đến giải giáp. Một kế hoạch ban đầu được gấp rút soạn thảo gồm những nét chính như sau: Thời gian đánh trận là đêm ngày 12/3/1945. Lực lượng tham gia là các chiến sĩ tự vệ nòng cốt được tuyển chọn trong An toàn khu Bãi Sậy, đóng giả làm quân Nhật đến giải giáp và thu súng. Mục tiêu là thu được súng đạn của địch. Phương châm đánh là khấn trương, gọn gàng, tránh đụng độ, rút lui an toàn. Cách đánh là bí mật đưa lực lượng từ ngoài vào, bắt ngờ tiếp cận đồn địch, sử dụng nội ứng mở cổng đồn và tiến vào áp đảo binh lính địch, kết hợp đốt pháo giả làm nghi binh, bắt đắc dĩ mới nổ súng. Kế hoạch tước súng đồn Bàn được bàn bạc và thống nhất cao tại cuộc họp khẩn cấp cán bộ chủ chốt của An toàn khu Bãi Sậy ngày 11/3/1945.

Theo giờ đã hẹn, lực lượng trực tiếp tiến vào đồn Bàn đã tập kết ở cánh đồng Mả Thảo. Đồng chí Nguyễn Khang thay mặt Lãnh đạo Xứ ủy Bắc Kỳ động viên và giao nhiệm vụ cho lực lượng tham chiến với quyết tâm nhất định phải thắng lợi. Đồng chí Lê Liêm, Nguyễn Bình<sup>1</sup>, Hoàng Thế Dũng tập duyệt lần cuối cách hành xử của “chỉ huy quân Nhật” khi vào đồn; các chiến sĩ tự vệ được kiểm tra trang bị lần cuối rồi cả đoàn quân cách mạng tuy âm thầm nhưng hùng dũng tiến về phía bót.

---

<sup>1</sup> Sau này là Trung tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam

Dưới sự chỉ huy của đồng chí Xứ ủy Bắc Kỳ, đội quân Việt Minh đóng giả Nhật và Đại Việt, được nội ứng bí mật mở cổng, quân ta xông thẳng vào trong đồn, lúc này pháo do tự vệ ở khu nhà thương cũng nổ vang. “Đoàn quân Nhật” nhanh chóng chiếm lĩnh các vị trí trọng yếu rồi hô lớn “Quân Nhật về thu súng” trong khi quân địch còn đang mãi vui chơi nên không có hành động chống cự nào. Riêng tên Đồn trưởng tướng quân Nhật thật nên bí mật chạy thoát thân, bỏ mặc đồn và quân sĩ. Súng đã được bó sẵn, ta thu được 26 khẩu súng các loại cùng 6.000 viên đạn. Trận đánh kết thúc nhanh chóng, ta rút khỏi đồn an toàn. Lực lượng của ta vừa rút khỏi đồn được hơn 1 km cũng là lúc quân Nhật ập đến, quân lính trong đồn mới biết bị Việt Minh đánh lừa. Biết rõ tình hình, quân Nhật tức tốc đuổi theo nhưng quân ta đã rút lui an toàn, không có thương vong.

Do biết chớp thời cơ, mạnh dạn sử dụng lực lượng tự vệ tại chỗ, sử dụng cách đánh mưu mẹo và hợp lý, kết hợp chủ động bên ngoài với nhân mối bên trong và bất ngờ áp đảo nên lực lượng của ta tuy không lớn, vũ khí thô sơ, song đã dễ dàng đánh gục đồn binh địch có vũ khí ngay trên đường giao thông huyết mạch. Lực lượng bán vũ trang và tự vệ cơ sở thuộc An toàn khu Bãi Sậy đã hoàn thành xuất sắc trận đánh, đạt mục tiêu cơ bản là tước súng đồn Bần trong một trận “đánh không đổ máu” chỉ sau gần 3 ngày chuẩn bị và gần 1 giờ thực hành trận đánh.

Thắng lợi quân sự đầu tiên này có ảnh hưởng lớn trên nhiều phương diện. Với trận đánh đồn Bần, ảnh hưởng khu Bãi Sậy đã thực tế vượt ra ngoài phương châm hoạt động lâu nay của một khu an toàn. Đây là sự mở đầu cho việc chuyển qua những hình thức mới, phong trào toàn tỉnh chuyển lên cao trào kháng Nhật cứu nước với khí thế cách mạng sôi nổi và mạnh mẽ chưa từng thấy - cả tỉnh bước vào khí thế tiền khởi nghĩa. Trận đánh đồn Bần sau này đã được Đại tướng Võ Nguyên Giáp đánh giá và biểu dương là “trận đánh du kích kiểu mẫu ở đồng bằng Bắc Bộ”. Ngày nay, trang sử vàng vẻ vang của quê hương Hưng Yên, của cả dân tộc Việt Nam đã khắc ghi trận đánh và đồn Bần vẫn còn hiện hữu với thời gian trên quê hương Bần Yên Nhân, là chứng tích về một thời lịch sử cách mạng gian khổ nhưng rất mưu trí, quả cảm, anh hùng của quân và dân thời đó, tiếp thêm động lực để Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Hưng Yên hôm nay và mai sau vững tin vào đường lối lãnh đạo đúng đắn, linh hoạt, sáng tạo của Đảng, xây dựng quê hương Hưng Yên phát triển nhanh và bền vững, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

# CHÙA TỨ MỸ

Cơ sở cách mạng và nơi ghi dấu tội ác của thực dân Pháp  
(Tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên)



Chùa Tứ Mỹ

**C**hùa Tứ Mỹ (tên chữ là Nguyệt Lăng tự), Công chúa tự, được khởi dựng từ thế kỷ XIII, đời vua Trần Duệ Tông, trên một thế đất “Long châu, hổ phục”. Trải qua thời gian và những biến động của lịch sử, ngôi chùa bị hủy hoại một phần. Sau nhiều lần trùng tu, tôn tạo, hiện nay, chùa Tứ Mỹ có kiến trúc kiểu chữ Đinh, gồm 5 gian Tiền đường và 3 gian Thượng điện. Trong đấu tranh giành chính quyền và trải qua

hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, chùa Tứ Mỹ là nơi ghi dấu nhiều sự kiện lịch sử của địa phương.

Chùa Tứ Mỹ được Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên xếp hạng di tích “Lịch sử” cấp tỉnh theo Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 23/12/2013.

Thời kỳ 1942 - 1954, nhiều đồng chí cán bộ cấp cao của Đảng đã về chùa ẩn náu và tổ chức hội họp; bàn quyết sách vừa xây dựng, củng cố lực lượng, vừa hướng dẫn quần chúng nhân dân tỉnh Hưng Yên đấu tranh, tạo ra những cơ hội hành động mau lẹ, liên tiếp tấn công địch, thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển, như các đồng chí: Bang (tức Lê Liêm), Ủy viên Xứ ủy Bắc kỳ phụ trách Hưng Yên; Lê Quý Quỳnh, Bí thư Huyện ủy Mỹ Hào (sau này là Bí thư Tỉnh ủy Hưng Yên, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Bộ trưởng); Trần Quang Tạo, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Tỉnh đội Trưởng Tỉnh đội Hưng Yên; Nguyễn Văn Hảo (tức Bấy, Ủy viên chính trị Ban Lãnh đạo khởi nghĩa năm 1945 của huyện Mỹ Hào và là người chủ trì cơ sở bí mật thôn Đào Du).

Trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ, khi địch mở rộng địa bàn đánh phá miền Bắc, chùa Tứ Mỹ là địa điểm tiếp nhận hàng hóa và là nơi các cơ quan nhà nước về sơ tán.

Chùa Tứ Mỹ cũng là địa điểm ghi dấu tội ác dã man của thực dân Pháp. Để tiếp tục thực hiện âm mưu mở rộng phạm vi chiếm đóng trên tuyến đường 5, từ năm 1947, thực dân Pháp mở nhiều trận càn trên địa bàn huyện Mỹ Hào. Đi đến đâu chúng cũng thực hiện chính sách 3 sạch (giết sạch, cướp sạch, phá sạch). Năm 1948, trong một trận càn, giặc Pháp đã bắt được 10 cán bộ của ta. Chúng đưa từ bột Thửa xuống và bắn chết tại ao chùa Tứ Mỹ. Tưởng nhớ sự hi sinh anh dũng của các đồng chí, nhân dân địa phương gọi ao chùa Tứ Mỹ là ao Mười ông.

Trân trọng những giá trị văn hóa và lịch sử, chùa Tứ Mỹ ngày nay đã được tu sửa khang trang, trở thành nơi hội họp, sinh hoạt tín ngưỡng văn hóa, đồng thời cũng là nơi tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống yêu nước, lịch sử cách mạng, đạo lý uống nước nhớ nguồn và ý thức giữ gìn di sản văn hóa quê hương cho nhân dân trong vùng.

# NHÀ LƯU NIỆM LỰC LƯỢNG NỮ DU KÍCH HOÀNG NGÂN HƯNG YÊN VÀ LIỆT SĨ, ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VŨ THỊ KÍNH

(Thôn Xuân Nhân, xã Xuân Dục)



Nhà Lưu niệm lực lượng Nữ du kích Hoàng Ngân Hưng Yên  
và Liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Vũ Thị Kính

**Đ**ể tri ân công lao, đồng thời giáo dục, động viên phụ nữ Hưng Yên tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, dũng cảm của nữ du kích Hoàng Ngân Hưng Yên trong thời kỳ đổi mới, năm 2016, Nhà Lưu niệm Lực lượng nữ du kích Hoàng Ngân Hưng Yên và Liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Vũ Thị Kính (tức Trần Thị Khang) được khởi công xây dựng trên quê hương đồng chí Vũ Thị Kính. Công trình có hạng mục chính là Nhà Lưu niệm có kiến trúc 3 gian Tiền bái và Hậu cung cùng một số hạng mục khác trên khuôn viên 1.000 m<sup>2</sup>.

Với những đóng góp của lực lượng nữ du kích Hoàng Ngân và sự hi sinh cao cả của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Vũ Thị Kính, ngày 12/6/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh xếp hạng di tích “Lịch sử” cấp tỉnh đối với Nhà Lưu niệm lực lượng nữ du kích Hoàng Ngân

Hung Yên và Liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Vũ Thị Kính theo Quyết định số 1326/QĐ-UBND.

Nhà Lưu niệm là nơi trưng bày và lưu giữ các hiện vật, tái hiện lịch sử hoạt động của lực lượng nữ du kích Hoàng Ngân Hưng Yên. Khi thực dân Pháp trở lại xâm lược Việt Nam, Hưng Yên là nơi có phong trào đấu tranh phát triển mạnh. Hưởng ứng Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 5/1947, Trung đội nữ du kích Trung Trắc được thành lập - Trung đội nữ du kích tập trung đầu tiên ở Hưng Yên, tiền thân của Đội nữ du kích Hoàng Ngân.

Dưới sự chỉ huy của Tỉnh đội, Trung đội Trung Trắc đã đánh nhiều trận, tổ chức nhiều cuộc diễn thuyết, tuyên truyền, vận động nhân dân giành thắng lợi... Để phát huy tinh thần chiến đấu của Liệt sĩ Hoàng Ngân, đẩy mạnh phong trào đấu tranh của chị em trong tỉnh, ngày 2/2/1950, Tỉnh hội Phụ nữ tổ chức Lễ truy điệu đồng chí Hoàng Ngân, thống nhất đề nghị

Tỉnh ủy thành lập Đội nữ du kích Hoàng Ngân, gọi phong trào kháng chiến của phụ nữ Hưng Yên là “Phong trào du kích Hoàng Ngân”.

Tháng 12/1950, Tỉnh ủy ra nghị quyết xây dựng Đội nữ du kích Hoàng Ngân. Hội Phụ nữ phối hợp với Tỉnh đội thành lập Trường Hoàng Ngân để đào tạo nữ cán bộ du kích Hoàng Ngân. Từ đây, phong trào du kích Hoàng Ngân phát triển mạnh, hình thành hệ thống từ thôn, xã, huyện đến tỉnh. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, nữ du kích Hoàng Ngân giữ vai trò quan trọng của thế trận chiến tranh nhân dân, tham gia và phục vụ chiến đấu. Quả cảm, kiên trung giết giặc lập công, nữ du kích Hoàng Ngân biến mọi phương tiện có trong tay thành vũ khí đánh địch và lập nên nhiều trận thắng, khiến quân thù kinh hoàng khi nhắc đến. Hàng trăm nữ du kích đã chiến đấu và anh dũng hy sinh vì độc lập tự do của



Một góc khu trưng bày tư liệu, hình ảnh tại Nhà Lưu niệm



Tổ quốc. Tổng kết cuộc kháng chiến chống Pháp, lực lượng nữ du kích Hoàng Ngân Hưng Yên được Đảng, Nhà nước tặng Huân chương Quân công hạng Ba. Năm 2001, Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Nhà Lưu niệm cũng là nơi trưng bày, tưởng nhớ về cuộc đời, sự nghiệp, tinh thần cách mạng sáng ngời của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Vũ Thị Kính. Đồng chí sinh năm 1929, trong gia đình có truyền thống yêu nước của quê hương Xuân Dục, huyện Mỹ Hào (nay là thị xã Mỹ Hào). Năm 1947, Vũ Thị Kính được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương khi tròn 18 tuổi. Năm 1949, đồng chí được điều động tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phù Cừ, giữ chức Bí thư Phụ nữ cứu quốc, chỉ huy Đội nữ du kích Hoàng Ngân huyện Phù Cừ và được bầu vào Ban Chấp hành Phụ nữ cứu quốc tỉnh Hưng Yên. Kể từ đó, Vũ Thị Kính lấy bí danh là Trần Thị Khang.

Đầu năm 1950, giặc Pháp mở rộng vùng chiếm đóng, bao gồm cả huyện Phù Cừ và các huyện phía nam tỉnh Hưng Yên. Cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng quyết liệt. Trần Thị Khang đã thể hiện tinh thần kiên định cách mạng, không ngại gian khổ, tận tụy công tác, gần bó, động viên, chỉ đạo chị em và nhân dân kháng chiến. Đầu tháng 6/1950, đồng chí về xã Minh Tiến (huyện Phù Cừ) họp bàn với chị em chống càn và thu hoạch nhanh vụ lúa chiêm để phòng địch cướp phá. Trong một cuộc bao vây lòng sục của thực dân Pháp, Trần Thị Khang bị bắt từ hầm bí mật. Chúng đưa đồng chí về Bốt La Tiên (huyện Phù Cừ), nơi khét tiếng tàn ác của thực dân Pháp và tay sai. Địch dùng mọi thủ đoạn dụ dỗ đồng chí đầu hàng, khai báo tổ chức Đảng và cơ sở cách mạng. Dụ dỗ không được, chúng treo ngược đồng chí lên cành cây, tiếp tục tra điện, dùng kim rút hết móng chân, móng tay, cắm kim vào 10 đầu ngón tay. Cực hình cũng không khuất phục được người con gái một lòng một dạ, sẵn sàng hy sinh thân mình để bảo vệ lực lượng cách mạng, bảo vệ cơ sở của Đảng. Vào một ngày cuối tháng 6/1950, chúng tiếp tục treo ngược Trần Thị Khang lên cành cây đa ở bên đò La Tiên và tiến hành tra tấn hết sức dã man rồi vứt xác đồng chí xuống sông Luộc. Trước khi hy sinh, Trần Thị Khang giữ trọn lời thề với Đảng, tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng và thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

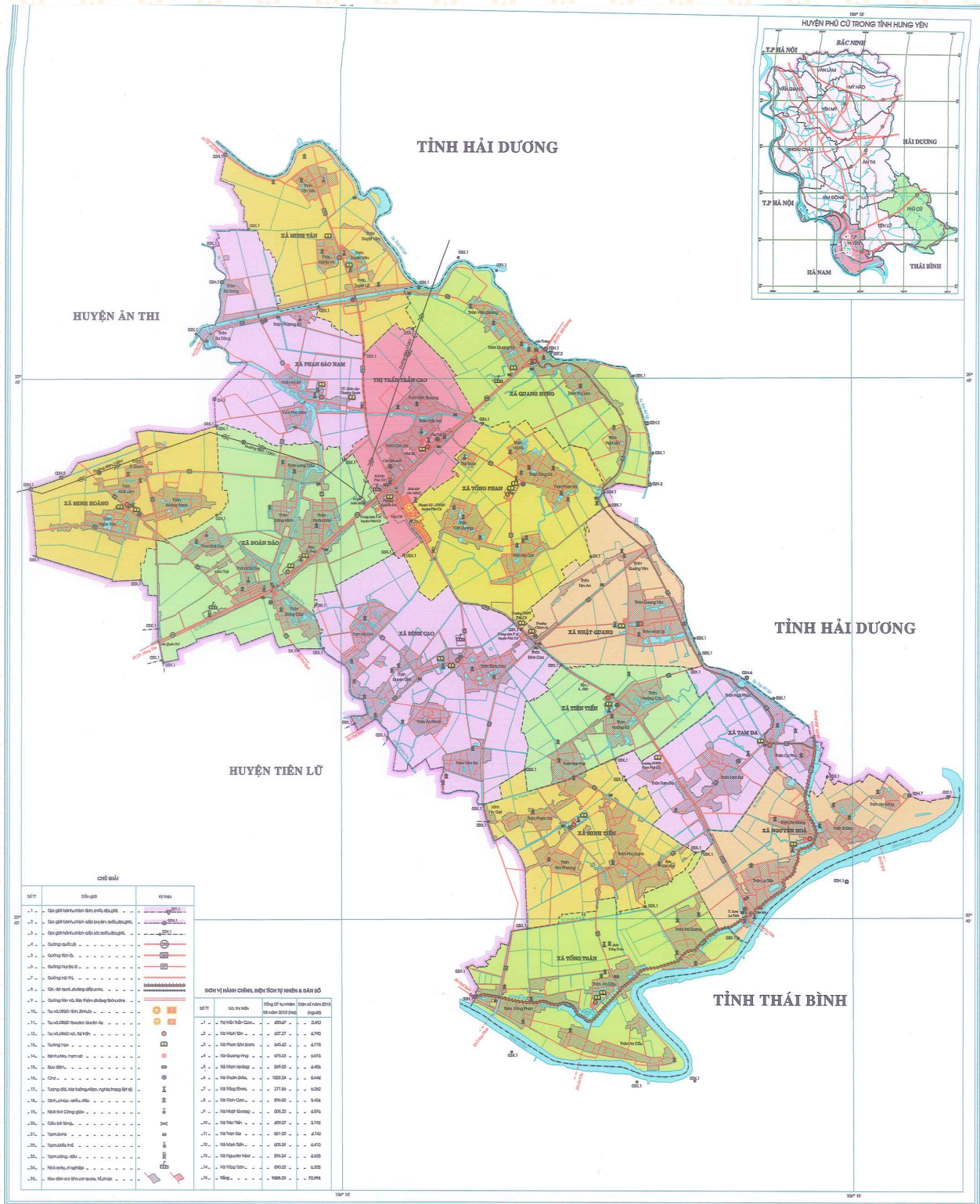
Tin đồng chí Trần Thị Khang hy sinh đã dấy lên làn sóng căm thù trong phụ nữ và nhân dân Hưng Yên. Ban Chấp hành Phụ nữ cứu quốc tỉnh phát động phong trào phụ nữ học tập gương chiến đấu anh dũng, bất khuất của đồng chí. Lực lượng nữ du kích Hoàng Ngân phát động “tuần lễ giết giặc trả thù cho chị Khang”. Ghi nhận sự kiên trung, hy sinh anh dũng của Trần Thị Khang, tại Hội nghị họp nhất Phụ nữ cứu quốc vào Hội Liên hiệp Phụ nữ Liên khu 3, Liên khu Hội truy tặng đồng chí Bằng khen. Năm 2000, Chủ tịch nước truy tặng đồng chí Vũ Thị Kính (tức Trần Thị Khang) danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.



# HUYỆN PHÙ CÙ



# BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN PHÙ CÙ



# NHÀ BIA NƠI THÀNH LẬP CHI BỘ QUẾ ẨM

Một trong những Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh

(Thôn Quế Lâm, xã Minh Hoàng)

Công trình Nhà bia nơi thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Quế Ẩm (huyện Phù Cừ) được khởi công xây dựng ngày 20/3/2020 và hoàn thành sau 3 tháng thi công. Công trình có tổng diện tích 239 m<sup>2</sup>, gồm các hạng mục: Nhà bia 4 mái, 2 tầng; thân bia đá tự nhiên chạm khắc hoa văn; khuôn viên, cổng, tường rào... và một số hạng mục phụ trợ khác.

Từ năm 1937, tại thôn Ẩm Quan và thôn Quế



Nhà Bia nơi thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Quế Ẩm

Lâm, một số thanh niên có trình độ học vấn nhất định đã tổ chức thành lập Hội đọc báo, gồm: Nguyễn Đức Cơ, Đinh Trọng Liâu (Đinh Trọng Phương hoặc gọi là Chánh hội Phương), Nguyễn Đức Quyển, Nguyễn Đức Vũ (đồng chí Bình Phương) và Đinh Trọng Doãn (Quang Doãn). Nhờ đó, quần chúng nhân dân được tiếp xúc với một số tờ báo cách mạng như *Đời nay*, *Tân văn* và *Đông - Tây*.

Làm theo báo chí tiên bộ, các giáp cải lương, Hội Ái hữu, Hội Dân đình (thường gọi Hội Dân cày) được thành lập và phát triển mạnh mẽ, truyền bá tinh thần yêu nước và cách mạng tới quần chúng nhân dân. Thông qua báo chí tiên bộ, các giáp cải lương biết được tình hình cách mạng trong nước và quốc tế, từ đó đẩy mạnh hoạt động của mình, vận động quần chúng tham gia đấu tranh chống phụ thu, lạm bỏ của cường hào trong mỗi kỳ sưu thuế; đã phá thói hư, tật xấu của con người dưới chế độ thực dân, phong kiến ở nông thôn... Những cuộc đấu tranh hợp pháp ấy đã đánh dấu sự trưởng thành về chất và nhuần nhuyễn về công tác tư tưởng, tổ chức, có sự thống nhất chặt chẽ, phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn lúc bấy giờ của các giáp cải lương. Cũng nhờ có báo chí tiên bộ, uy tín của các “hội kín” như: Hội Dân đình, Hội đọc sách, báo và một số hội khác được củng cố, niềm tin của quần chúng nhân dân đối với cách mạng thông qua trào lưu dân chủ, dân sinh được nâng cao,

gây tiếng vang đối với các huyện phía nam của tỉnh. Từ giữa năm 1939 trở đi, phong trào phát triển sang thôn Đại Duy, sau đó một số cơ sở ở thôn Đoàn Đào và Đình Cao... lần lượt được thành lập.

Tháng 11/1939, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp và chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương thay cho Mặt trận dân chủ. Hội nghị thống nhất phương pháp cách mạng chuyển từ đấu tranh hợp pháp sang hoạt động bí mật; xác định mục tiêu đấu tranh chuyển từ đòi quyền dân sinh, dân chủ sang đấu tranh trực tiếp đánh đổ chính quyền thực dân, phong kiến phản động.

Nhận được chủ trương của Trung ương Đảng, các tổ ái quốc huyện Phù Cừ được củng cố và phát triển thêm. Trước sự phát triển phong trào cách mạng ở huyện, đòi hỏi phải có tổ chức Đảng để trực tiếp lãnh đạo. Dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ và được sự giúp đỡ của tổ chức Đảng ở Thái Bình, đồng chí Lý Anh chuẩn bị công tác cho việc thành lập chi bộ Đảng. Trước đó, vào đầu năm 1940, các đồng chí Đinh Trọng Phương và Nguyễn Đức Vũ được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương.

Cuối năm 1940 đầu năm 1941, phong trào cách mạng của tỉnh đã xuất hiện những nhân tố tích cực, ưu tú. Chính trên cơ sở đó, đầu năm 1941<sup>1</sup>, cùng với sự thành lập của một số chi bộ Đảng cộng sản ở huyện và tỉnh lỵ trên địa bàn tỉnh, Chi bộ Đảng Cộng sản ghép Quế Lâm - Ải Quan (Chi bộ Đảng Cộng sản Quế Ải) ở huyện Phù Cừ ra đời. Chi bộ Đảng Cộng sản Quế Lâm - Ải Quan khi mới thành lập gồm 3 đồng chí: Lý Anh, Đinh Trọng Phương (Chánh hội Phường), Nguyễn Đức Vũ (Bình Phường). Đồng chí Lý Anh được cử làm Bí thư Chi bộ<sup>2</sup>. Đây là Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của huyện Phù Cừ, đồng thời cũng là một trong những Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Hưng Yên.

Sự ra đời Chi bộ Đảng Cộng sản ghép Quế Lâm - Ải Quan (Chi bộ Đảng Cộng sản Quế Ải) là kết quả quá trình vận động phong trào cách mạng ở Phù Cừ trong những năm 1938 - 1940, trở thành mốc son đầu tiên sáng chói trong lịch sử phong trào cách mạng huyện Phù Cừ nói riêng và của tỉnh Hưng Yên nói chung trước khi thành lập Đảng bộ tỉnh. Chi bộ Đảng Cộng sản Quế Ải ra đời là tiền đề góp phần tiến tới thành lập Ban Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Hưng Yên tháng 7/1941.

Ngày 23/7/2020, tại xã Minh Hoàng, huyện Phù Cừ tổ chức Lễ khánh thành Nhà bia nơi thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Quế Ải. Đây cũng là công trình chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phù Cừ nhiệm kỳ 2020 - 2025, là “địa chỉ đỏ” để giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ, nhất là thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

---

1 Về thời gian thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Quế Ải có 2 ý kiến khác nhau:

- Theo cuốn *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, tập I (1929 - 1954)*, Nhà Xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.73, thời gian thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Quế Ải là đầu năm 1941.

- Theo cuốn *Lịch sử Đảng bộ huyện Phù Cừ, tập I (1938 - 1975)*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội 2014, tr.54, thời gian thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Quế Ải là tháng 2/1940.

2 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phù Cừ: *Lịch sử Đảng bộ huyện Phù Cừ, tập I (1938 - 1975)*, Sdd, tr.54.

## ĐẬU TRÀ BỒ

Nơi cất giấu vũ khí và xây dựng lực lượng trong kháng chiến  
(Thôn Trà Bồ, xã Phan Sào Nam)



Đậu Trà Bồ

**Đ**ậu Trà Bồ được khởi dựng từ rất sớm, có quy mô nhỏ, làm bằng vật liệu tre, nứa lá đơn giản. Trải qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo, đến thời Nguyễn (năm 1909), đậu Trà Bồ được xây dựng có quy mô kiến trúc tương đối lớn, gồm nhiều hạng mục công trình. Đây là nơi tôn thờ 3 vị thần: Quý Minh Hiển Đức Đại vương, Tĩnh Minh Bảo Hựu Đại vương (là 2 tướng thời Hùng Duệ Vương) và Đông Hải Đoàn Thượng Đại vương (công thần thời Lý Huệ Tông).

Ngày 28/6/1996, Bộ Văn hóa - Thông tin ra Quyết định số 1460-QĐ/VH công nhận xếp hạng đậu Trà Bồ là di tích “Kiến trúc nghệ thuật” cấp quốc gia.

Đậu Trà Bò là nơi ghi dấu nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của quân và dân tỉnh Hưng Yên trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược:

Đậu Trà Bò là địa điểm tổ chức nhiều đợt huấn luyện, đào tạo cán bộ quân sự cơ sở cho Quân khu 3: Năm 1946 - 1947, Trường Quân chính Liên khu 3 đã về đây tổ chức lớp đào tạo cán bộ quân đội phục vụ kháng chiến, kiến quốc.

Những tháng đầu năm 1947, Phù Cừ và các huyện phía nam vẫn là vùng tự do của tỉnh Hưng Yên, có nhiệm vụ cất giấu và xây dựng lực lượng, nhận nhiệm vụ đón một số cơ quan, đơn vị của tỉnh và Liên khu 3 về sơ tán như: Xưởng quân giới Liên khu 3 về đóng tại các thôn Trà Bò, Phú Mãn, Long Cầu để sản xuất vũ khí. Xưởng in Báo Bãi Sậy (nay là Báo Hưng Yên) cùng với một số cơ quan của tỉnh đã về đậu Trà Bò và các thôn thuộc các xã Minh Tân, Phan Sào Nam.

Ngày 20/5/1947, Đại hội Đảng bộ huyện Phù Cừ lần thứ II được tổ chức tại đậu Trà Bò. Đại hội nhấn mạnh đến nhiệm vụ tổ chức cuộc kháng chiến toàn diện theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương Đảng và Tỉnh ủy.

Cuối năm 1947, lực lượng du kích địa phương phát triển mạnh, đậu Trà Bò trở thành địa điểm an toàn. Tỉnh ủy Hưng Yên quyết định chọn làm nơi tổ chức Hội nghị tỉnh Đảng bộ diễn ra trong 2 ngày dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Khai - cán bộ Trung ương Đảng cử về.

Năm 1949, đậu Trà Bò còn là kho chứa vũ khí của Liên khu 3 chuẩn bị đánh thực dân Pháp. Đến năm 1956, nơi đây đã tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ “cải cách ruộng đất” giành thắng lợi, thực sự đem lại “ruộng cày” cho người nông dân.

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, đậu Trà Bò là nơi tiếp nhận Nhà máy thiết bị Bưu điện Hà Nội về sơ tán, sản xuất những năm 1968 - 1972. Đồng thời, đây còn là nơi tập trung thanh niên trai tráng trong thôn lên đường nhập ngũ thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Là nơi tôn thờ 2 tướng thời Hùng Vương và tướng thời Lý đã có công đánh đuổi giặc ngoại xâm, góp phần đem lại thái bình cho đất nước; đồng thời là nơi nuôi giấu cán bộ cách mạng, tập hợp mọi lực lượng để phá đồn, bắt địch trong kháng chiến chống thực dân Pháp và chống chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ, đậu Trà Bò chính là minh chứng cho truyền thống đấu tranh cách mạng của quân dân địa phương nói riêng cũng như Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Hưng Yên nói chung.

## ĐẬU TAM ĐA

Nơi họp bàn tổ chức đánh trận “Bạch binh Tam Đa”  
(Thôn Tam Đa, xã Tam Đa)

**Đ**ậu Tam Đa được khởi dựng từ rất sớm, ban đầu nhỏ và đơn sơ. Trải qua nhiều lần trùng tu, kết cấu kiến trúc của công trình vẫn bảo lưu được phong cách điêu khắc mỹ thuật thời Nguyễn. Nơi đây thờ vua Hùng Vương thứ 18 hiệu là Duệ Minh Vương cùng 3 vị tướng Sùng



Đậu Tam Đa

Minh Công, Quý Minh Công và Tĩnh Minh Công.

Ngày 24/11/2010, đậu Tam Đa được công nhận xếp hạng di tích “Lịch sử” cấp tỉnh theo Quyết định số 2351/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, đây là nơi nuôi quân và cất giấu vũ khí của du kích địa phương. Đặc biệt, đậu Tam Đa là nơi du kích địa phương phối hợp cùng với bộ đội chủ lực họp bàn tổ chức đánh trận “Bạch binh Tam Đa” và bốt La Tiến.

Từ ngày 1/4 đến ngày 20/4/1950, Tỉnh ủy Hưng Yên họp Hội nghị cán bộ tại Quyền Sơn (tỉnh Hà Nam). Với nhận định “tư tưởng cầu an đang như một màn đen bao trùm đè nặng...”, Hội nghị quyết định mở cuộc vận động “đá phá tư tưởng cầu an” từ tháng 4 đến tháng 6/1950 và đề ra 13 nhiệm vụ cụ thể. Thực hiện Chỉ thị của Liên Khu ủy, Tỉnh ủy Hưng Yên đã phát động “Một tháng hoạt động mạnh từ ngày 19/5 đến ngày 19/6/1950” để gây thanh thế và khôi phục lại phong trào.

Ngày 19/5/1950, triển khai “Tháng hoạt động mạnh”, Hưng Yên tập trung vào 3 mục tiêu chính “Phá tà, xây dựng cơ sở, tiến công địch về quân sự và binh vận”. Bộ đội và du kích đã sử dụng nhiều hình thức tác chiến hết sức dũng cảm, mưu trí, táo bạo như “hóa



trang”, “độn thổ”, “độn thủy” giành thắng lợi liên tiếp... Nổi bật trong thời gian này là trận chống càn “Bạch binh Tam Đa” diễn ra ngày 25/6/1950<sup>1</sup>. Lực lượng tham gia trận đánh gồm 1 tiểu đội của bộ đội huyện đang phân tán về địa phương và du kích xã Nguyên Hòa, được chia thành 3 tổ: Tổ 1 do đồng chí Đặng Đình Cự là Bí thư Chi bộ phụ trách, Tổ 2 do đồng chí Đặng Văn Đán phụ trách, Tổ 3 do đồng chí Đinh Văn Nhõn phụ trách.

8 giờ sáng ngày 25/6/1950, quân địch từ bốt La Tiến kéo lên khoảng 1 trung đội do tên sĩ quan Pháp chỉ huy, được trang bị đầy đủ vũ khí, tiến vào thôn Tam Đa theo 2 mũi công phía đông và công phía tây. Khi tiến vào trong thôn, chúng đã tiến hành đập phá, dùng súng bắn khiêu khích, đe dọa lực lượng ta. Trong khi đó, lực lượng phục kích của ta chủ yếu nấp trong nhà, bỏ mành nghi binh, chờ cho địch tới gần mới đánh. Do vậy, chúng càng tỏ ra kiêu ngạo, chủ quan tiến sâu vào trận địa phục kích của ta.

Nhận thấy thời cơ diệt địch đã đến, đồng chí chỉ huy phát lệnh, lực lượng của ta đồng loạt xông ra với các loại vũ khí thô sơ. Bị tấn công bất ngờ, mặc dù trên tay có súng, nhưng chúng không kịp trở tay, những tên sổng sót đập lên nhau tháo chạy, bỏ lại vũ khí ngay tại hiện trường. Công phía tây do đồng chí Đặng Đình Cự chỉ huy phát lệnh xung phong tiêu diệt địch. Ở mũi này, đồng chí Nghị và đồng chí Tường đều là đảng viên chiến đấu gan dạ, dũng cảm xông lên truy kích địch ra tận đầu làng. Trong lúc chiến đấu, đồng chí Tường bị trúng đạn của địch, anh dũng hy sinh. Trên cả 2 trận tuyến công phía tây và công phía đông của thôn Tam Đa, ta tiêu diệt tại chỗ 2 tên và làm thương một số tên khác; thu được 1 khẩu trung liên, 1 khẩu tiểu liên, 14 băng đạn và 1 quả lựu đạn.

Trận “Bạch binh Tam Đa” diễn ra và giành thắng lợi trong khoảng thời gian rất ngắn với sự chủ động hoàn toàn của bộ đội huyện phối hợp du kích địa phương; được coi là mốc son trong lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân tỉnh Hưng Yên. Trận đánh mở ra một triển vọng mới cho lực lượng vũ trang của tỉnh là: Đánh địch để tự trang bị vũ khí cho mình; đồng thời có ý nghĩa to lớn đối với phong trào chiến tranh du kích trong tỉnh với khẩu hiệu “Tay không đánh giặc”, cổ vũ mạnh mẽ phong trào phá tề, xây dựng lực lượng tấn công địch ngay trong lòng địch.

Với ý nghĩa đó, trận đánh “Bạch binh Tam Đa” được báo cáo kinh nghiệm tại Hội nghị phát động du kích chiến tranh toàn tỉnh tổ chức ở tỉnh Hà Nam (tháng 7/1950) và được Tỉnh ủy, Quân khu khen. Trận đánh được Bộ Tư lệnh Liên khu 3 đánh giá cao cả về mặt tinh thần chiến đấu cũng như ý nghĩa chiến thuật, phát động quân và dân toàn Liên khu học tập.

Thời kỳ kháng chiến chống chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ, đạu Tam Đa là nơi Đoàn 251 Quân khu 3 sơ tán về chế biến thuốc phục vụ cho quân đội.

---

<sup>1</sup> Đảng ủy - Ban Chỉ huy Quân sự huyện Phù Cừ: *Lịch sử Quân sự huyện Phù Cừ (1945 - 2020)*, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2020, tr.103.

# ĐÌNH, CHÙA VIÊN QUANG

Nơi tập kết lực lượng tiến đánh cụm bốt để mở “Khu du kích đầu tiên” của tỉnh  
(Thôn Viên Quang, xã Quang Hưng)



Đình Viên Quang



Chùa Viên Quang

**Đ**ình Viên Quang được xây dựng để tôn thờ nhị vị Đại vương là Linh Quang Đại vương và Đôn Ngung Đại vương, người có công âm phù giúp Hưng Đạo Đại vương đánh giặc cứu nước dưới thời nhà Trần. Đồng thời, phối thờ với 2 vị còn có Quốc Công tiết chế Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn, là người cùng vua quan nhà Trần lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông xâm lược nước ta vào thế kỷ XIII giành chiến thắng vang dội đã đi vào sử sách. Cụm đình, chùa Viên Quang được khởi dựng từ sớm. Trải qua thời gian, cụm di tích không còn giữ được quy mô, kiến trúc như cũ, song các hạng mục của từng công trình vẫn tương đối vững chắc. Trong đó, đình có kết cấu chữ Nhị gồm 5 gian Đại bái và 3 gian Hậu cung; chùa có kết cấu chữ Nhị gồm 5 gian Tiền đường và 3 gian Thượng điện.

Ngày 21/12/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đã ban hành Quyết định số 2205/QĐ-UBND công nhận xếp hạng cụm đình, chùa Viên Quang là di tích “Lịch sử” cấp tỉnh.

Trong phong trào đấu tranh giành chính quyền cách mạng, cụm đình, chùa Viên Quang là nơi diễn ra các sự kiện quan trọng, nơi hội họp, nuôi giấu cán bộ Việt Minh về nằm vùng hoạt động... Đặc biệt, những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, đình Viên Quang là nơi hoạt động của dân quân, du kích địa phương và Đội nữ du kích Hoàng Ngân chuẩn bị lực lượng tiến đánh cụm bốt Thọ Lão, Viên Quang và Quang Xá để mở “Khu du kích đầu tiên” của tỉnh.

Sau trận càn Con Rồng (tháng 3/1951) của thực dân Pháp, cơ bản ta không còn “làng chiến đấu”, không còn khu du kích, về danh nghĩa địch lập được tề và chiếm đóng trong toàn tỉnh.

Ngày 23/3/1951, Bộ Tổng Tư lệnh mở chiến dịch Hoàng Hoa Thám (đường số 18) buộc địch phải dồn quân lên đối phó. Lợi dụng thời cơ, Tỉnh ủy Hưng Yên đã thực hiện chủ trương của Hội nghị tháng 12/1950 về mở khu du kích..., quyết định chọn khu đông huyện Phù Cừ làm điểm đột phá. Khu vực này gồm các xã Quang Hưng và Quyết Tiến (nay là xã Tống Phan), có 10 thôn, cạnh sông Cửu An, nằm tận cùng phía đông của tỉnh, tiếp giáp khu du kích huyện Thanh Miện (tỉnh Hải Dương). Đây là địa bàn giáp ranh 2 tỉnh, xa các trung tâm chỉ huy của địch nên chúng khó chi viện, ứng cứu. Trên địa bàn này, địch chiếm đóng 4 vị trí, gồm 1 đồn Tổng dũng (Viên Quang), 2 vị trí hương dũng (Hạ Cát, Cát Dương) và 1 đồn “Vệ sĩ” tại nhà thờ Thọ Lão.

Để đảm bảo trận đánh mở đầu chắc thắng, tỉnh đã đề nghị Trung đoàn 42 đưa Đại đội 56 của Tiểu đoàn 664 tham gia hỗ trợ và sử dụng Đại đội 22 - mạnh nhất của tỉnh cùng với Đại đội 24 huyện Phù Cừ. Tỉnh ủy giao nhiệm vụ cho huyện Phù Cừ tiến hành công tác dân vận, địch vận phục vụ chiến đấu; có kế hoạch củng cố chính quyền, đoàn thể và dân quân du kích, sẵn sàng chống địch càn quét, bảo vệ vùng giải phóng, xây dựng thành khu du kích vững chắc. Do nắm chắc tình hình địch sau một tuần trinh sát thực địa, ta thống nhất kế hoạch tác chiến, phân công trận địa và phối hợp chiến đấu: Đại đội 22 được giao đánh đồn Thọ Lão rồi chuyển ra đánh chi viện từ La Tiến, Đình Cao lên. Đại đội 56 tăng cường hỏa lực cho Đại đội 24 huyện Phù Cừ đánh đồn Viên Quang rồi chuyển ra đánh chi viện từ thị xã Hưng Yên và Cao Xá tiến vào. Đại đội 24 huyện Phù Cừ đánh đồn Tổng dũng Viên Quang rồi phát huy chiến quả, cùng du kích đánh tiếp 2 hương đồn Cát Dương và Hạ Cát.

Đêm ngày 31/3/1951, Đại đội 22 do đồng chí Võ An Đông, Chính trị viên Tỉnh đội, quyền Tỉnh đội Trưởng trực tiếp chỉ huy, mở đầu trận đánh bắt Thọ Lão... Đến 5 giờ sáng ngày 1/4/1951, tranh thủ sự đồng tình của giáo dân, ta quyết định dùng rom đốt kết hợp với đánh mìn. Những tên đầu sỏ bị tiêu diệt, nhiều vệ sĩ được giải thoát, giáo dân được giải phóng. Bốt Tổng dũng Viên Quang bị vây chặt, đã đầu hàng; ta thu được toàn bộ vũ khí và bắt 13 tên. Sáng ngày 1/4/1951, lực lượng địch ở Cao Xá ra chi viện bị Đại đội 56 vận động ra tiêu diệt gần 1 trung đội. Đêm ngày 1/4/1951, Đại đội 24 huyện Phù Cừ và dân quân du kích xã bao vây gọi hàng 2 bốt Hương dũng ở 2 thôn Cát Dương, Hạ Cát, xã Quyết Tiến. Chỉ trong 2 đêm, 1 ngày, ta đã giải phóng được 2 xã Quang Hưng, Quyết Tiến gồm 9 thôn, mở ra khu du kích thứ nhất (Khu I) nối liền với khu du kích Chi Lăng (huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương).

Phát huy thắng lợi trên, đồng thời tiếp tục thực hiện chỉ thị của Liên khu 3 về mở rộng các khu du kích, Tỉnh ủy Hưng Yên và Trung đoàn 42 đã kịp thời rút kinh nghiệm, nắm thời cơ tung tiếp lực lượng vào địa bàn bắc huyện Phù Cừ, đông nam huyện Ân Thi mở khu du kích thứ hai (Khu II). Ngày 24/4/1951, trước sức mạnh áp đảo của ta, quân địch bỏ đồn Đại Duy tháo chạy. Khu du kích thứ hai được mở gồm các xã Phan Sào Nam, Minh Tân, Trường Chinh (nay là xã Đoàn Đào), gồm 20 thôn được giải phóng, nối liền với Khu I. Đây là khu du kích đầu tiên của tỉnh được hình thành kể từ khi địch hoàn thành kế hoạch bình định. Khu du kích bắc huyện Phù Cừ làm hạt nhân của tỉnh để các huyện trong toàn tỉnh mở khu du kích, tấn công vào hệ thống bình định của thực dân Pháp.

# ĐỊA ĐIỂM CÂY ĐA VÀ ĐỀN LA TIẾN

Nơi ghi dấu tội ác của kẻ thù xâm lược và trận đánh bất La Tiến  
(Thôn La Tiến, xã Nguyên Hòa)



Cây đa và đền La Tiến

Cây đa và đền La Tiến tọa lạc trên khuôn viên rộng trên 3.000 m<sup>2</sup>, bên bờ sông Luộc và bên phà La Tiến nối 2 tỉnh Hưng Yên và Thái Bình. Đền được xây dựng trên vị trí bất La Tiến xưa, có kết cấu kiểu chữ Đinh. Đến năm 1956, Ủy ban nhân dân xã Nguyên Hòa đã xây dựng “Bia căm thù”, năm 1984 được đầu tư tôn tạo, tu bổ. Công trình mới được phục dựng năm 2008 và khánh thành năm 2010.

Ngày 18/11/2015, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng công nhận địa điểm Cây đa và đền La Tiến là di tích “Lịch sử” cấp quốc gia theo Quyết định số 4007/QĐ-BVHTTDL.

Trong thời gian thực hiện “kế hoạch bình định” đồng bằng Bắc Bộ, khu vực La Tiến là nơi có vị trí chiến lược trọng yếu về quân sự. Vì vậy, thực dân Pháp đã chọn nơi đây chiếm đóng, lập bất án ngữ, nhằm ngăn chặn sự chi viện từ Hà Nội và các tỉnh Hải Phòng, Thái Bình, Hải

Dương đề đàn áp phong trào cách mạng của quân, dân các huyện phía nam của tỉnh cũng như các huyện lân cận thuộc các tỉnh Thái Bình, Hải Dương. Ngày 24/12/1949, quân địch từ thị xã Hưng Yên đi bằng ca nô, tàu chiến theo đường sông Luộc đổ bộ lên chợ La Tiến, chiếm đóng vị trí quan trọng này. Cũng trong thời gian đó, thực dân Pháp đã chiếm đóng và lập 72 bốt trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, trong đó bốt La Tiến được bố trí người Pháp làm cai bốt, chỉ huy. Bốt được xây 3 tầng, tầng dưới để giam cầm cán bộ, du kích của ta, tầng 2 là nơi bọn lính ở, tầng 3 chúng bố trí ụ súng đại liên. Xung quanh bốt giăng rào dây thép gai, đào hào và chôn rất nhiều mìn. Chúng bắt dân chặt hết những cây cao, cành lá rậm rạp, phát quang bụi rậm để “các quan ở bốt tiện quan sát, trông coi bảo vệ cho dân khi có Việt Minh về làng”. Cũng tại bốt chiếm đóng, các cuộc xét hỏi, tra tấn bằng những hình thức dã man được sử dụng đối với tất cả đảng viên, các đồng chí hoạt động cách mạng và đồng bào... bị chúng bắt được<sup>1</sup>. Đêm nào trong bốt La Tiến cũng diễn ra cảnh máu chảy đầu rơi.

Trong 4 năm chiếm đóng tại bốt La Tiến (từ tháng 1/1950 đến tháng 1/1954), thực dân Pháp đã giết hại 1.145 chiến sĩ cách mạng, đồng chí và đồng bào yêu nước, trong đó có nữ Liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Vũ Thị Kính (tức Trần Thị Khang) quê xã Xuân Dục, huyện Mỹ Hào (nay là thị xã Mỹ Hào), được tinh cử về hoạt động tại huyện Phù Cừ từ cuối năm 1949.

Giai đoạn Đông Xuân 1953 - 1954, trên địa bàn tỉnh, quân và dân ta đã tiêu diệt nhiều vị trí then chốt của địch, đẩy chúng vào thế bị động, lúng túng... Tại huyện Phù Cừ, qua thời gian dài bao vây, trinh sát và làm công tác địch vận, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính - Kháng chiến huyện đã quyết tâm chỉ đạo tiến hành đánh bốt La Tiến vào đêm ngày 31/1/1954 với lực lượng được huy động gồm: Tiểu đoàn 664, Đại đội 61 thuộc Tiểu đoàn 652, Đại đội 200 (đều thuộc Trung đoàn 42); Trung đội 20 (thuộc Đại đội 24 huyện Phù Cừ) cùng du kích 2 xã Nguyên Hòa, Tống Trân.

Khoảng 7 giờ tối ngày 30/1/1954, Trung đội 20 được triệu tập và được giao nhiệm vụ chuẩn bị hành quân. Sau hơn 1 giờ hành quân bí mật, khẩn trương, Trung đội 20 tập kết ở thôn Lấp Xá (xã Tiên Phong, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương) cách bốt La Tiến khoảng 5 - 6 km và kết hợp với Tiểu đoàn 664. Vào lúc 2 giờ sáng ngày 31/1/1954, các đơn vị tập kết đến đầu làng La Tiến (cách bốt 1 km) nhận được lệnh chuyển đội hình hành quân theo “đầu nhọn, đuôi dài” để giữ bí mật và tránh bãi gài mìn dày đặc của địch. Sau khi các bộ phận chiếm lĩnh trận địa theo phương án tác chiến chờ lệnh tấn công, khoảng 4 giờ sáng, một tiếng nổ lớn làm rung chuyển xung quanh khu vực bốt, báo hiệu mở màn trận đánh. Từ các mũi, quân ta nhanh chóng vượt qua cửa mở, tiến công vào bốt chiếm lĩnh các vị trí

---

<sup>1</sup> Những hình thức tra tấn thời trung cổ được sử dụng: treo người lên cây đa cắt tiết, mổ bụng, moi gan, dùng kim nhỏ móng tay, chặt tay, chặt chân làm đau đớn đến tột cùng mới giết và thả xác trôi sông...

theo phương án tác chiến đã được phổ biến. Với chiến thuật cường tập và giữ được yếu tố bí mật, bất ngờ, trận đánh bót La Tiến diễn ra trong vòng 20 phút. Ta xóa sổ toàn bộ 1 đại đội ngụy binh thuộc Tiểu đoàn 54, trong đó có 95 tên bị diệt, 17 tên bị thương, bắt sống 77 tên; thu toàn bộ vũ khí, kho tàng của địch gồm 8 súng cối, 1 trọng liên, 4 đại liên, 4 trung liên, 13 tiểu liên, 150 súng trường, 10 tấn đạn. Do chuẩn bị chiến đấu kỹ nên lực lượng của ta chỉ hy sinh 2 đồng chí và bị thương 10 đồng chí. Trận đánh diễn ra nhanh chóng và kết thúc vào lúc rạng đông, bót La Tiến bị tiêu diệt hoàn toàn. Chiến thắng bót La Tiến đã mở thông tuyến đường thủy huyết mạch trên sông Luộc và tuyến đường bộ, khơi thông tuyến chi viện sức người, sức của khu vực đồng bằng Bắc Bộ cho chiến trường Điện Biên Phủ.

Địa điểm Cây đa và đền thờ La Tiến là nơi khắc ghi tội ác của thực dân Pháp cùng bè lũ tay sai và trận đánh xóa sổ bót La Tiến; đồng thời là nơi tưởng niệm, thể hiện tấm lòng tri ân, sự thành kính của thế hệ hôm nay đối với vong linh các anh hùng liệt sĩ, chiến sĩ cách mạng, đồng chí và đồng bào yêu nước đã bị giết hại tại đây. Ngày 28/8/2015, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam đã có Công văn số 412/VLS-KCCP xác nhận những sự kiện lịch sử đã diễn ra tại bót và cây đa La Tiến (xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên) có ý nghĩa quan trọng, là nơi “*ghi dấu tội ác của kẻ thù xâm lược, lưu giữ và giáo dục truyền thống cách mạng, chống ngoại xâm, khơi dậy niềm tự hào dân tộc, nhất là thế hệ trẻ hiện tại và mai sau*”.

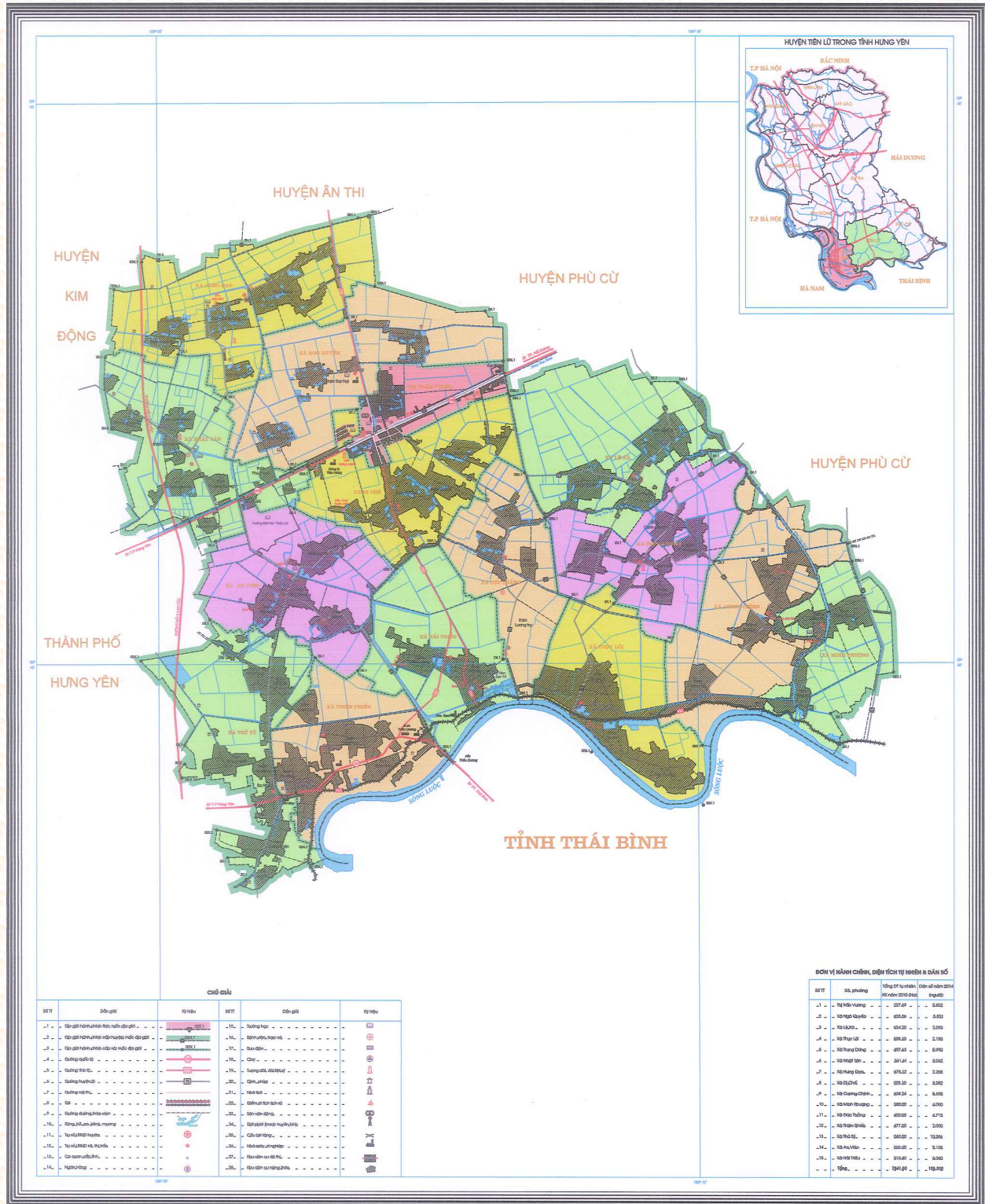


Bia căm thù khắc ghi 1.145 chiến sĩ cách mạng, đờng chí và đờng bào yêu nước bị địch giết hại tại khu vực Cây đa La Tiến



# HUYỆN TIÊN LŨ

# BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN TIÊN LŨ





# BIA CHIẾN THẮNG TAM NÔNG

Làng kháng chiến kiểu mẫu ở đồng bằng Bắc Bộ

(Thôn Tam Nông, xã Hưng Đạo)

**T**rước Cách mạng tháng Tám, thôn Tam Nông thuộc tổng Dị Chế. Từ tháng 4/1946, thôn Tam Nông được chuyển về xã Hưng Đạo. Nằm ở trung tâm xã, thôn Tam Nông ngày nay có diện tích tự nhiên gần 100 ha, với trên 500 hộ gia đình sinh sống. Là thôn có truyền thống yêu nước và cách mạng, nhất là trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Tam Nông được Đại tướng Võ Nguyên Giáp đánh giá là *làng kháng chiến kiểu mẫu ở đồng bằng Bắc Bộ*, Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ hạng Nhất.



Bia chiến thắng Tam Nông

Sau một thời gian dài hoạt động, đến đầu năm 1945, các hội, đoàn thể ở Tam Nông chính thức ra hoạt động công khai; đình Tam Nông là địa điểm quan trọng để tổ chức họp bàn kế hoạch xây dựng lực lượng chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa. Tháng 5/1945, Đội Tuyên truyền xung phong của Việt Minh huyện Tiên Lữ treo cờ lên cây nhãn diếc, tổ chức nói chuyện tại sân đình vạch trần tội ác của phát xít Nhật, kêu gọi nhân dân ủng hộ Việt Minh, chờ thời cơ nổi dậy đấu tranh. Ngày 17/8/1945, Việt Minh Tam

Nông xuất hiện công khai, treo cờ đỏ sao vàng ở công đình, đánh trống, tập hợp nhân dân tuyên bố Lệnh tổng khởi nghĩa. Cuộc mít tinh lúc sẩm tối đã biến thành đoàn biểu dương lực lượng quần chúng với khí thế cách mạng hùng hực. Ngày 18/8/1945, Việt Minh thôn Tam Nông phối hợp cùng với Việt Minh địa phương khác thực hiện giải tán chính quyền cũ, thành lập chính quyền mới. Sáng ngày 20/8/1945, chính quyền Cách mạng lâm thời Tam Nông được thành lập, là địa phương giành được chính quyền sớm nhất huyện Tiên Lữ.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, năm 1948, xã Hưng Đạo xây dựng làng kháng chiến Tam Nông và trở thành trung tâm của cụm chiến đấu liên hoàn ở khu bắc huyện Tiên Lữ. Ủy ban Hành chính - Kháng chiến xã đã phát động toàn dân tham gia xây dựng làng kháng chiến, nòng cốt là lực lượng dân quân, du kích. Hàng ngàn cây tre, gỗ được huy động để kết thành một hệ thống lũy tre, rào tre dày hơn 1,8 m. Sau lũy tre là lũy đất đắp cao gần 2 m, tiếp đến là giao thông hào và công sự chiến đấu; tiếp sau là ao sâu, ruộng lầy, cỏ gai, bèo tây... Khắp làng là hệ thống hầm, hào, hố cá nhân dày đặc. Đường làng, ngõ xóm đều được bố trí các bẫy chông, ổ mìn... Bên cạnh việc xây dựng làng kháng chiến, dân, quân du kích trong làng tập luyện chiến đấu để chuẩn bị cho các tình huống khi địch tấn công. Các phương án chiến đấu được lên chi tiết, sau mỗi lần diễn tập lại được kiểm điểm, rút kinh nghiệm. Công tác xây dựng và huấn luyện được diễn ra nghiêm túc, đúng nguyên tắc, đảm bảo tuyệt đối bí mật.

Nhiều trận chống địch càn của nhân dân Tam Nông diễn ra ác liệt, gây tiếng vang lớn, cổ vũ, khích lệ tinh thần chiến đấu của quân và dân ta, làm quân Pháp khiếp sợ. Cuối năm 1949, địch mở chiến dịch Đia-bô-lô hòng chiếm các vùng tự do phía nam của tỉnh. Ngày 23/12/1949, địch từ phía Chợ Thi (huyện Ân Thi) - Cầu Ngang (huyện Kim Động) - Dốc Lã (huyện Kim Động, nay thuộc thành phố Hưng Yên) kéo đến bao vây, bắn phá xã Hưng Đạo. Khi kéo đến đình Tam Nông và trường học, không thấy động tĩnh gì, chúng liền tập trung tại ngã ba trường tiểu học, gần cổng làng, đúng vị trí quân ta đặt mìn. Hai đồng chí của ta được giao nhiệm vụ giữ cổng làng đã bình tĩnh kéo dây giật mìn, tiêu diệt và làm thương trên 20 tên địch. Cay cú sau thất bại, thực dân Pháp dồn hỏa lực bắn phá làng Tam Nông. Lực lượng du kích dưới sự chỉ đạo của bộ đội 26 đã không nổ súng mà khéo léo ẩn nấp xuống hầm, bảo toàn lực lượng, chờ địch rút. Tin chiến thắng của Tam Nông được các tổ truyền tin thông báo rộng rãi, khích lệ tinh thần chiến đấu trong nhân dân. Sau trận

đánh này, chúng liên tiếp mở nhiều trận càn đánh phá làng Tam Nông với phương châm đốt sạch, phá sạch, giết sạch, nhưng nhân dân Tam Nông vẫn quyết tâm đánh giặc, củng cố, xây dựng “Làng Tam Nông không tè” với tinh thần “*Bao giờ đất lộn lên mây/ Mây chìm xuống đất thì đây mới tè*”.

Ngày 21/1/1951, địch huy động hai tiểu đoàn Âu Phi và lính ngự, có pháo yểm trợ đánh vào Tam Nông. Với tinh thần sẵn sàng chiến đấu, cộng với công tác chuẩn bị chu đáo, dân quân du kích Tam Nông và sự hỗ trợ của bộ đội 26 đã đánh bại cuộc tiến công của địch. Ngày 17/2/1951, thực dân Pháp cho máy bay ném bom vào các làng, Tam Nông bị phá hoại nặng nề nhất. Sau đó, địch huy động 1 đại đội tăng cường đánh vào, hòng tiêu diệt lực lượng của ta. Tại làng kháng chiến, bộ đội huyện cùng quân dân du kích và nhân dân kiên cường chiến đấu bẻ gãy nhiều đợt tấn công của địch, khiến chúng không vào được làng. Sau thất bại đó, ngày 23/2/1951, địch dùng máy bay, pháo binh và xe tăng bắn phá Tam Nông. Sau đó, địch từ phía Hậu Xá, Xuân Diêm đánh sang, mặt khác, từ phía Dung, Muội Sảng đánh vào Tam Nông. Rút kinh nghiệm từ các trận đánh trước, ta để địch vào gần làng mới nổ súng, tấn công. Bất ngờ trước cách đánh, địch hoảng loạn rút chạy thì sa vào trận chiến cạm, bẫy, chông, mìn của ta. Trận chông càn này đã gây ra cho thực dân Pháp tâm lý khiếp sợ, kinh hoàng mỗi khi càn vào Tam Nông.

Từ năm 1946 - 1951, tại làng kháng chiến Tam Nông đã kiên cường chống lại trên 100 trận càn lớn, nhỏ của địch, chịu đựng trên 700 quả bom ném xuống và hàng vạn quả đại bác. Những chiến công đánh giặc của làng kháng chiến Tam Nông đã trở thành tấm gương tiêu biểu cho các địa phương học tập; tạo khí thế phấn khởi, tin tưởng vào cuộc kháng chiến nhất định thành công.

Nhiều dấu tích của một làng kháng chiến Tam Nông xưa vẫn được Đảng bộ và Nhân dân địa phương trân trọng lưu giữ, là “địa chỉ đỏ” để giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho các thế hệ sau này: Đình Tam Nông - nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử cách mạng; Nhà Tưởng niệm Liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Lê Hữu Dưỡng; bút phê khen ngợi của Đại tướng Võ Nguyên Giáp về làng kháng chiến Tam Nông. Những chứng tích đó chính là động lực quý báu để cán bộ, đảng viên, nhân dân xã Hưng Đạo nói chung, thôn Tam Nông nói riêng không ngừng phấn đấu, nỗ lực để xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

# ĐÌNH NỘI LINH

Nơi sơ tán của Trường Quân chính Liên khu 3

(Thôn Nội Linh, xã Ngô Quyền)



Đình Nội Linh

**Đ**ình Nội Linh được khởi dựng từ sớm với kiến trúc kiểu chữ Công, gồm Đại Bái, Ông muống và Hậu cung để thờ 4 vị thành hoàng làng là những người văn võ song toàn, có công giúp nước, an dân: Cao Sơn Đại vương, Trung Thành Đại vương, Đông Hải Đại vương Đoàn Thượng và vị thành hoàng chưa rõ danh tính. Trước đây, về phía tây đình còn có Văn chỉ thờ Khổng Tử và những người đỗ đạt trong làng. Năm 1953, đình bị bom của thực dân Pháp phá hủy một phần, sau đó, nhân dân phục dựng lại đình trên nền móng cũ. Hiện nay, đình có kiến trúc chữ Nhị, gồm Đại bái và Hậu cung, các hạng mục mang phong cách kiến trúc thời Nguyễn.

Đình Nội Linh được Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên xếp hạng di tích “Kiến trúc - nghệ thuật” cấp tỉnh theo Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 3/12/2009.

Từ những năm 1940 - 1941, tại xã Ngô Quyền nói chung và thôn Nội Linh nói riêng đã hình thành cơ sở cách mạng, cơ sở Việt Minh bí mật hoạt động tại ngôi đình để tuyên truyền, vận động nhân dân quyên góp tiền của mua thuốc men, quần áo ủng hộ cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn. Đầu năm 1945, phong trào cách mạng lên cao, các nhóm Việt Minh đã tích cực tuyên truyền, viết khẩu hiệu, chuẩn bị vũ khí... tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền. Thời kỳ này, đình Nội Linh là nơi hoạt động, hội họp của cán bộ du kích địa phương. Ngày 25/8/1945, tại ngôi đình đã diễn ra cuộc mít tinh của nhân dân thôn Nội Linh tiến tới giành chính quyền và đây cũng là nơi Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời ra mắt nhân dân.

Năm 1947, thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ về phân tán và cất giấu lực lượng, Huyện uỷ Tiên Lữ đã chỉ đạo chính quyền, Ủy ban Hành chính - Kháng chiến và các cơ quan đoàn thể, quần chúng từ huyện đến xã bố trí địa điểm cho cơ quan, đơn vị của tỉnh, huyện phân tán về địa phương. Do vậy, đình Nội Linh được trưng dụng làm địa điểm làm việc của Trường Quân chính Liên khu 3. Cơ quan chuyển về đây hoạt động được nhân dân tận tình bao bọc, chở che giúp đỡ về nhu yếu phẩm cùng nhiều điều kiện khác. Ngày 24/7/1950, các đồng chí cán bộ, đảng viên đang họp tại ngôi đình để bàn phương án đánh giặc, thực dân Pháp ập tới, chúng bắt được 3 cán bộ nòng cốt của ta. Chúng đã giết các đồng chí ngay tại đình Nội Linh để răn đe nhân dân trong vùng.

Phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần tương thân tương ái của nhân dân Nội Linh trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, sau này khi cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, thực hiện lệnh phòng không sơ tán, Huyện uỷ Tiên Lữ đã thêm một lần nữa lựa chọn Nội Linh là nơi để chuyển cơ quan đầu não của huyện về hoạt động. Cũng trong thời gian này, đình Nội Linh là nơi vinh dự được đón các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước về thăm và làm việc để chỉ đạo phong trào sản xuất, chiến đấu của địa phương, như: Đồng chí Võ Nguyên Giáp, Lê Đức Thọ, Phạm Hùng... Tất cả những tình cảm tốt đẹp và sự chỉ đạo sâu sát của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước lúc đó trở thành động lực để cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương hăng hái thi đua, vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành nhiệm vụ của hậu phương đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

Đình Nội Linh cùng các di tích trong thôn của xã Ngô Quyền đã từng là nơi diễn ra nhiều hoạt động cách mạng quan trọng, trở thành một “địa chỉ đỏ” lưu dấu những sự kiện lịch sử của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Hưng Yên, có tác dụng tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng cho thế hệ hôm nay và mai sau.

## ĐỀN DỊ CHẾ

Nơi hoạt động của Việt Minh  
(Thôn Dị Chế, xã Dị Chế)



Đền Dị Chế

**Đ**ền Dị Chế (còn có tên là miếu Già, đền Già), được khởi dựng từ sớm trên khu đất phía nam thôn Dị Chế. Ngôi đền được xây dựng thờ thần Đông Hải - người có công khai phá đất hoang, lập nên làng Chế (nay thuộc xã Dị Chế). Đến tháng 7/1950, đền Kê Lạc - di tích tiêu biểu trên địa bàn thờ đức vua Ngô Quyền đã bị thực dân pháp và bè lũ tay sai phá hủy để xây dựng bốt Phố Giác, nên nhân dân địa phương chuyển ngai, bài vị về phôi thờ tại đền Dị Chế. Qua những biến cố của lịch sử và thời gian, ngôi đền vẫn được chính quyền, nhân dân địa phương trùng tu, tôn tạo và

gìn giữ, mang đậm phong cách kiến trúc thời Nguyễn, với kết cấu Tiên nhất hậu Đình, gồm Tiên tế, Trung từ và Hậu cung.

Đền Dị Chế được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng di tích “Lịch sử và kiến trúc nghệ thuật” cấp quốc gia theo Quyết định số 226-QĐ/BT ngày 5/2/1994.

Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, đền Dị Chế được sử dụng là nơi cất giấu tài liệu, hội họp, hoạt động của đội Việt Minh trong xã. Từ năm 1947 - 1949, nơi đây đã diễn ra nhiều cuộc họp quan trọng của cấp ủy và chính quyền địa phương để bàn về phương hướng đấu tranh với địch.

Năm 1954, hòa bình được lập lại, nhân dân huyện Tiên Lữ đã bắt tay ngay vào nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, thực hiện cải cách ruộng đất, khôi phục và phát triển kinh tế. Trong khoảng thời gian này, đồng chí Đỗ Mười, Bí thư Khu ủy Tả ngạn sông Hồng, kiêm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính và Chính ủy Quân khu Tả ngạn sông Hồng đã trực tiếp xuống kiểm tra tình hình thực hiện cải cách ruộng đất ở huyện. Sau khi làm việc với huyện, đồng chí đã về thăm và làm việc với nhân dân xã Minh Khai (nay là xã Dị Chế) tại đền Dị Chế. Đồng chí cùng với nhân dân họp bàn về một số vấn đề trong việc thực hiện cải cách ruộng đất theo tinh thần chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phát động nhân dân địa phương tăng gia sản xuất và thâm canh cây lúa cho năng suất cao.

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của đồng chí Đỗ Mười, cấp ủy, chính quyền trong toàn huyện nói chung, xã Dị Chế nói riêng đã bắt tay ngay vào việc củng cố tổ chức đảng, lãnh đạo công tác cải cách ruộng đất, đẩy mạnh sản xuất. Từ đó, người nông dân thật sự làm chủ ruộng đồng, sản xuất phát triển, đời sống được cải thiện cả về vật chất lẫn tinh thần. Nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục, phát triển kinh tế giành được thắng lợi.

Ngày nay, đền Dị Chế được tu sửa khang trang, sạch đẹp, là nơi hội họp, sinh hoạt tín ngưỡng văn hóa của nhân dân trong vùng, đồng thời là nơi tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, lịch sử địa phương cho mọi tầng lớp nhân dân.

Đền Dị Chế được biết đến như là một biểu tượng của tinh thần yêu nước và đoàn kết nhân dân; thể hiện sự tri ân, lòng thành kính của người đời sau đối với các vị anh hùng dân tộc; là nhân chứng ghi dấu những sự kiện lịch sử trong thời kỳ đấu tranh cách mạng và xây dựng xã hội chủ nghĩa, góp phần làm nên những thắng lợi chung của cả nước.

# ĐỀN THỜ BÁC HỒ VÀ DÒNG SÔNG MANG TÊN BÁC

Nơi khắc ghi lời dạy của Người:

“Làm thủy lợi khó nhọc trong vài năm để được hưởng sung sướng muôn đời”

(Thôn Triều Dương, xã Hải Triều)

Năm 2001, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Hải Triều đã xây dựng Khu Lưu niệm và đặt Bia Tưởng niệm tại nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh dừng chân, thăm hỏi, động viên nhân dân đang tham gia công trình nạo vét ngòi Triều Dương vào sáng ngày 5/1/1958. Công trình được khánh thành ngày 5/1/2002, đúng dịp kỷ niệm 44 năm ngày Bác về thăm. Năm 2008, kỷ niệm 50 năm Chủ tịch



Đền thờ Bác Hồ

Hồ Chí Minh về thăm công trường nạo vét ngòi Triều Dương, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Hải Triều cùng hợp sức, hợp lực xây dựng tuyến đường, đặt tên là “Đường 5/1” và trồng một hàng dừa 79 cây tượng trưng cho “79 mùa xuân” của Người. Đến nay, hàng dừa đã xanh tốt, soi bóng xuống con kênh ven đường, vừa có giá trị lịch sử vừa làm đẹp cảnh quan cho xã. Năm 2010, nhân dịp kỷ niệm 120 năm Ngày sinh của Bác, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong xã cùng những người con quê hương đã đóng góp công sức xây dựng Đền thờ Bác Hồ. Ba gian Đền thờ Bác được xây dựng khang trang trên khuôn viên có diện tích rộng 1 ha.

Sau ngày hòa bình lập lại năm 1954, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Tiên Lữ đã triển khai công tác làm thủy lợi, phong trào được phát động trên hai công trường lớn: Nạo vét ngòi Triều Dương và khai sông chợ Thi - Phố Giác.

Ngày 5/1/1958, Bác Hồ về thăm Hưng Yên. Sau khi làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, khoảng 14h, Người đi thăm nhân dân đang vét ngòi Triều Dương, xã Quốc Trị (nay là xã Hải Triều) và dân công đào sông từ Phố Giác đến chợ Thi.

Bác tới thăm, cả hai công trường bừng lên như ngày hội lớn, mọi người hô vang khẩu hiệu “Hồ Chủ tịch muôn năm”. Bác giơ tay vẫy chào mọi người và hô lại “Chiến sĩ thủy



lợi muôn năm”. Khi dòng người vây quanh Bác, Bác hỏi “Các cô, các chú làm thủy lợi có vất vả không?”. Tất cả đồng thanh đáp “Thưa Bác có ạ!”. Bác nói “Làm thủy lợi khó nhọc trong vài năm để được hưởng sung sướng muôn đời”. Ngay trên công trường chợ Thi - Phố Giác, Bác đã bắt tay và thưởng Huy hiệu của Bác cho cụ Đoàn Văn Kiêu (thôn Hoàng Xá, xã Trung Dũng). Cụ Đoàn Văn Kiêu là người già nhất công trường, với tuổi 83 nhưng vẫn là một thủ mai cừ khôi. Tại đoạn Quán Chiềng, Bác xuống tặng Huy hiệu cho một cụ già thôn Trịnh Mỹ (xã Ngô Quyền) cùng con cháu làm thủy lợi. Sau đó, Bác gửi Huy hiệu của Người cho đồng chí Trần Văn Liễn, Bí thư Huyện ủy để thưởng cho những người có thành tích trong phong trào đào sông khơi ngòi trên hai công trường thủy lợi Triều Dương và khai sông Phố Giác - chợ Thi.

Thực hiện Lời dạy của Người, Huyện ủy Tiên Lữ đã phát động phong trào thi đua “Tiến quân làm thủy lợi”; thi đua chống hạn “vất đất ra nước, thay trời làm

mưa”; thi đua chống úng “nghiêng đồng đổ nước ra sông”, khẩn trương vét các cừ, ngòi, đào sông tiêu thủy nông trong toàn huyện để lấy nước chống hạn cho đồng đất địa phương. Từ đó, cuộc sống và canh tác của người dân ở đây không phải chịu cảnh “chiêm khô, mùa thối”, sản xuất nông nghiệp ngày càng phát triển, đời sống nhân dân được ấm no. Để ghi công ơn của Người, dòng sông ngày ấy đã vinh dự được mang tên Bác: “Sông Bác Hồ”.

Những tình cảm đặc biệt Bác đã dành cho nhân dân xã Hải Triều, nhân dân tỉnh Hưng Yên và tình cảm yêu kính của nhân dân xã Hải Triều, nhân dân tỉnh Hưng Yên dành cho Bác là động lực để đưa Hải Triều đổi thay, phát triển từng ngày, góp phần xây dựng Hưng Yên thành tỉnh công nghiệp, nông nghiệp hiệu quả cao, phát triển nhanh và bền vững. Đền thờ Bác Hồ và Dòng sông mang tên Bác do Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Hải Triều xây dựng không chỉ là nơi thiêng liêng để nhân dân trong xã, du khách tưởng niệm, đồng thời còn mang ý nghĩa lịch sử, nơi để các thế hệ học tập những giá trị lịch sử, nhân văn.



Sông Bác Hồ

## ĐỀN NGHĨA CHẾ

Trụ sở hoạt động của chính quyền các cấp trong những năm sơ tán  
(Thôn Nghĩa Chế, xã Dị Chế)



Đền Nghĩa Chế

**Đ**ền Nghĩa Chế được khởi dựng trên một khu đất cao, thoáng đãng của thôn vào những năm đầu thời Nguyễn. Ngôi đền thờ vua Ngô Quyền cùng gia thất họ Ngô (Ngô Xương Ngập, Ngô Xương Văn và thờ người vợ của Ngô Quyền là Chính phi Dương Thị Như Ngọc). Tương truyền, trong tất cả các địa danh còn lại trên đất Nghĩa Chế, khu vực ngôi đền hiện nay là nơi đóng quân, chiêu binh mãi mã khi xưa của Ngô Quyền. Từ đây, Ngô Quyền có thể chỉ huy được toàn bộ quân lính trong khu vực rộng lớn. Hiện nay, đền Nghĩa Chế mang đậm phong cách mỹ thuật thời Nguyễn, với kết cấu kiến trúc hình chữ Đinh, gồm Tiền tế, Hậu cung, kiến trúc kiểu chông rường đầu sen.

Quần thể di tích đền - chùa Nghĩa Ché được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng di tích “Lịch sử và kiến trúc nghệ thuật” cấp quốc gia theo Quyết định số 372-QĐ/BT ngày 10/3/1994.

Thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, đền Nghĩa Ché được sử dụng làm nơi cất giấu tài liệu, hội họp, hoạt động của Việt Minh trong xã. Cách mạng tháng Tám thành công, nhân dân đã tập trung tại sân ngôi đền để tổ chức mít tinh, làm lễ tế cờ và bầu Ủy ban Cách mạng lâm thời của xã. Đầu năm 1947, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về phân tán và cất giấu lực lượng, Huyện ủy Tiên Lữ đã chỉ đạo Ủy ban Kháng chiến - Hành chính và các cơ quan đoàn thể, quần chúng bố trí địa điểm cho cơ quan, đơn vị của tỉnh, huyện phân tán về địa phương. Do vậy, từ năm 1947 - 1949, đền Nghĩa Ché được sử dụng làm trụ sở của Ủy ban Kháng chiến - Hành chính huyện Tiên Lữ. Tại đây, nhiều cuộc họp với những quyết sách quan trọng đã được đề xuất, đề lãnh đạo, chỉ đạo cuộc đấu tranh với địch.

Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, đền Nghĩa Ché tiếp tục được trưng dụng làm nơi hội họp, liên lạc, cất giấu tài liệu của lực lượng cách mạng. Từ năm 1966 - 1968, thực hiện lệnh phòng không sơ tán của Tỉnh ủy, Huyện ủy Tiên Lữ đã chỉ đạo các đảng bộ cơ sở tiếp nhận một số cơ quan, trường học, xưởng máy của tỉnh và Trung ương sơ tán về địa phương. Trong đó, Ủy ban hành chính tỉnh Hưng Yên được sơ tán về Nghĩa Ché và Tiên Xá (huyện Kim Động). Đền Nghĩa Ché trở thành trụ sở hoạt động của Ủy ban hành chính tỉnh để chỉ đạo phong trào cách mạng của cả tỉnh. Tại nơi đây, nhân dân Nghĩa Ché đã tận tình giúp đỡ cán bộ cả về vật chất lẫn tinh thần, đón tiếp chân thành, nồng hậu như những người thân thiết trong gia đình.

Trong những năm sơ tán, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Hưng Yên và huyện Tiên Lữ đã vinh dự được đón nhiều đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng về thăm và chỉ đạo phong trào sản xuất, chiến đấu của địa phương. Tại đền Nghĩa Ché, đồng chí Phó Thủ tướng Phạm Hùng đã về thăm và làm việc với chính quyền, nhân dân Dị Ché và các xã liền kề về phong trào sản xuất nông nghiệp, phát động nhân dân các địa phương nên học theo cách làm của nhân dân Dị Ché, đặc biệt trong việc tăng gia sản xuất và thâm canh cây lúa cho năng suất cao.

Đến với đền Nghĩa Ché và các công trình kiến trúc khác trên quê hương Minh Khai xưa - Dị Ché nay, nhân dân không chỉ được chiêm bái, tỏ lòng thành kính trước công lao của Ngô Vương - bậc thánh nhân, vị Anh hùng dân tộc của Việt Nam mà còn được nghe kể lại những sự kiện lịch sử cách mạng đã diễn ra trên chính mảnh đất linh thiêng, gắn liền với tình đoàn kết toàn dân vững chắc, che chở, đùm bọc, giữ vững trật tự trị an và công tác bí mật cho cơ quan, đơn vị an toàn hoạt động trong suốt thời gian sơ tán tại ngôi đền.



# HUYỆN VĂN GIANG





## KHU LƯU NIỆM TÔ HIỆU

(Thôn Tam Kỳ, xã Nghĩa Trụ)



Đồng chí Tô Hiệu  
(1912 - 1944)

**K**hu Lưu niệm Tô Hiệu gồm có Nhà Tưởng niệm Liệt sĩ Tô Hiệu và Nhà thờ Tổ của dòng họ Tô làng Xuân Cầu (xã Nghĩa Trụ) với khuôn viên rộng hơn 700 m<sup>2</sup>. Nhà Tưởng niệm Liệt sĩ Tô Hiệu có kết cấu kiến trúc hình chữ “Đình” gồm: tòa Tiền tế 3 gian, tòa Hậu cung 1 gian, kết cấu gỗ lim, mái lợp ngói mũi. Gian trung tâm là nơi thờ và tưởng niệm Liệt sĩ Tô Hiệu, hai gian bên là nơi trưng bày tài liệu, hình ảnh, hiện vật về cuộc đời và sự nghiệp của Liệt sĩ Tô Hiệu.

Khu Lưu niệm Tô Hiệu được xếp hạng di tích “Lịch sử” cấp quốc gia theo Quyết định số 3080/QĐ-BVHTTDL, ngày 27/10/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đồng chí Tô Hiệu sinh năm 1912 tại làng Xuân Cầu<sup>1</sup>, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, là chiến sĩ cộng sản thuộc thế hệ đầu tiên của Đảng. Đồng chí sớm giác ngộ, đi theo cách mạng, tham gia các phong trào yêu nước khi còn rất trẻ. Đồng chí từng hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức nhiều cuộc đình công, biểu tình và trực tiếp tham gia đấu tranh chống lại thực dân Pháp xâm lược.

Năm 1930, đồng chí bị thực dân Pháp bắt giam, kết án 4 năm tù và đày ra Côn Đảo. Tại nhà tù Côn Đảo, Tô Hiệu cùng với người anh trai Tô Chân vinh dự được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương khi mới 18 tuổi. Tại đây, Tô Hiệu được những người cộng sản đàn anh như Tôn Đức Thắng, Ngô Gia Tự tin tưởng, quan tâm dìu dắt và rèn luyện bản lĩnh người đảng viên cộng sản. Năm 1934, mãn hạn tù, Tô Hiệu được thả và bị quản thúc tại quê nhà làng Xuân Cầu. Vượt lên sự bao vây theo dõi của mật thám Pháp, Tô Hiệu vừa tham gia lãnh đạo phong trào yêu nước, nâng cao dân trí, tập hợp quần chúng ở quê nhà, vừa tìm cách phối hợp với các đồng chí trung kiên để khôi phục lại Xứ ủy Bắc Kỳ.

Cuối năm 1938, Tô Hiệu được Trung ương Đảng cử làm Bí thư Liên tỉnh B, bao gồm các tỉnh miền Duyên hải Bắc Bộ, Hải Dương và Hưng Yên, trực tiếp làm Bí thư Thành ủy Hải Phòng. Tại đây, đồng chí đã cùng Thành ủy Hải Phòng lãnh đạo phong trào cách mạng lên cao. Các làn sóng

<sup>1</sup> Gồm 3 thôn Tam Kỳ, Phúc Thọ, Lê Cao

bãi công của công nhân đòi tăng lương, giảm giờ làm ở các nhà máy, xí nghiệp thành phố Hải Phòng bùng lên, bùng phát một sinh khí mới. Các cuộc mít tinh biểu tình lớn chống thuế đã thu hút hàng nghìn người thuộc các giai tầng nhân dân trong thành phố tham gia, đặc biệt là cuộc đấu tranh của công nhân Nhà máy Tơ Hải Phòng năm 1939, gây tiếng vang lớn, được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lúc đó đang hoạt động ở nước ngoài rất quan tâm chú ý và ca ngợi.

Tháng 12/1939, Tô Hiệu bị thực dân Pháp bắt giữ tại cơ sở in ấn của Thành ủy Hải Phòng. Đầu năm 1940, đồng chí bị thực dân Pháp kết án 5 năm tù và đày đi nhà tù Sơn La. Dù hai lần bị địch bắt, giam cầm nhưng đồng chí vẫn luôn lạc quan, kiên trung với con đường

cách mạng. Đặc biệt, tại nhà tù Sơn La rất hà khắc của thực dân Pháp, mặc dù bị lao phổi nặng do di chứng trong những ngày lao tù tại Côn Đảo, với cương vị là Bí thư Chi bộ nhà tù, đồng chí đã hăng hái tham gia lãnh đạo anh em trong tù đấu tranh, giữ vững khí tiết cách mạng, đồng thời biến nhà tù thành trường học, đào tạo được nhiều cán bộ cốt cán cho Đảng, cho cách mạng. Đồng chí được anh em tuyệt đối tín nhiệm, tin tưởng, coi như linh hồn của phong trào đấu tranh cách mạng trong nhà tù Sơn La. Ngày 7/3/1944, đồng chí Tô Hiệu hy sinh tại nhà tù Sơn La.



Nhà Tưởng niệm Liệt sĩ Tô Hiệu

Cuộc đời của đồng chí Tô Hiệu tuy ngắn ngủi, nhưng để lại bài học to lớn về tinh thần đấu tranh cách mạng, về công tác xây dựng Đảng. Bản lĩnh kiên cường, bất khuất, tinh thần lạc quan cách mạng cũng như tấm gương hy sinh anh dũng của đồng chí Tô Hiệu đã trở thành di sản quý báu trong lịch sử đấu tranh cách mạng và lịch sử dân tộc Việt Nam; là niềm tự hào của thế hệ trẻ nói riêng, cũng như người dân trong cả nước nói chung.

Hiện nay, tại Nhà Tưởng niệm Liệt sĩ Tô Hiệu còn trưng bày nhiều tài liệu, hình ảnh, hiện vật nhằm tái hiện lại thân thế, cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng cùng những đóng góp to lớn của đồng chí đối với quê hương, đất nước. Di tích là nơi các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và nhân dân đến tham quan tưởng nhớ; là địa chỉ giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

# NHÀ TƯỜNG NIỆM ĐỒNG CHÍ LÊ VĂN LƯƠNG

(Thôn Tam Kỳ, xã Nghĩa Trụ)



Đồng chí Lê Văn Lương  
(1912 - 1995)

**N**hà Tưởng niệm đồng chí Lê Văn Lương nằm trên khu đất cao ráo, thoáng đãng, có diện tích 720 m<sup>2</sup>. Công trình được dựng theo kiểu nhà truyền thống gồm 3 gian với tường bao, kết cấu gỗ, lợp ngói mũi hài, nền lát gạch Bát Tràng...

Nhân dịp kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Lê Văn Lương (28/3/1912 - 28/3/2012), Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đã quyết định nâng cấp khu Nhà Tưởng niệm đồng chí Lê Văn Lương khang trang, sạch đẹp hơn. Hiện nay, Nhà Tưởng niệm đã được kiên cố hóa nhưng vẫn giữ nét truyền thống của kiến trúc Việt Nam. Trong Nhà Tưởng niệm có đặt khám thờ và tượng bán thân đồng chí Lê Văn Lương được làm bằng đồng, cùng nhiều đồ thờ tự... Hai bên tòa ngoài là nơi trưng bày nhiều tài liệu, hình ảnh, hiện vật tiêu biểu về thân thế, cuộc đời và sự nghiệp

hoạt động cách mạng cùng những đóng góp to lớn của đồng chí Lê Văn Lương với quê hương, đất nước.

Đồng chí Lê Văn Lương tên thật là Nguyễn Công Miêu, sinh ngày 28/3/1912, trong một gia đình Nho học tại xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang. Do sớm giác ngộ cách mạng năm 1927, đồng chí gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Tháng 1/1930, đồng chí gia nhập Đông Dương Cộng sản Đảng. Tháng 3/1931, đồng chí bị thực dân Pháp bắt giam ở khám lớn Sài Gòn rồi bị kết án tử hình. Sau đó, phong trào đấu tranh của các lực lượng tiên bộ buộc thực dân Pháp phải giảm án xuống chung thân, khổ sai đầy đi Côn Đảo. Trong tù, đồng chí tiếp tục tham gia Chi ủy Chi bộ nhà tù.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, đồng chí Lê Văn Lương được đón về Nam Bộ. Tháng 10/1945, đồng chí được cử làm Ủy viên dự khuyết Xứ ủy Nam Bộ. Tháng 1/1946, đồng chí ra Bắc giúp đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng chỉ đạo Báo Sự thật và Nhà xuất bản Sự thật. Từ năm 1947, đồng chí được Đảng phân công giữ các



chức vụ Bí thư Văn phòng Thường vụ Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương (năm 1951) sau đó là Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, Bí thư Thành ủy Hà Nội.

Đồng chí Lê Văn Lương là tấm gương về người chiến sĩ cộng sản mẫu mực, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, luôn trung thành, tận tụy với Đảng, với Tổ quốc, hết lòng hết sức phục vụ cách mạng và Nhân dân.

Với gần 70 năm hoạt động cách mạng cùng nhiều công lao đóng góp, đồng chí được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Nhà Tưởng niệm đồng chí Lê Văn Lương là một địa chỉ văn hóa, tâm linh quen thuộc đón các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, nhân dân và du khách thập phương đến tham quan, tưởng nhớ. Đồng thời, nơi đây cũng là một địa chỉ giáo dục truyền thống yêu nước, tấm gương đạo đức cách mạng sáng ngời của thế hệ đi trước cho thế hệ hôm nay và mai sau học tập, noi theo.

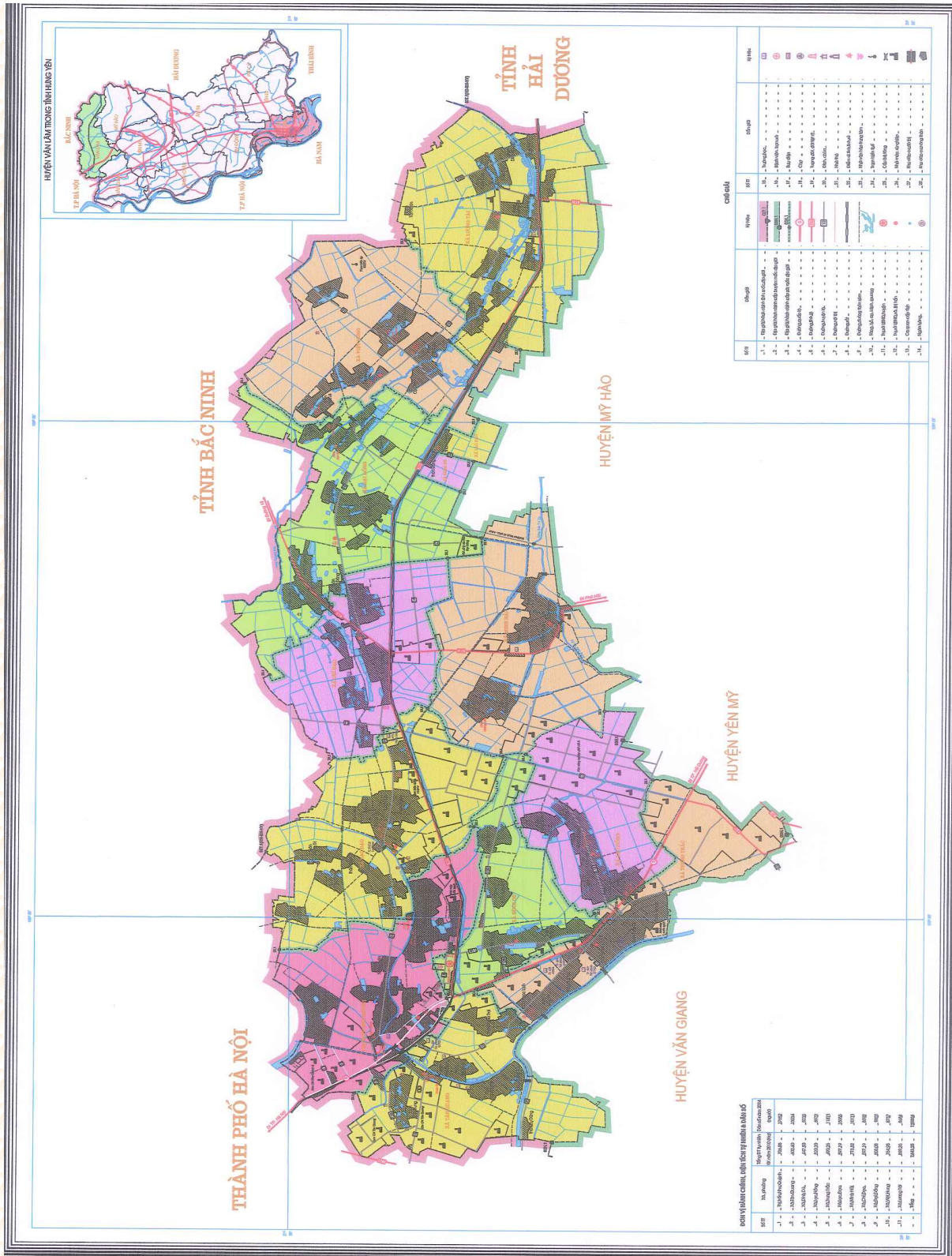


Nhà Tưởng niệm đồng chí Lê Văn Lương



**HUYỆN VĂN LÂM**

# BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN VĂN LÂM



# NHÀ TRUYỀN THÔNG CÁCH MẠNG HUYỆN VĂN LÂM

Dấu tích “An toàn khu” của Xứ ủy Bắc Kỳ

(Thôn Tân Nhuế, xã Lạc Đạo)

Nhà Truyền thông cách mạng huyện Văn Lâm được xây dựng tại khu đất cạnh làng trước đây các đồng chí tiền bối cách mạng lấy làm địa điểm liên lạc tại thôn Tân Nhuế, xã Lạc Đạo. Nhà truyền thông có kết cấu hiện đại, hai tầng, mái lợp theo lối cổ truyền. Tầng dưới giao cho thôn để làm địa điểm sinh hoạt văn hóa, tầng trên được dùng làm nơi tổ chức các sự kiện tưởng niệm, giáo dục truyền thống của xã, của huyện.



Nhà Truyền thông cách mạng huyện Văn Lâm

Huyện Văn Lâm gần Hà Nội, tiếp giáp huyện Thuận Thành (tỉnh Bắc Ninh), là mảnh đất giàu truyền thống văn hóa và đấu tranh cách mạng. Trong cuộc đấu tranh giành chính quyền tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp, nhiều cán bộ Đảng qua lại, gây dựng cơ sở hoạt động. Do có địa thế thuận tiện cho việc giao lưu, gặp gỡ nên nhiều thanh niên yêu nước trên địa bàn huyện có điều kiện tiếp xúc với cán bộ Đảng, được giác ngộ lý tưởng và tiếp cận với sách, báo, tài liệu cách mạng. Từ đó, ở các thôn: Ngu Nhuế (nay là thôn Tân Nhuế, xã Lạc Đạo), An Xuyên (nay là thôn Minh Khai, thị trấn Như Quỳnh), Ngải Dương, Xuân Đôi (xã Đình Dù)... đã dần hình thành một số tổ chức tiên bộ tập hợp quần chúng. Các tổ chức này vừa bí mật tuyên truyền lý tưởng cộng sản, vừa hoạt động công khai dưới hình thức Hội Bóng đá, Hội Tập võ, Hội Bát âm. Các cơ sở cách mạng phát triển, tổ chức nhiều hoạt động vận động quần chúng, khiến nhân dân phấn khởi, tin tưởng và tham gia. Từ đó, tạo điều kiện để gây dựng thêm nhiều cơ sở cách mạng tại địa phương. Cuối năm 1937, một số thanh niên thôn An Xuyên đã qua thử thách, rèn luyện được kết nạp vào Đoàn Thanh niên Dân chủ. Tại thôn Ngu Nhuế, một số thanh niên xuất sắc đã được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Ngày 5/2/1938, tại thôn Liễu Ngạn (huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh), Chi bộ Cộng sản ghép Liễu Khê - Liễu Ngạn - Ngu Nhuế là Chi bộ cộng sản ghép đầu tiên của khu vực nam Bắc Ninh, bắc Hưng Yên và đông Hà Nội được thành lập, gồm các đồng chí: Trần Xuân Doanh, Bùi Ngọc Xuyên (Mai Vy), Nguyễn Gia Càn, Nguyễn Gia Cung, Nguyễn Danh Hạc, Nguyễn Văn Ân. Đồng chí Trần Xuân Doanh làm Bí thư. Tháng 9/1938, đồng chí Tô Hiệu - Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ thay mặt

Xứ ủy về công nhận Chi bộ Cộng sản ghép Liễu Khê - Liễu Ngạn - Ngu Nhuế và chỉ định đồng chí Tô Quang Đầu phụ trách. Đây là chi bộ cộng sản đầu tiên ở huyện Văn Lâm, đồng thời cũng là chi bộ Đảng đầu tiên khu vực nam Bắc Ninh, bắc Hưng Yên.

Từ cuối năm 1939 đến đầu năm 1940 phong trào cách mạng nhiều nơi trong tỉnh Hưng Yên bị thực dân Pháp khủng bố gắt gao. Tuy vậy, các cơ sở cách mạng tại vùng giáp ranh ba tỉnh thành Hưng Yên - Hà Nội - Bắc Ninh vẫn được giữ vững. Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ đã quyết định chọn Văn Lâm làm cơ sở hoạt động của các cơ quan Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ. Vào dịp Tết Nguyên đán Canh Thìn (tháng 2/1940), đồng chí Nguyễn Đức Quý - cán bộ của Xứ ủy Bắc Kỳ về làm việc với Chi bộ Liễu Khê - Liễu Ngạn - Ngu Nhuế để chuẩn bị cơ sở làm việc cho Trung ương Đảng và Xứ ủy. Chi bộ đã nhất trí và khẩn trương thu xếp, chuẩn bị nơi làm việc ăn ở và đi lại của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ tại thôn Ngu Nhuế và các thôn lân cận thuộc Gia Lâm (Hà Nội) và Thuận Thành (Bắc Ninh). Đồng chí Hoàng Văn Thụ, Thường vụ Trung ương Đảng đã về làm việc trực tiếp với đồng chí Mai Vy, Bí thư Chi bộ, để kiểm tra lại mọi mặt cơ sở cách mạng ở đây như: đường giao thông liên lạc, nội bộ nhân dân, cơ sở cách mạng... Thấy các điều kiện đảm bảo, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã quyết định lấy gia đình đồng chí Mai Vy tại thôn Ngu Nhuế làm cơ sở liên lạc chính của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ.

Được sự giúp đỡ và che chở của Chi bộ Liễu Khê - Liễu Ngạn - Ngu Nhuế và nhân dân trong vùng, căn cứ của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ ở huyện Văn Lâm từ cuối năm 1939 đến cuối năm 1940 hết sức an toàn, lực lượng phản động không hề hay biết. Trong thời gian này, phụ trách công tác chung của khu căn cứ là đồng chí Hoàng Văn Thụ. Từ tháng 5/1940, đồng chí Trường Chinh từ Thái Bình lên và sau đó cũng về Ngu Nhuế, cùng với đồng chí Hoàng Văn Thụ và đồng chí Hoàng Quốc Việt để chỉ đạo phong trào cách mạng Bắc Kỳ và cả nước. Các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Hoàng Văn Thụ, Trần Đăng Ninh, Phan Trọng Tuệ đã thường xuyên qua lại làm việc tại thôn Ngu Nhuế. Ngày 6/8/1940 tại thôn Ngu Nhuế, các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Hoàng Văn Thụ đã duyệt báo cáo chuẩn bị cho Hội nghị Trung ương 7 của Đảng. Một thời gian sau, thực dân Pháp và tay sai đàn áp, bắt nhiều đồng chí cán bộ ở Ngu Nhuế nhưng nhờ sự che chở, bảo vệ của nhân dân trong thôn, các đồng chí lãnh đạo Xứ ủy Bắc Kỳ đang hoạt động tại đây và tài liệu quan trọng của Đảng (báo cáo Hội nghị Trung ương 7 của Đảng) vẫn an toàn.

Nhà Truyền thống cách mạng huyện Văn Lâm là công trình tập hợp, tổng hòa các địa chỉ cách mạng trong thôn Ngu Nhuế như: nhà đồng chí Mai Vy (nơi đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Hoàng Văn Thụ họp và ra Nghị quyết của Đảng), nhà đồng chí Chuyên (cơ sở hoạt động cách mạng của đồng chí Trường Chinh bảo vệ đồng chí Trường Chinh an toàn trong cuộc khủng bố, tàn quét cuối năm 1940). Nhà truyền thống không chỉ là nơi ghi dấu địa điểm hoạt động và ghi nhớ công ơn của các bậc tiền bối cách mạng mà còn là nơi ôn lại truyền thống đấu tranh cách mạng, giáo dục truyền thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ.

# ĐỀN NGẢI DƯƠNG

Địa điểm liên lạc, hội họp và đặt cơ quan ấn loát, lưu chuyển tài liệu  
của Xứ ủy Bắc Kỳ  
(Thôn Ngải Dương, xã Đình Dù)



Đền Ngải Dương

**Đ**ền Ngải Dương là nơi thờ Thành hoàng làng. Trước đây, ngôi đền khá to, đẹp, nhưng qua thời gian và các cuộc chiến tranh, ngôi đền xuống cấp trầm trọng. Gần đây, đền Ngải Dương được xây lại, tọa lạc trên nền đền cũ tại đầu thôn Ngải Dương. Nơi đây, từng là địa điểm liên lạc, nơi hội họp và là cơ quan ấn loát của Xứ ủy Bắc Kỳ những năm 1940 - 1941.

Cuối năm 1940, sau các vụ đàn áp bắt bớ của thực dân Pháp, phong trào cách mạng ở khu vực huyện Văn Lâm lắng xuống. Tuy vậy, tại Ngải Dương, các cơ sở cách mạng do đồng chí Mai Vy (tức Bùi Ngọc Xuyên), Chiêu Cầu gây dựng vẫn hoạt động. Các tổ chức như Hội Nông dân phản đế, Thanh niên phản đế, Phụ nữ phản đế..., được thành lập



### Kỷ niệm chương Tổ quốc ghi công Đảng và Chính phủ tặng thôn Ngải Dương

ở Ngải Dương, mỗi đoàn thể có hàng chục người tham gia. Đầu năm 1941, thấy đã đủ điều kiện, Xứ ủy Bắc Kỳ và Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh đã quyết định thành lập Chi bộ Đảng ở Ngải Dương, gồm 5 đảng viên (Chi bộ Ngải Dương là chi bộ Đảng thứ hai được thành lập trên địa bàn Văn Lâm (do Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh tổ chức và chỉ đạo). Đồng thời, đây cũng là Chi bộ độc lập đầu tiên của huyện Văn Lâm. Đến giữa năm 1941, Tỉnh ủy Bắc Ninh quyết định giới thiệu Chi bộ Ngải Dương về tỉnh Hưng Yên. Chi bộ đã lấy đền Ngải Dương làm cơ sở hội họp và tổ chức các hoạt động của các hội quần chúng.

Với địa thế thuận lợi, gần với khu huyện đường Văn Lâm, cơ sở cách mạng vững chắc, nhân dân đùm bọc, che chở cán bộ, Ngải Dương đã được các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ kiểm tra và quyết định lấy làm căn cứ. Sau khi cơ sở tại Ngu Nhuế (nay là thôn Tân Nhuế, xã Lạc Đạo) bị lộ, Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ đã quyết định chuyển toàn bộ dụng cụ in như bàn đá li-tô, con lăn, mực in, giấy và các tài liệu quan trọng của Xứ ủy Bắc Kỳ (trong đó có Dự thảo Nghị quyết Trung ương 7) về Ngải Dương. Từ đó cơ quan ấn loát, lưu chuyển tài liệu của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ được đặt tại Ngải Dương. Ban đầu, cơ quan ấn loát đặt tại nhà đồng chí Túc, sau chuyển đến nhà đồng chí Cục và đền Ngải Dương. Đồng thời, để có địa điểm vừa rộng rãi, vừa bí mật, an toàn, để che mắt địch lại thuận tiện cho việc canh gác, báo hiệu và



Bằng có công với nước  
Đảng và Chính phủ tặng thôn Ngãi Dương

nhiều đường rút lui khi có động, các đồng chí lãnh đạo Xứ ủy Bắc Kỳ cũng lấy đền Ngãi Dương làm nơi tổ chức các cuộc họp quan trọng.

Sự có mặt của các cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ đã có tác dụng hết sức mạnh mẽ đến phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân. Nhiều tổ chức quần chúng đã tập hợp lực lượng, hình thành phong trào cách mạng rộng lớn trên địa bàn huyện Văn Lâm.

Với những đóng góp cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, cán bộ, Nhân dân thôn Ngãi Dương đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Bằng “Có công với nước” và “Kỷ niệm chương Tổ quốc ghi công”.

Phát huy truyền thống của các thế hệ tiền bối, cán bộ, Nhân dân thôn Ngãi Dương đã ra sức thi đua lao động, sản xuất, xây dựng quê hương. Năm 2020, xã Đình Dù được công nhận xã nông thôn mới nâng cao và khu dân cư thôn Ngãi Dương được công nhận là khu dân cư kiểu mẫu.

Trong quần thể di tích và các công trình công cộng thôn Ngãi Dương, đền Ngãi Dương là một chứng tích quan trọng, ghi dấu quá trình hoạt động cách mạng của các nhà cách mạng tiền bối. Đồng thời, đây cũng là địa điểm duy nhất còn dấu tích về nơi liên lạc, hội họp và cơ quan ẩn nấp của Xứ ủy Bắc Kỳ trên địa bàn thôn Ngãi Dương.



# BIA CHIẾN THẮNG CẦU GHÊNH

Nơi ghi dấu chiến thắng đầu tiên của quân dân Hưng Yên  
trong kháng chiến chống thực dân Pháp  
(Thị trấn Như Quỳnh)

**B**ia chiến thắng cầu Ghênh được đặt tại khu vực đầu cầu phía bắc cầu Ghênh nhằm ghi nhớ chiến thắng đầu tiên của quân và dân Hưng Yên trước cuộc trở lại xâm lược của thực dân Pháp đầu năm 1947. Bia chiến thắng được dựng năm 2020, với chất liệu bê tông ốp đá xẻ, kích thước không lớn nhưng mãi mãi như lời nhắc nhở về tinh thần anh dũng, quả cảm và mưu trí chiến đấu của Nhân dân và lực lượng vũ trang non trẻ tỉnh nhà trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Văn Lâm án ngữ cửa ngõ phía đông của thủ đô Hà Nội, huyện có 2 đường giao thông chiến lược đi qua là đường 5 và đường xe lửa Hà Nội - Hải Phòng, lại có các đường liên tỉnh, liên huyện chạy qua như đường 38 (Kẻ Sắt đi Bắc Ninh), đường 39 nối đường 196 đi Bắc Ninh... nên mọi diễn biến giữa ta và Pháp từ Hải Phòng - Hà Nội đều ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình địa phương.

Thực hiện kế hoạch bình định các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, trong đó có Hưng Yên, ngày 4/1/1947, thực dân Pháp cho một tiểu đoàn có xe tăng và đại bác yểm trợ, từ Gia Lâm tiến theo đường 5 hướng về cầu Ghênh, vừa đi vừa bắn phá bờ bãi hai bên đường để thăm dò xua dẫn lực lượng của ta.

Nắm bắt được ý đồ của thực dân Pháp, phía ta đã chủ động bố trí lực lượng để chặn đánh địch. Tại trận địa cầu Ghênh, nơi địa đầu phía tây bắc tỉnh Hưng Yên, ta đã bố trí một đại đội chủ lực của Trung đoàn 44 Quân khu III, một trung đội cảm tử quân huyện Yên Mỹ, một trung đội tự vệ huyện Mỹ Hào và một trung đội cảnh vệ huyện Văn Lâm. Cùng tham gia chiến đấu còn có tự vệ các thôn Kinh Xuyên, Minh Khai (nay thuộc thị trấn Như Quỳnh), Thọ Bình, Trung Ngọc (nay thuộc xã Tân Quang), phục sẵn ở phía nam và bắc cầu Ghênh. Lực lượng vũ trang của ta đã phát hiện địch từ sớm và triển khai đội hình chiến đấu sẵn sàng chờ địch.

Đúng 17 giờ ngày 4/1/1947, quân Pháp lọt vào trận địa phía bắc cầu Ghênh. Súng của ta dồn dập nổ vào đội hình địch. Đồng chí Văn Phụng - Đại đội Trưởng của Trung đoàn 44 vừa chỉ huy



Bia chiến thắng cầu Ghênh

chiến trận, vừa điều khiển khẩu 12,7 ly từ phía đông bắc cầu Ghênh bắn thẳng vào đội hình địch, chia cắt đội hình của chúng. Các chiến sĩ “cảm tử quân” mai phục sát phía bắc đường 5 do đồng chí Lương Văn Cung chỉ huy, mặc dù lần đầu đối mặt với xe tăng địch, vẫn anh dũng xông lên lao bom ba càng và chai xăng crếp, tung lựu đạn vào xe tăng địch. Ngay từ những loạt đạn đầu, quân ta đã tiêu diệt và làm bị thương nhiều binh lính Pháp. Sau những phút bị choáng váng ban đầu, địch đã cố gắng củng cố đội hình, bắn xối xả vào trận địa ta và thu nhặt số binh lính bị thương vong, rút lui về chùa Bà, thôn Dương Xá, xã Dương Quang (Gia Lâm - Hà Nội). Sau hơn một giờ chiến đấu, ta đã tiêu diệt và làm bị thương gần 100 binh lính Pháp, thu 7 súng trường, 25 lựu đạn, 2 thanh kiếm, chặn đứng cuộc hành quân đầu tiên của thực dân Pháp đến tỉnh Hưng Yên.

Đây là trận chiến đầu tiên của quân và dân các huyện phía bắc tỉnh Hưng Yên khi thực dân Pháp trở lại xâm lược quê hương. Trận chiến đấu và chiến thắng này cũng là trận đánh đầu tiên có sự phối hợp của ba lực lượng là bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ. Đây cũng là trận đầu tiên quân ta đánh thắng quân chủ lực của thực dân Pháp. Trận thắng ngày 4/1/1947 còn có ý nghĩa quan trọng là lực lượng vũ trang ba thứ quân của ta với trang bị vũ khí thô sơ đã



Cầu Ghênh (cầu đường sắt) ngày nay

chiến thắng một đội quân nhà nghề của thực dân Pháp, ngăn cản bước tiến và bước đầu phá tan ý đồ chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp. Đó là nguồn cổ vũ, là tiếng kèn xung trận mạnh mẽ, động viên quân dân ta tiến lên. Thắng lợi này còn có tác dụng thúc đẩy phong trào kháng chiến của quân và dân trong toàn tỉnh, làm chậm bước tiến của địch, tạo ra một khoảng thời gian cần thiết để nhân dân các xã ven đường 5 và tuyến đường sắt cất giấu tài sản, đi sơ tán, tản cư, quyết không để cho giặc vơ vét được của cải và bắt người khi chúng đánh chiếm các thôn, xã của huyện Văn Lâm.

Qua năm tháng, khu vực cầu Ghênh có nhiều thay đổi, đường nhựa cũ được nâng lên, mở rộng, cầu bê tông được nâng cấp, nhà cửa, hàng quán mọc lên san sát thành phố chợ... Tuy nhiên, dấu vết xưa vẫn còn. Bên cầu, giáp đường sắt, lô cốt cũ của thực dân Pháp vẫn được giữ, sông Ghênh vẫn khá rộng, cầu đường sắt cơ bản vẫn như xưa, cùng với Bia chiến thắng tạo thành một địa điểm giáo dục truyền thống, bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần xả thân vì nước, cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh.

## NHÀ LƯU NIỆM BÁC HỒ

Ghi dấu nơi Bác Hồ về thăm xã Vạn Xuân (nay là xã Đình Dù)

(Thôn Đình Dù, xã Đình Dù)



Nhà Lưu niệm Bác Hồ

**N**hà Lưu niệm Bác Hồ tại Đình Dù là một trong những công trình quan trọng ghi dấu những tình cảm của Bác Hồ với Hưng Yên và của Đảng bộ và Nhân dân Hưng Yên với Bác Hồ. Nhà Lưu niệm Bác Hồ được xây dựng vào năm 2010, trên khu vực gò đất gốc bàng nơi Bác đứng và nói chuyện, động viên Nhân dân xã Vạn Xuân (nay là xã Đình Dù) năm 1958. Trong khuôn viên trên 1.500 m<sup>2</sup> với nhiều hạng mục cảnh quan, Nhà Lưu niệm có diện tích 173 m<sup>2</sup>, gồm 5 gian, có hiên rộng 1.8 m chạy xung quanh, nền cao hơn 1 m, bốn phía đều có bậc lên xuống. Kiến trúc của Nhà Lưu niệm vừa hiện đại, vừa cổ kính gồm khu không gian trang trọng đặt pho tượng Bác

bằng đồng (do Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng), khu trưng bày với nhiều hình ảnh, tư liệu quý về Bác...

Năm 1958, thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về làm thủy lợi để chống hạn, Chi bộ và chính quyền xã Vạn Xuân đã phát động phong trào làm thủy lợi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, với khẩu hiệu quyết tâm “Vạn Xuân vắt đất ra nước, thay trời làm mưa” và “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Cán bộ, đảng viên “miệng nói, tay làm” đã lôi cuốn được các tầng lớp nhân dân, từ cụ già đến các em nhỏ tham gia làm suốt ngày, tối đến lại đốt đèn măng-sông, đốt đuốc, thay ca nhau suốt đêm đào ao mạch, các ngòi nối ra sông.

Trong vòng hơn 2 tháng, toàn xã huy động được trên 7 vạn ngày công, nạo vét trên 10.000 m<sup>3</sup> đất bùn, đào mới kênh mương dài 2 km dẫn nước từ sông Xuân Cầu về Đình Dù; nạo vét 89 mạch ngoài đồng, 105 ao làng để lấy nước tưới cho lúa chiêm xuân, cứu mùa và bảo đảm nguồn nước để cấy, trồng hết diện tích theo kế hoạch, đưa năng suất lúa bình quân toàn xã lên 95kg thóc/sào, vượt 9kg thóc/sào so với kế hoạch.

Do đạt những thành tích đặc biệt này, xã Vạn Xuân được Tỉnh ủy Hưng Yên và Huyện ủy Văn Lâm trao lá cờ “Chống hạn khá nhất” do Bác Hồ tặng tháng 6/1958. Vinh dự hơn, vào ngày 3/7/1958, ngay sau khi dự Đại hội Thi đua sản xuất vụ mùa giỏi tỉnh Hưng Yên, Bác đã về thăm xã Vạn Xuân, nói chuyện với cán bộ, đảng viên



Bia ghi dấu địa điểm Bác Hồ nói chuyện  
với nhân dân xã Vạn Xuân

và nhân dân, biểu dương thành tích làm thủy lợi. Trong bộ trang phục giản dị, Bác bước đi ung dung, nhanh nhẹn, luôn thân ái vẫy chào người dân. Mặc dù chiều hè nắng gắt, nhưng để nhiều người dân được nghe Bác nói chuyện, Bác chọn cây bàng ở trước sân Đình thôn Đình Dù, làm nơi đứng nói chuyện với Nhân dân. Một số đồng chí cán bộ xã đứng gần Bác định quạt mát để Bác đỡ nóng, đỡ mệt, nhưng Bác không đồng ý.

Lời đầu tiên, Bác nói: “Vạn Xuân là xã có phong trào thủy lợi khá nhất của huyện Văn Lâm nên Bác thăm”. Bác hỏi nhân dân: “Bà con làm mùa đã đủ nước cấy chưa?”, nhân dân đồng thanh đáp lại: “Thưa Bác, chưa ạ!”. Bác hỏi tiếp “Thế phải làm thế nào?”, bà con thưa Bác: “Phải tích cực đào mạch. Làm thủy lợi để sản xuất ạ”. Bác hỏi: “Ai quyết tâm thì giơ tay”. Toàn dân nhất trí giơ tay. Rồi Bác dạy: “Toàn dân đoàn kết một lòng, đập đá thì núi vỡ, đào sông thì nước về”. Kết thúc buổi nói chuyện, Bác cùng toàn dân hát bài “Kết đoàn”.

Thời gian ngắn ngủi được gần Bác, được nghe Bác nói chuyện, động viên, đã để lại trong lòng mỗi người dân trong xã sự vui mừng phấn khởi, tin tưởng và một tình cảm thân thương vô bờ bến. Những lời Bác dặn đã thôi thúc Chi bộ Đảng và chính quyền xã Vạn Xuân lãnh đạo, vận động nhân dân phấn đấu cấy tăng vụ 80 mẫu lúa Nam Ninh (vụ lúa đơm giữa 2 vụ chính).

Khi đó trời vẫn khô hạn, toàn xã coi đây như một cuộc chiến đấu, lấy lực lượng xung kích là đoàn viên, thanh niên mở đọt nạo, vét ao mạch, mương, ngòi nổi ra hệ thống thủy lợi Bắc - Hưng - Hải, kịp lấy nước về cấy lúa vụ 3. Vụ này, xã lại giành thắng lợi, đạt năng suất 70kg thóc/sào. Bên cạnh đó, xã tăng cường lãnh đạo, vận động nhân dân đẩy mạnh phong trào làm phân xanh, phân chuồng, tạo ra nguồn phân bón hữu ích cho lúa. Vụ mùa năm 1959, năng suất lúa của xã đạt cao nhất huyện Văn Lâm, bình quân toàn xã đạt 114kg thóc/sào. Với thành tích này, xã Vạn Xuân được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, trong những năm qua, Đảng bộ và Nhân dân xã Đình Dù đã thực sự nỗ lực đoàn kết, tập trung phát triển kinh tế xã hội, xây dựng quê hương giàu đẹp.

Vào những dịp lễ, Tết và các ngày kỷ niệm của địa phương và của đất nước, Nhà Lưu niệm Bác Hồ ở Đình Dù là địa điểm để cán bộ, đảng viên và Nhân dân đến dâng hương tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng thời, nơi đây cũng là một “địa chỉ đỏ” để các nhà trường, các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh đến tham quan, tìm hiểu.

# TƯỢNG ĐÀI LƯU NIỆM

Nơi ghi dấu Bác Hồ về thăm xã Trung Kiên (nay là xã Lạc Đạo)  
(Cầu Đậu, xã Lạc Đạo)

Tượng đài lưu niệm nơi Bác Hồ về thăm là công trình được Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Lạc Đạo xây dựng tại khu vực cầu Đậu để ghi nhớ lời dạy của Bác Hồ với cán bộ và nhân dân trong xã. Trước đây, Tượng đài được xây bằng gạch, tuy khá lớn nhưng do thời gian, đã xuống cấp, nên năm 2015, Đảng bộ, chính quyền xã Lạc Đạo đã quyết định tôn tạo khu lưu niệm, xây dựng một Tượng đài lớn bằng đá, nhằm làm nơi tưởng niệm Bác và giáo dục truyền thống cách mạng.



Tượng đài lưu niệm  
nơi Bác Hồ về thăm xã Trung Kiên (nay là xã Lạc Đạo)

Nằm trong khu vực châu thổ, dù được hưởng khá nhiều thuận lợi về thổ nhưỡng, nhưng Hưng Yên lại chịu nhiều hậu quả của lũ lụt do các con sông tạo ra, đặc biệt là sông Hồng, sông Luộc. Trong các triều đại phong kiến, Hưng Yên thường xuyên bị vỡ đê và chịu nhiều thiệt hại, nhất là mùa màng.

Ấm ảnh về nạn vỡ đê luôn gieo nỗi sợ hãi với người dân Hưng Yên một thuở. Lần đầu tiên Chủ tịch Hồ Chí Minh về Hưng Yên là ngày 10/1/1946, là để thăm đê, động viên nhân dân giữ đê. Bác chân tình: “Trước là thăm đồng bào Hưng Yên, hai là thăm đê”. Trong suốt thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, tuy không trực tiếp về Hưng Yên, nhưng Bác đã nhiều lần gửi thư cho đồng bào động viên việc củng cố đê điều, chống giặc phá hoại đê, gây lũ lụt...

Bên cạnh việc giữ đê, phòng lụt, Bác đặc biệt quan tâm đến vấn đề thủy lợi của Hưng Yên. Sau ngày giải phóng quê hương năm 1954, quân dân Hưng Yên bắt tay khôi phục

kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, cải tạo phát triển sản xuất, phát triển văn hoá xây dựng quê hương. Là tỉnh đồng bằng châu thổ, nông nghiệp lúa nước là thế mạnh kinh tế chủ lực, Hưng Yên luôn canh cánh nỗi lo về nước tưới tiêu ruộng đồng. Dù truyền thống có kết cộng đồng làng xã có những kết quả bước đầu trong trị thủy và làm thủy lợi, nhưng so với những cánh đồng tập trung của thời kỳ hợp tác hóa, việc chủ động về nguồn nước vẫn là yêu cầu cấp bách đặt ra. Trong khoảng thời gian 2 năm, 1958 - 1959, Bác đã dành thời gian về thăm Hưng Yên 6 lần, chủ yếu để chỉ đạo và động viên Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà làm thủy lợi. Trong đó, có 4 lần Bác về thăm và động viên nhân dân trên công trường Đại thủy nông Bắc - Hưng - Hải (Công trình Đại thủy nông Bắc - Hưng - Hải là một trong những công trường lớn của miền Bắc với triển vọng chủ động tưới tiêu cho hàng ngàn héc-ta ruộng các tỉnh Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương).

Ngày 16/10/1958, Bác về thăm và nói chuyện với cán bộ, dân công và Nhân dân xã Trung Kiên (nay là xã Lạc Đạo, Văn Lâm) đang làm việc tại sông Đình Dù đoạn Như Quỳnh - chợ Đậu. Sau khi ân cần động viên nhân dân và cán bộ trên công trường, Người đã trồng một cây đa bên cầu Đậu.

Sau những lần Bác về thăm, khắp các công trường trên toàn tỉnh, cán bộ, nhân dân ra sức thi đua thực hiện Lời Bác dạy “Công trình Bắc - Hưng - Hải thành công thì mỗi năm đồng bào đỡ mấy triệu công chông hạn, thu hoạch lại tăng lên”, “Bây giờ chịu khó phấn đấu trong mấy tháng. Sau này sẽ hưởng hạnh phúc lâu dài trăm năm”... Riêng ở Lạc Đạo, ngoài việc cùng với Nhân dân các địa phương khác tham gia tích cực để hoàn thành công trình Đại thủy nông Bắc - Hưng - Hải, cán bộ và Nhân dân trong xã còn ra sức thi đua trên nhiều mặt, đặc biệt là xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Với thành tích xuất sắc trong sản xuất, các hợp tác xã của xã Lạc Đạo đã nhiều lần được tặng danh hiệu đơn vị dẫn đầu trong phong trào thi đua, được các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước như đồng chí Trường Chinh, đồng chí Phạm Hùng về động viên.

Tượng đài lưu niệm nơi Bác Hồ về thăm bên cầu Đậu sau khi được tôn tạo, phía trên có phù điêu chân dung Bác, phía dưới khắc ghi những Lời Người: “Đến nay nếu chịu khó vất vả vài tháng, làm xong cho tốt hệ thống trung thủy lợi này thì chẳng những vụ chiêm sắp tới sẽ có nước cấy được nhiều hơn mọi năm hàng vạn mẫu nữa...” và “...Phải cố gắng làm thế nào đảm bảo có đủ nước cho vụ chiêm sắp tới được thắng lợi, đem lại no ấm cho đồng bào”. Tượng đài như Lời nhắc nhở cán bộ, Nhân dân ghi nhớ công ơn của Bác, tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác, xây dựng quê hương giàu đẹp. Cây đa năm xưa Bác trồng giờ đã thành cổ thụ, tỏa bóng mát bên cây cầu Đậu, cùng với Tượng đài lưu niệm nơi Bác Hồ về thăm là một địa điểm giáo dục truyền thống sống động, chân thực cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

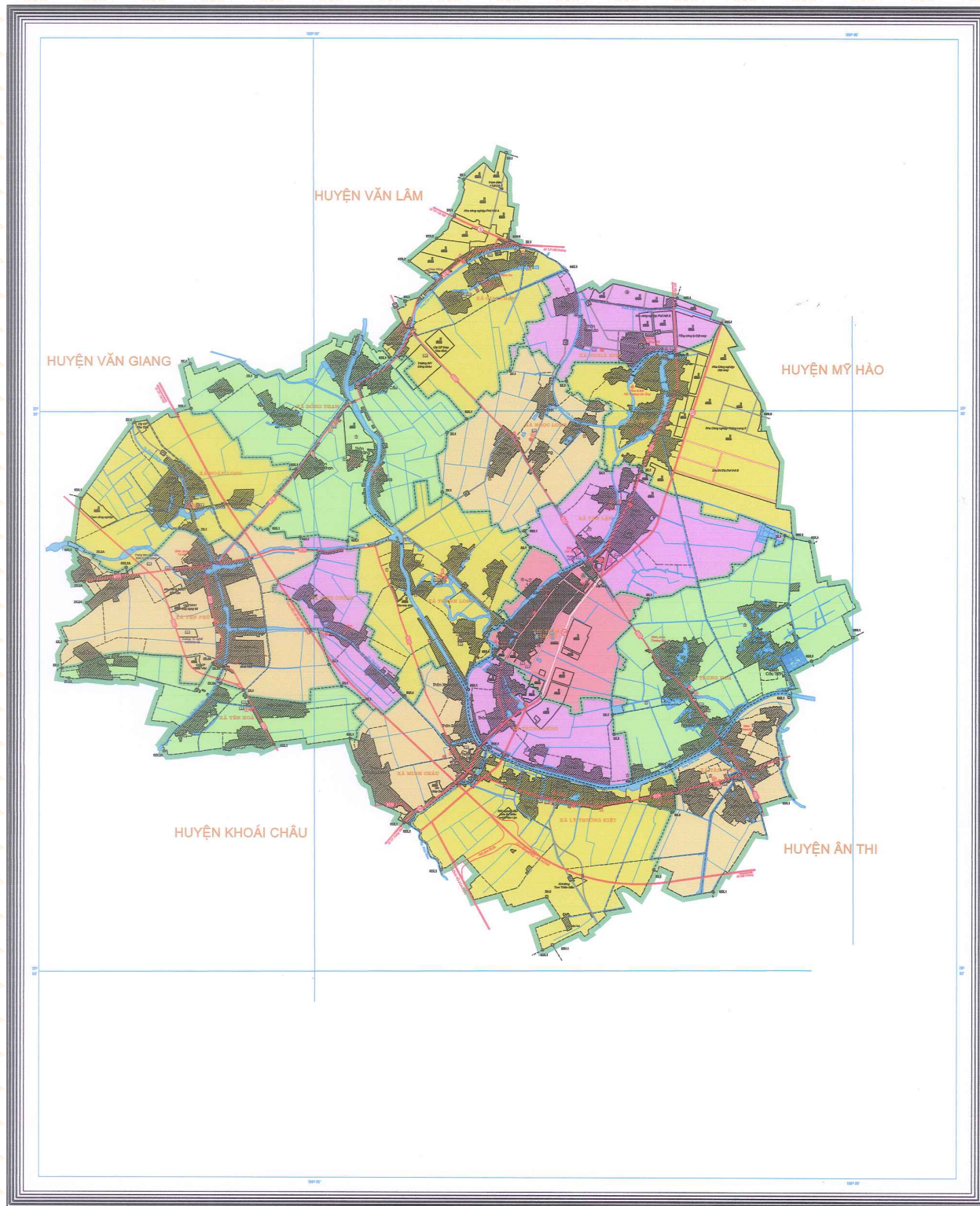


# HUYỆN YÊN MỸ





# BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN YÊN MỸ



# CHÙA VĂN

Cơ sở cách mạng của Xứ ủy Bắc Kỳ  
(Thôn Liêu Xá, xã Liêu Xá)



Chùa Văn

**C**hùa Văn (tên chữ là Bà Sinh tự) được xây dựng vào cuối thế kỷ XVII đầu thế kỷ XVIII. Hiện nay, ngôi chùa thuộc Khu di tích Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, có kết cấu chữ Đinh gồm 5 gian Tiền đường và 1 gian Tam bảo. Hai gian ngoài Tiền đường được làm kiểu chông diêm dùng để làm gác chuông và gác trống, ngoài ra, còn có các hạng mục nhà Mẫu, nhà Tổ.

Ngày 27/12/1990, Bộ Văn hóa - Thông tin ký Quyết định số 1539-VH/QĐ xếp hạng chùa Văn thuộc Khu di tích Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác là di tích “Lịch sử” cấp quốc gia.

Ở Hưng Yên, trong cuộc khủng bố lớn kéo dài từ cuối năm 1941 đến giữa năm 1942, địch lợi dụng những thiếu sót của ta đã gây cho Đảng bộ tỉnh và phong trào cách mạng của tỉnh những tổn thất nặng nề. Cơ quan lãnh đạo của tỉnh hầu như không còn, những cơ sở cách mạng vững mạnh đều bị khủng bố, phá vỡ, nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng bị bắt, tù đầy, sự liên lạc với Xứ ủy Bắc Kỳ chưa được chấp nối. Trước tình hình đó, Xứ ủy Bắc Kỳ đã cử đồng chí Hoàng Quốc Việt, Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ về kiểm tra tình hình và trực tiếp cùng cán bộ của Hưng Yên gây dựng lại phong trào cách mạng. Địa bàn của tỉnh Hưng Yên được Xứ ủy Bắc Kỳ chọn là nơi xây dựng thành cơ sở cách mạng của Xứ ủy để chỉ đạo phong trào chung.

Năm 1942, đồng chí Nguyễn Phương Thảo (sau này là Trung tướng Nguyễn Bình), vẫn đang bị thực dân Pháp quản thúc ở địa phương, là con rể của cụ Quảng (cụ Ngân) ở thôn Văn (nay là thôn Liêu Xá, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ) được giao nhiệm vụ đón đồng chí Hoàng Quốc Việt về ở nhà cụ Ngân. Tại đây, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã chọn chùa Văn là nơi ở và làm việc của mình. Sau khi nghiên cứu tình hình ở Hưng Yên, đầu năm 1943, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ban Cán sự Đảng tỉnh Hưng Yên được kiện toàn. Các đồng chí Đồi, Ninh chuyển đi công tác nơi khác. Ban Cán sự Đảng tỉnh lúc này gồm: đồng chí Trần Thị Minh Châu (Ba Châu) là Trưởng Ban Cán sự Đảng tỉnh, các đồng chí Hồng, Nghị (Thận), Tâm (sau này là Đại tướng Nguyễn Quyết) là ủy viên.

Từ đó, chùa Văn là cơ sở tin cậy của Xứ ủy Bắc Kỳ, các đồng chí Văn Tiến Dũng, Trần Tử Bình, Lê Liêm, Nguyễn Khang, Trần Thị Minh Châu và nhiều đồng chí khác thường qua lại để họp và nghỉ ngơi và được nhân dân bảo vệ an toàn. Ngoài ra, chùa Văn còn là nơi đồng chí Hoàng Quốc Việt và Ban Cán sự Đảng tỉnh chọn là nơi in Báo Bãi Sậy (nay là Báo Hưng Yên), tờ báo tuyên truyền tin tức phong trào đấu tranh cách mạng của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên.

Trong quá trình ở chùa Văn để chỉ đạo phong trào cách mạng ở Hưng Yên, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã thường xuyên đi kiểm tra các cơ sở cách mạng ở trong huyện như Thổ Cốc (xã Tân Lập), Trung Hòa... và các cơ sở cách mạng ở các huyện Mỹ Hào, Văn Lâm, Ân Thi...

Ngày nay, chùa Văn là điểm đến của đông đảo nhân dân địa phương. Điều làm nên sức hấp dẫn không chỉ cảnh quan, nơi sinh hoạt tín ngưỡng tâm linh mà còn bởi nơi đây ghi dấu nhiều chứng tích lịch sử, có giá trị giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho các thế hệ.

# ĐÌNH THỔ CỐC

Nơi quyết định khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh

(Thôn Thổ Cốc, xã Tân Lập)



Đình Thổ Cốc

**Đ**ình Thổ Cốc tọa lạc trên khu đất cao ráo tại thôn Thổ Cốc, xã Tân Lập. Đình là nơi tôn thờ Đế Thích, một vị thiên thần có biệt tài đánh cờ. Phối thờ tại đình là Cao Sơn Đại Vương và Ngũ Nhạc Linh thần. Cao Sơn Đại Vương là thần núi Phụng Hóa (nay thuộc tỉnh Thanh Hóa) có công giúp vua Lê Thái Tổ dẹp giặc Minh xâm lược. Ngũ Nhạc Linh thần theo thuyết của Đạo Lão là 5 vị thần trấn trị 5 phương đông, tây, nam, bắc và trung phương nhằm giúp nhân dân sống yên ổn.

Ngày 20/12/1997, Bộ Văn hóa - Thông tin ký Quyết định số 3951-QĐ/BVHTT xếp hạng đình Thổ Cốc là di tích “Kiến trúc nghệ thuật” cấp quốc gia.

Trương truyền, ngôi đình được khởi dựng vào khoảng cuối thời Lý (thế kỷ XII), ban đầu chỉ là một ngôi miếu nhỏ. Qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo, ngày nay đình Thổ Cốc có bố cục chữ Công, gồm Đại bái, Ông muông và Hậu cung.

Trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1941 - 1945), đình Thổ Cốc là cơ sở hoạt động cách mạng bí mật của Xứ ủy Bắc Kỳ và Ban Cán sự Đảng tỉnh Hưng Yên. Các đồng chí Hoàng Quốc Việt, Lê Liêm, Trần Thị Minh Châu, Trần Sâm... thường về đây để xây dựng và chỉ đạo phong trào cách mạng của tỉnh Hưng Yên.

Ngày 13/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng quân Đồng Minh không điều kiện. Thời cơ lịch sử đã đến, ngay đêm ngày 13/8/1945, Ủy ban Chỉ huy lâm thời Khu giải phóng công bố Lệnh khởi nghĩa. Ủy ban Khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1. Ngày 14 và ngày 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp; Quốc dân Đại hội họp ngày 16 và ngày 17/8/1945 tại Tân Trào đã thông qua Lệnh Tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật.

Trước những diễn biến nhanh chóng của tình hình chung, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên nóng lòng chờ đợi Lệnh Tổng khởi nghĩa của Trung ương để kịp thời đưa quần chúng nổi dậy. Do điều kiện giao thông liên lạc khó khăn, ngày 18/8/1945, tỉnh Hưng Yên mới nhận được Lệnh Tổng khởi nghĩa. Ban Cán sự Đảng tỉnh cấp tốc mở Hội nghị tại đình Thổ Cốc để bàn định thúc đẩy quá trình khởi nghĩa. Hội nghị quyết định: Những nơi đã đánh úp huyện thì tổ chức mít tinh quần chúng, giải tán chính quyền địch, thành lập chính quyền lâm thời, những nơi khác tiếp tục khởi nghĩa bằng biểu tình vũ trang của quần chúng. Ngày 22/8/1945 sẽ tổ chức tổng biểu tình, huy động lực lượng tự vệ, hội viên cứu quốc và đông đảo quần chúng nhân dân về chiếm tỉnh lỵ. Việt Minh thôn Thổ Cốc được phân công nhiệm vụ bảo vệ Hội nghị. Đặc biệt, tại đình Thổ Cốc, Hội nghị giao cho Việt Minh thôn Thổ Cốc tổ chức nhân dân may cờ đỏ sao vàng, biểu ngữ, băng đỏ phục vụ cho cuộc khởi nghĩa trong toàn tỉnh. Nghị quyết của Ban Cán sự Đảng tỉnh đã góp phần quan trọng trong việc hoàn thành quá trình khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở tỉnh Hưng Yên.

Ngày nay, đình làng Thổ Cốc là trung tâm sinh hoạt văn hoá tâm linh, ngôi nhà chung kết nối những người cùng tộc họ, quê quán, góp phần tăng thêm tính bền chặt của các mối quan hệ cộng đồng. Đồng thời, ngôi đình là nơi lưu giữ những giá trị lịch sử cách mạng, qua đó, giáo dục cho thế hệ hôm nay và mai sau về truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của cha ông.

## KHU LƯU NIỆM TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN LINH

(Thôn Yên Phú, xã Giai Phạm)



Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh  
(1915 - 1998)

**K**hu Lưu niệm Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh tọa lạc trong khuôn viên 11.782 m<sup>2</sup>, gồm nhiều công trình như: Nhà Tưởng niệm, Nhà trưng bày lưu niệm, nơi đón tiếp khách, hệ thống sân vườn. Ngoài ra, trong tổng thể Khu Lưu niệm còn có phần mộ thầy giáo Nguyễn Đức Lan (thân phụ đồng chí Nguyễn Văn Linh) tọa lạc gần Quốc lộ 5A, cách Nhà Tưởng niệm khoảng 800 m về phía bắc.

Ngày 6/9/2017, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch ký Quyết định số 3375/QĐ-BVHTTDL xếp hạng Khu Lưu niệm Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh là di tích “Lịch sử” cấp quốc gia.

Đồng chí Nguyễn Văn Linh, tên khai sinh là Nguyễn Đức Cúc, thường gọi là Nguyễn Văn Cúc, sinh ngày 1/7/1915 ở thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Tuổi thơ Nguyễn Văn Cúc là những kí ức buồn về năm tháng nghiệt

ngã hòa trong nỗi đau nước mất, nhà tan. Bốn tuổi, người cha Nguyễn Đức Lan làm nghề dạy học sớm qua đời. Bảy tuổi, cậu bé lại mất mẹ, người phụ nữ tần tảo, chịu thương chịu khó làm nghề buôn bán nhỏ. Cậu bé Nguyễn Văn Cúc được người chú Nguyễn Đức Thụ nuôi ăn học. Năm 1925, Nguyễn Văn Cúc theo chú về học ở trường Bonnal (nay là Trường Trung học phổ thông Ngô Quyền, Hải Phòng). Năm 1929, Nguyễn Văn Cúc vinh dự được kết nạp vào Học sinh đoàn - tổ chức của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên lãnh đạo. Ngày 1/5/1930, Nguyễn Văn Cúc bị địch bắt, kết án tù chung thân và đày ra Côn Đảo. Tại Côn Đảo, Nguyễn Văn Cúc kiên cường đấu tranh với chế độ nhà tù hà khắc, biến nhà tù thành trường học cách mạng.

Năm 1936, đồng chí Nguyễn Văn Cúc được trả tự do. Trở về từ địa ngục Côn Đảo, đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Tháng 1/1939, đồng chí Nguyễn Văn Cúc được Trung ương Đảng điều động tăng cường cho Thành uỷ Sài Gòn - Chợ Lớn với

cương vị Phó Bí thư Thành ủy. Tên gọi “Mười Cúc” thân thương từ đó đã gắn liền với tình cảm của đồng chí, đồng bào miền Nam ruột thịt. Cuối năm 1939, đồng chí được phân công tham gia lập lại Xứ uỷ Trung Kỳ. Đầu năm 1941, đồng chí bị thực dân Pháp bắt ở Vinh, rồi đày ra Côn Đảo lần thứ hai.

Cách mạng tháng Tám thành công, đồng chí Nguyễn Văn Cúc và các chiến sĩ cộng sản đang bị giam tại nhà tù Côn Đảo nổi dậy giành chính quyền và được đón về đất liền. Đồng chí được Trung ương Đảng phân công tham gia chiến đấu ở Nam Bộ. Trải qua hai cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp rồi đế quốc Mỹ, đồng chí lần lượt được Đảng giao các trọng trách: Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn (1946 - 1947), Bí thư đặc khu ủy Sài Gòn - Gia Định, quyền Bí thư Xứ uỷ Nam Bộ (1957 - 1960). Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (năm 1960), đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được chỉ định làm Bí thư Trung ương Cục miền Nam và sau đó là Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam.

Năm 1976, đồng chí là Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 12/1976, tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, đồng chí tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được Trung ương bầu vào Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương Đảng, được phân công giữ các chức vụ: Trưởng ban Cải tạo xã hội chủ nghĩa Trung ương, Trưởng ban Dân vận Mặt trận Trung ương, Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam.



Khu Lưu niệm Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh

Tháng 12/1981, đồng chí Nguyễn Văn Cúc mang tên là Nguyễn Văn Linh được Trung ương Đảng phân công trở lại làm Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 3/1982, tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tháng 6/1985, tại Hội nghị Trung ương 8, đồng chí được bầu vào Bộ Chính trị, tiếp tục làm Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 6/1986, đồng chí được bầu tham gia Ban Bí thư Trung ương Đảng và được phân công Thường trực Ban Bí thư. Tháng 12/1986, tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng - Đại hội mở đầu thời kỳ đổi mới, đồng chí được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII (năm 1991), VIII (năm 1996) của Đảng, đồng chí được cử làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Là người con quê hương Hưng Yên sớm tham gia cách mạng, dù bận nhiều công việc, đồng chí đã sáu lần về thăm, ba lần viết thư, gửi điện về quê hương Hưng Yên. Đồng chí gửi gắm những tình cảm chân thành và căn dặn, động viên Đảng bộ và Nhân dân quê nhà phát huy truyền thống cách mạng, tăng cường đoàn kết, làm tốt công tác xây dựng Đảng, đẩy mạnh việc phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo, nâng cao đời sống nhân dân, nhất là đối tượng chính sách ở địa phương.

Tình cảm của đồng chí mãi là niềm vinh dự vô bờ, là kỉ niệm để những thế hệ người Hưng Yên nguyện lưu giữ và đáp bồi, dựng xây. Nhiều trường học, con đường được mang tên đồng chí Nguyễn Văn Linh, hơn cả, chính là sự hiện hữu gần gũi và uy nghiêm của Tượng đài đồng chí giữa trung tâm Quảng trường thành phố Hưng Yên, đặc biệt là Khu Lưu niệm đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh tại quê nhà xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.



Gian trưng bày tư liệu, hình ảnh về thân thế, sự nghiệp của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh



# NHÀ TƯỞNG NIỆM TRUNG TƯỚNG NGUYỄN BÌNH

(Thôn Yên Phú, xã Giai Phạm)



Trung tướng Nguyễn Bình  
(1908 - 1951)

Nhà Tưởng niệm Trung tướng Nguyễn Bình nằm trong khuôn viên rộng 1.794 m<sup>2</sup>; trong đó, Nhà Lưu niệm rộng 170 m<sup>2</sup>, có cấu trúc mặt bằng hình chữ Đinh, nằm song song với Khu Lưu niệm Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh. Đây là nơi trưng bày hình ảnh về thân thế, sự nghiệp của Trung tướng Nguyễn Bình.

Trung tướng Nguyễn Bình, tên khai sinh là Nguyễn Phương Thảo, sinh ngày 20/7/1908, tại thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Năm 1919, sau khi học xong chương trình tiểu học, Nguyễn Phương Thảo được anh trai là Nguyễn Thế Nức đưa xuống Hải Phòng học tiếp bậc trung học. Tại đây, Nguyễn Phương Thảo đã tham gia phong trào yêu nước của

học sinh, thanh niên... Sau khi tham gia trận ẩu đả trong buổi đá bóng, Nguyễn Phương Thảo bị đuổi học, ở nhà làm nghề thợ giặt, rồi làm công nhân trên tàu Đắc-ta-nhăng, chạy tuyến Hải Phòng - Mác-xây (Pháp).

Năm 1928, khi vừa tròn 20 tuổi, Nguyễn Phương Thảo gia nhập Quốc dân đảng. Năm 1929, Nguyễn Phương Thảo bị thực dân Pháp bắt, kết án 5 năm tù giam và đày ra đảo Hòn Cau. Cuối năm 1932, tại đảo Hòn Cau có 7 tù Quốc dân đảng trong đó có Nguyễn Phương Thảo, Trần Huy Liệu và Phạm Tuấn Tài cùng một đội lính khổ đờ đã bí mật chặt cây, đóng bè vượt ngục nhưng không thành công, bị chuyển sang nhà tù Côn Đảo.

Tại Côn Đảo, Nguyễn Phương Thảo được tiếp xúc với một số tù nhân cộng sản là Nguyễn Văn Cừ, Phạm Văn Đồng, Lê Duẩn, Hoàng Quốc Việt. Được sự giác ngộ của những người tù cộng sản, một nhóm gồm 4 người là Nguyễn Phương Thảo, Trần Huy Liệu, Trần Xuân Độ và Tưởng Dân Quốc đã chống đối quyết liệt nhóm tù Quốc dân đảng cực đoan. Chính vì điều này, Nguyễn Phương Thảo, Trần Huy Liệu và Tưởng Dân Quốc bị Quốc dân đảng thanh trừng. Nguyễn Phương Thảo bị người Quốc dân đảng khoét một mắt bên trái.

Năm 1935, sau khi ra tù, dù bị thực dân Pháp quản thúc ở địa phương, song Nguyễn Phương Thảo vẫn hăng hái tham gia vào phong trào đấu tranh cách mạng với niềm tin mãnh liệt vào chiến thắng dưới tên gọi Nguyễn Bình. Đồng chí lấy tên là Nguyễn Bình - vì Bình là bốn bước của kẻ sỹ: Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.



Nhà Tưởng niệm Trung tướng Nguyễn Bình

Tháng 6/1945, Nguyễn Bình cùng với Hải Thanh, Nguyễn Hiền, Trần Cung thành lập chiến khu Đông Triều và đảm nhận nhiệm vụ Tư lệnh. Khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 nổ ra, Nguyễn Bình chỉ huy tự vệ đánh chiếm tỉnh lỵ Quảng Yên và cướp vũ khí ở một số huyện.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nhận thấy tài năng của một người thủ lĩnh quân sự trong con người Nguyễn Bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cử Nguyễn Bình vào Nam công tác mang trọng trách nặng nề “đặc phái viên quân sự Trung ương” với nhiệm vụ thống nhất lực lượng vũ trang Nam Bộ. Người nói: “Tôi giao nhiệm vụ cho đồng chí Nguyễn Bình ái quốc, ái dân và bình thiên hạ cho an sinh hòa mục. Bác giao việc chỉ huy bộ đội Nam Bộ cho chú đó”. Câu nói của Bác đã thể hiện quyết tâm và niềm tin vào tài năng quân sự của Nguyễn Bình.

Bằng kinh nghiệm thực tiễn của bản thân và uy tín của mình trước đây, Nguyễn Bình đã dần thu phục được các lực lượng vũ trang Nam Bộ. Tại Hội nghị An Phú Xã (ngày 22/11/1945), Nguyễn Bình đã thống nhất và thu phục các lực lượng vũ trang Nam Bộ, để tiến hành kháng chiến lâu dài, trường kỳ cho đến ngày thành công.

Với những đóng góp to lớn cho cách mạng, ngày 12/1/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 115/SL phong quân hàm Trung tướng đầu tiên của cả nước cho đồng chí Nguyễn Bình cùng với Đại tướng Võ Nguyên Giáp và 9 thiếu tướng khác.

Tuy nhiên, khi trên đường ra Bắc báo cáo Trung ương, đoàn công tác bị địch phục kích, Trung tướng Nguyễn Bình đã hy sinh tại làng Kpal Rômia, xã Sê-rê-pôc, huyện Sê San, tỉnh Stungtreng, Campuchia vào ngày 29/9/1951.

Với những công hiến đóng góp cho Tổ quốc, Trung tướng Nguyễn Bình - người cộng sản kiên trung, vị tướng tài ba của Quân đội nhân dân Việt Nam, người con ưu tú của quê hương Hưng Yên, được Đảng và Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Huân chương Hồ Chí Minh và Huân chương Quân công hạng Nhất. Công lao và tên tuổi của Trung tướng Nguyễn Bình mãi mãi sáng ngời trên Tượng đài Tổ quốc ghi công và là niềm tự hào của miền quê văn hiến Hưng Yên.

Nhà Tưởng niệm Trung tướng Nguyễn Bình cùng với Khu Lưu niệm Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh tạo thành một quần thể di tích, điểm đến để cán bộ, đảng viên, Nhân dân đến tham quan, nghiên cứu học tập, nhằm giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

## **BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ CỦA ĐỊA CHỈ ĐỒ TRONG GIÁO DỤC TRUYỀN THÔNG YÊU NƯỚC, CÁCH MẠNG VÀ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI CỦA TỈNH HUNG YÊN**

**H**iện nay, Hưng Yên là địa phương có mật độ các di tích lịch sử - văn hóa dày đặc, chỉ sau Thủ đô Hà Nội và Bắc Ninh về số lượng di tích xếp hạng cấp Quốc gia, trong đó nhiều di tích văn hóa đồng thời cũng là những địa chỉ đỏ, gắn liền với quá trình đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Hưng Yên qua các thời kỳ. Đây chính là nơi để giáo dục truyền thống yêu nước, lịch sử cách mạng, đồng thời là nguồn tài nguyên du lịch nhân văn giàu giá trị, là một trong những lợi thế để Hưng Yên phát triển kinh tế, văn hóa.

Trên cơ sở nhận thấy rõ những giá trị, lợi thế so sánh, công tác bảo tồn, phát huy các giá trị của di tích lịch sử - văn hóa gắn với các hoạt động giáo dục truyền thống yêu nước, lịch sử cách mạng cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, và phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội đã được các cấp, các ngành và nhân dân tỉnh Hưng Yên quan tâm thực hiện trong những năm vừa qua. Giai đoạn 2016 - 2020, triển khai Đề án đầu tư tu bổ, chống xuống cấp các di tích xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia và Đề án tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch, Hưng Yên đã thực hiện công tác tu bổ, chống xuống cấp từ ngân sách nhà nước cho 105 di tích, trong đó có 74 di tích quốc gia và 31 di tích cấp tỉnh; đầu tư phục hồi, xây dựng một số di tích trọng điểm gắn liền với các nhân vật lịch sử tiêu biểu của quê hương Hưng Yên. Công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu tiềm năng, lợi thế và những giá trị tiêu biểu hệ thống di tích lịch sử, văn hóa được triển khai bằng nhiều hình thức. Nhiều di tích, địa chỉ đỏ đã trở thành điểm đến quen thuộc để giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ thêm hiểu biết về lịch sử của quê hương, của dân tộc, bồi đắp lý tưởng cách mạng, lòng biết ơn, tri ân các anh hùng dân tộc, hun đúc ý chí, quyết tâm học tập, rèn luyện, tiếp tục sự nghiệp bảo vệ, dựng xây quê hương đất nước. Một số khu di tích lịch sử nổi tiếng của Hưng Yên đã thu hút rất nhiều du khách trong và ngoài nước đến thăm quan. Với hướng đi đó, giá trị của các địa chỉ đỏ đã được bảo tồn và dần khai thác, phát huy hiệu quả, đóng góp một phần không nhỏ vào thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân Hưng Yên đạt được sau 25 năm tái lập tỉnh. Vị thế của Hưng Yên dần được khẳng định và nâng cao.

Trong giai đoạn tới, Hưng Yên thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả công tác bảo tồn, phát huy giá trị của địa chỉ đỏ trong tổng thể hệ thống di tích lịch sử - văn hóa. Tăng cường đầu tư của nhà nước, đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động sức mạnh của toàn xã hội trong công tác bảo tồn, phát huy

giá trị các địa chỉ cách mạng, các di tích lịch sử văn hóa, tạo thành sản phẩm du lịch văn hóa hấp dẫn, thu hút khách tham quan, du lịch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội; giáo dục truyền thống yêu nước. Tiếp tục thực hiện rà soát, kiểm kê, lập quy hoạch hệ thống di tích lịch sử - văn hóa nói chung, các địa chỉ lịch sử cách mạng và yêu nước gắn liền chặng đường hình thành và phát triển tỉnh nói riêng vào quy hoạch chung của tỉnh; triển khai lập quy hoạch chi tiết đối với các di tích quốc gia đặc biệt, cụm, khu di tích có giá trị tiêu biểu đã được xếp hạng để có cơ sở lập dự án tu bổ, tôn tạo; tiếp tục nghiên cứu, lập hồ sơ để thực hiện các thủ tục trình cơ quan chức năng có thẩm quyền công nhận là di tích lịch sử, là các địa chỉ đỏ của địa phương. Đầu tư phương tiện, thiết bị công nghệ hiện đại nhằm tăng hiệu ứng của các di tích lịch sử, các địa chỉ đỏ, các phương tiện, thiết bị công nghệ hiện đại phục dựng trung bày, triển lãm, đặc biệt là công nghệ thực tế ảo, số hóa di tích, địa chỉ phục vụ nhu cầu trải nghiệm, khám phá của du khách tại bảo tàng, di tích.

Đa dạng các hình thức tuyên truyền, quảng bá giới thiệu giá trị tiêu biểu của di tích, địa chỉ đỏ; tổ chức các tour, tuyến du lịch, các hoạt động giáo dục tìm hiểu, thăm quan, trải nghiệm, thực tế tại các di tích, địa chỉ đỏ; tổ chức các hoạt động, phong trào đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, hoạt động bảo vệ, gìn giữ, chăm sóc các di tích lịch sử - văn hóa, các địa chỉ đỏ cách mạng; xây dựng chương trình giáo dục ngoại khóa cho học sinh, sinh viên gắn với việc tham quan, tìm hiểu các di tích, địa chỉ đỏ; đưa các di tích, địa chỉ đỏ vào chương trình giáo dục địa phương, lồng ghép giảng dạy với các bộ môn khoa học và xã hội ở các cấp học để tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng, tình yêu quê hương, đất nước gắn với ý thức bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa.

Lịch sử hình thành và phát triển lâu đời cùng với phong trào yêu nước, cách mạng đã để lại cho Hưng Yên một tài sản lịch sử, văn hoá vô giá. Những di tích quý báu, địa chỉ cách mạng đang được gìn giữ, là cốt lõi của bản sắc văn hóa dân tộc, thấm đẫm truyền thống lịch sử và cách mạng, mang niềm tự hào của người dân nơi đây. Những lớp trầm tích văn hóa, giá trị lịch sử cách mạng đó đang trở thành nguồn tài nguyên nhân văn, để tạo lên sức sống mới trên quê hương Hưng Yên.



## MỤC LỤC

	Trang
<b>LỜI GIỚI THIỆU</b>	3
<b>Truyền thống yêu nước, cách mạng và địa chỉ đỏ của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Hưng Yên</b>	4
<b>HUYỆN AN THỊ</b>	9
1 Địa điểm Cây đa Ninh Thôn	11
2 Đình Bích Trảng, chùa Cỏ Bích Trảng	14
3 Chùa Gạo Bắc	16
4 Đài tưởng niệm Liệt sĩ Bùi Thị Cúc	18
5 Đền, chùa Xá	20
<b>THÀNH PHỐ HƯNG YÊN</b>	22
6 Văn Miếu Xích Đằng	24
7 Chùa Chuông	26
8 Chùa Diêu	29
9 Đền Trạ	32
10 Chùa Quốc, Đình Hạ	34
11 Nhà Lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh	36
12 Đài Tưởng niệm các Anh hùng Liệt sĩ tỉnh Hưng Yên	38
13 Tượng đài Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh	39
14 Bảo tàng tỉnh Hưng Yên	40
<b>HUYỆN KHOÁI CHÂU</b>	42
15 Địa điểm Cây đa Sài Thị	44
16 Đền Dạ Trạch	47
17 Đền thờ Bà Hoàng Thị Loan	49
<b>HUYỆN KIM ĐỘNG</b>	51
18 Chùa Trà Lâm	53
19 Chùa Phương Tòng	55
20 Chùa Đồng Lý	57
21 Đình Thọ Nham Hạ	59
22 Đình Thổ Cầu	61
<b>THỊ XÃ MỸ HÀO</b>	64
23 Nhà Lưu niệm nơi thành lập Chi bộ Ngọc Lập	66
24 Chùa Bình Tân	68

25	Chùa Thứa	70
26	Chùa Xuân Nhân	72
27	Đồn Bản	74
28	Chùa Tứ Mỹ	77
29	Nhà Lưu niệm Lực lượng Nữ Du kích Hoàng Ngân Hưng Yên và Liệt sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Vũ Thị Kính	79
	<b>HUYỆN PHÙ CỬ</b>	82
30	Nhà bia nơi thành lập Chi bộ Quế Ải	84
31	Đậu Trà Bò	86
32	Đậu Tam Đa	88
33	Đình, Chùa Viên Quang	90
34	Địa điểm Cây đa và đền La Tiến	92
	<b>HUYỆN TIÊN LŨ</b>	95
35	Bia chiến thắng Tam Nông	97
36	Đình Nội Linh	100
37	Đền Dị Chế	102
38	Đền thờ Bác Hồ và dòng sông mang tên Bác	104
39	Đền Nghĩa Chế	106
	<b>HUYỆN VĂN GIANG</b>	108
40	Khu Lưu niệm Tô Hiệu	110
41	Nhà Tưởng niệm đồng chí Lê Văn Lương	112
	<b>HUYỆN VĂN LÂM</b>	114
42	Nhà Truyền thống cách mạng huyện Văn Lâm	116
43	Đền Ngải Dương	118
44	Bia chiến thắng Cầu Ghênh	121
45	Nhà Lưu niệm Bác Hồ	123
46	Tượng đài Lưu niệm	126
	<b>HUYỆN YÊN MỸ</b>	128
47	Chùa Văn	130
48	Đình Thổ Cốc	132
49	Khu Lưu niệm Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh	134
50	Nhà Tưởng niệm Trung tướng Nguyễn Bình	137
	<b>Bảo tồn và phát huy giá trị của địa chỉ đỏ trong giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng và phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Hưng Yên</b>	140

## **BAN BIÊN SOẠN**

**Trưởng ban**

**Lê Xuân Tiến**

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

**Phó Trưởng ban**

**Đỗ Hữu Nhân**

Tỉnh ủy viên, Phó trưởng ban Thường trực

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

**Nguyễn Đại Thắng<sup>1</sup>**

Tỉnh ủy viên

Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách, phụ trách Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026

**Phạm Văn Nghệ**

Phó trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

**Ủy viên**

**Nguyễn Thị Hồng Vân**

**Nguyễn Thế Chuyên**

**Phạm Minh Hoàng**

**Đỗ Văn Sơn**

**Đỗ Thị Thu Hà**

**Đoàn Thị Hoàng Oanh**

**Nguyễn Văn Hạnh**

**Lê Thị Hiếu**

**Hoàng Thị Thanh Thúy**

**Trần Hữu Chất**

---

<sup>1</sup> Từ tháng 12/2020 - 7/2021, đồng chí Nguyễn Đại Thắng, Tỉnh ủy viên, Phó trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

---

In 800 cuốn, khổ 20,5 x 25cm, tại Công ty Cổ phần in Tô Hiệu Hưng Yên. **ĐT: 02213.512727.**  
Giấy phép xuất bản số 75/GP-STTTT do Sở TT&TT cấp ngày 15/11/2021. In xong và nộp lưu  
chiểu tháng 11/2021.